



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
Niên độ tài chính 2019 - 2020

# *Bứt Phá* **Ngược Dòng**

## VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

183 Nguyễn Văn Trỗi, P.10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM, Việt Nam  
ĐT: (028) 3999 0111 | Fax: (028) 3999 0222

[www.hoasengroup.vn](http://www.hoasengroup.vn)

# SEN VÀNG

## CHẤT LƯỢNG VÀNG

## NỘI DUNG



- 04 Văn hóa 10 chữ T
- 05 Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 07 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản Trị



### 10 GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN

- 12 Thông tin chung về Công ty
- 14 Con số và hoạt động nổi bật  
niên độ tài chính 2019 - 2020
- 18 Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 26 Mô hình tổ chức và hoạt động Tập  
đoàn Hoa Sen

- 28 Sơ đồ cơ cấu tổ chức Văn phòng  
Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen
- 30 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 33 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 36 Năng lực sản xuất
- 38 Danh mục sản phẩm
- 43 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi



### 55 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- 56 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 64 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc



### 73 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 74 Quy tắc đạo đức kinh doanh
- 75 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 86 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư
- 87 Thông tin cổ phần
- 90 Quản trị rủi ro
- 92 Tổ chức và nhân sự
- 98 Tuyển dụng và Đào tạo
- 99 Các Công ty con, Công ty liên kết
- 111 Hệ thống chi nhánh



### 112 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 116 Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan
- 119 Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan
- 124 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức nhân sự,  
chính sách, quản lý
- 128 Trách nhiệm đối với sản phẩm
- 130 Môi trường và Năng lực
- 133 Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế
- 136 Hoạt động cộng đồng



### 141 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2020
- Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2020

# Đã hóa 10 CHỮ T

TRUNG THỰC  
TRUNG THÀNH  
TẬN TỤY  
TRÍ TUỆ  
THÂN THIỆN

## Tầm nhìn

Trở thành một Tập đoàn sản xuất tôn, ống thép, ống nhựa và phân phối vật liệu xây dựng, nội thất hàng đầu Việt Nam và khu vực ASEAN.

## Sứ mệnh

Sản xuất các sản phẩm tôn, ống thép, ống nhựa mang thương hiệu Hoa Sen, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế với giá cả hợp lý và thân thiện môi trường; phân phối vật liệu xây dựng, nội thất với mẫu mã đa dạng, giá cả hợp lý và dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp.

## Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển

## Triết lý kinh doanh



Chất lượng sản phẩm là trọng tâm



Lợi ích khách hàng là then chốt



Thu nhập nhân viên là trách nhiệm



Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ



## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ KẾT THÚC NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2019 – 2020, VỚI NỖ LỰC VÀ QUYẾT TÂM CAO ĐỘ, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH CÙNG TOÀN THỂ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN ĐÃ THÀNH CÔNG TRONG VIỆC DẪN DẮT CON TÀU HOA SEN VƯỢT QUA NHỮNG KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH; BẢO TOÀN VÀ CƯỜNG CỐ NHỮNG NỀN TẢNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC; GHI NHẬN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ẤN TƯỢNG.”

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ  
**1.622.682** TẤN  
TRONG NĐTC 2019 - 2020

DOANH THU THUẦN  
**27.531**  
Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ  
**1.153**  
Tỷ đồng

### Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2020 là một năm đầy biến động và thách thức đối với nền kinh tế trong nước lẫn thế giới. Dịch bệnh COVID-19 đã và đang gây ra những tác động chưa từng có tiền lệ đến các phương thức sản xuất kinh doanh truyền thống. Căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn tuy không tiếp tục leo thang, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, làm ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng, sản xuất hàng hóa trên toàn cầu. Trong nước, thiên tai hạn hán, mưa bão, lũ lụt diễn ra trên diện rộng, liên tục trong nhiều tháng đã để lại những thiệt hại to lớn đối với đời sống của người dân. Đây là những sự kiện khách quan được ví như là “thiên nga đen” của nền kinh tế và cũng gây ảnh hưởng đáng kể đến thị trường ngành thép nói riêng.

Trước bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã tổ chức thực thi những chủ trương, giải pháp chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đồng thời phát huy tinh thần nỗ lực bền bỉ của toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn, nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó tốt nhất trước những bất ổn, giữ vững những thành quả đạt được và nắm bắt tốt các cơ hội để chuẩn bị cho những bước phát triển tiếp theo.

Kết thúc niên độ tài chính (“NĐTC”) 2019 – 2020, với nỗ lực và quyết tâm cao độ, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã thành công trong việc dẫn dắt con tàu Hoa Sen vượt qua những khó khăn, thử thách; bảo toàn và củng cố những nền tảng đã đạt được; ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng:

- Cụ thể sản lượng tiêu thụ toàn Tập đoàn đạt 1.622.682 tấn, vượt 8% so với kế hoạch, tăng 9% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần đạt 27.531 tỷ đồng, hoàn thành 98% kế hoạch.

- Riêng đối với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, Tập đoàn đã ghi nhận con số ấn tượng, vượt xa kế hoạch đề ra và tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn trong NĐTC 2019 – 2020 đạt 1.153 tỷ đồng, vượt hơn hơn gấp đôi so với kế hoạch và tăng gấp đôi so với cùng kỳ.

- Tình hình tài chính của Tập đoàn đã được cải thiện đáng kể. Tổng dư nợ vay giảm mạnh, đạt mức thấp nhất so với 02 NĐTC gần nhất. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu được đưa về mức hợp lý. Tình trạng mất cân đối tài chính đã được giải quyết.

- Hiệu quả hoạt động của toàn Hệ thống phân phối (“HTPP”) tiếp tục được củng cố và trở thành một trong những yếu tố then chốt cho sự thành công của Tập đoàn. Đội ngũ nhân sự tại các Chi nhánh, Cửa hàng liên tục được kiện toàn, tập trung vào chiều sâu. Kiến thức chuyên môn và kỹ năng bán hàng được đào tạo, phát triển bài bản, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh. Kết thúc NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường tôn mạ với thị phần đạt 34,1%.

- Thị trường xuất khẩu trong NĐTC 2019 – 2020 tiếp tục được mở rộng đến các quốc gia, vùng lãnh thổ mới. Các sản phẩm xuất khẩu của Tập đoàn ngày càng đa dạng về chủng loại và quy cách. Hoạt động xuất khẩu nắm bắt tốt các lợi thế mở ra từ những Hiệp định tự do thương mại mà Việt Nam là thành viên.

- Đối với các Dự án sản xuất, trong NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn đã hoàn thành và đang vận hành ổn định tất cả Dự án

sản xuất trên cả nước, hoàn thiện các lợi thế cạnh tranh cốt lõi, tăng năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí vận chuyển. Song song đó, Dự án ERP đã phát huy hiệu quả, góp phần cải tiến quy trình hoạt động, tiết giảm chi phí vận hành, tinh giảm thủ tục trung gian, đóng góp lớn vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đối với cộng đồng, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động tài trợ, từ thiện ý nghĩa, giàu tính nhân văn, đặc biệt trong bối cảnh đời sống người dân phải đối mặt với nhiều khó khăn, bất ổn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 và thiên tai bão lũ trong thời gian qua.

Thưa Quý vị cổ đông

Tình hình kinh tế và thị trường trong năm 2021 vẫn còn tiềm ẩn nhiều bất ổn. Do vậy, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm cho HĐQT 2021 – 2022 là: Thận trọng trong từng bước đi, nhưng linh hoạt để nắm bắt thời cơ. Theo đó, các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh; khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường nội địa; tận dụng tốt các lợi thế nhằm đem lại sự tăng trưởng đối với thị trường xuất khẩu.

- Tối ưu hóa hiệu quả sản xuất; triển khai cải tiến kỹ thuật, công nghệ nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm; đồng thời sắp xếp khoa học, hợp lý đối với hoạt động cung ứng, vận chuyển.

- Ứng dụng, khai thác hiệu quả hệ thống ERP nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

- Củng cố bộ máy Tập đoàn theo mô hình quản trị hiện đại; thiết lập cơ cấu tổ chức tinh gọn, chuyên nghiệp, kiểm soát tốt các rủi ro, tiết giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh đào tạo nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng cho toàn đội ngũ nhân lực nhằm nâng cao tác phong chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm, gắn liền với văn hóa Hoa Sen.

- Thực hiện chiến lược truyền thông sáng tạo, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, kết hợp với những sự kiện cộng đồng, tài trợ, từ thiện, an sinh xã hội.

Thưa Quý vị

Năm 2021 là cột mốc lớn đánh dấu 20 năm hình thành và phát triển Tập đoàn Hoa Sen. Đây là lúc mà Tập đoàn cần có sự chuyển mình và tiến những bước tiến xa hơn. Vì lẽ đó, sau khi đánh giá các điều kiện khách quan và năng lực nội tại, Hội đồng Quản trị đã xây dựng và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn cho giai đoạn 2021 – 2026 tại Hội nghị thường niên HĐQT 2020 – 2021.

Theo đó, 03 chiến lược phát triển mũi nhọn cho giai đoạn 2021 – 2026 bao gồm:

- Phát huy hiệu quả đối với mảng sản xuất kinh doanh truyền thống;

- Xây dựng mô hình kinh doanh mới, theo hướng: Đa dạng danh mục sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất, gắn liền với việc phát triển chuỗi siêu thị VLXD – nội thất Hoa Sen Home trong cả nước; đưa Tập đoàn Hoa Sen trở thành một đối tác phân phối đáng tin cậy đối với các nhà sản xuất, nhà cung cấp VLXD, nội thất trên thị trường Việt Nam.

- Nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng hệ thống ERP và các công nghệ tiên tiến vào toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Quản trị hiểu rằng, thực hiện được các mục tiêu chiến lược nêu trên là không dễ dàng và cần sự nỗ lực. Do đó, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn phải bền bỉ, đoàn kết, quyết tâm hơn nữa để cùng nhau vượt qua thử thách, bảo toàn thành quả và gặt hái nhiều thắng lợi trong tương lai. Chúng tôi vững tin rằng, với nền tảng là kinh nghiệm đã được tích lũy trong 20 năm qua gắn liền với văn hóa đặc thù “Trung thực – Trung Thành – Tận Tụy – Trí tuệ - Thân Thiện”, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiếp tục vươn xa và tiến những bước dài trên chặng đường phía trước.

Thưa Quý vị cổ đông,

Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông. Hy vọng rằng, Quý vị sẽ dành sự tin nhiệm cao nhất và kế vai sát cánh cùng chúng tôi để chinh phục những mục tiêu phát triển cao hơn.

Chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

LÊ PHƯỚC VŨ

KÊNH TIÊU THỤ RỘNG KHẮP

85

QUỐC GIA / VÙNG LÃNH THỔ

“Doanh thu xấp xỉ  
1,2 TỶ ĐÔ-LA MỸ

Trong HĐQT 2019 – 2020, doanh thu thuần của  
Tập đoàn đạt 27.531 tỷ đồng, xấp xỉ 1,2 tỷ USD”

## GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN

Gắn kết **nguồn lực**

## **TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN**

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC LUÔN ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU NHẪM PHÁT HUY HIỆU QUẢ TỐI ĐA MỌI NGUỒN LỰC SẴN SÀNG ỨNG PHÓ TRƯỚC NHỮNG CHUYỂN BIẾN PHỨC TẠP CỦA THỊ TRƯỜNG, TẠO ĐÀ CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN.

## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY



<b>TÊN TIẾNG VIỆT</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN</b>
Tên tiếng Anh	HOA SEN GROUP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp 3700381324, đăng ký lần đầu ngày 8/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 12/6/2020.
Vốn điều lệ	4.446.252.130.000 đồng (Bốn nghìn bốn trăm bốn mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).
Địa chỉ trụ sở chính	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại	028 3999 0111 Fax: 028 3847 9882
Website	<a href="http://www.hoasengroup.vn">http://www.hoasengroup.vn</a>

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 05/11/2008.

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

## CON SỐ VÀ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2019 - 2020



## HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT



**Tháng 02/2020:** Tập đoàn Hoa Sen công bố và tung ra thị trường dòng sản phẩm cao cấp tôn siêu bền Hoa Sen Gold với nhiều ưu điểm vượt trội, cam kết thông điệp: Hoa Sen Gold - Chất lượng vàng - Giao hàng miễn phí trên toàn quốc.

1

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục khẳng định vị thế số 1 trên thị trường tôn mạ Việt Nam, chiếm 34% thị phần trong nước.

536

Trong NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn Hoa Sen củng cố và phát huy lợi thế cạnh tranh của Hệ thống phân phối bán lẻ rộng khắp với 536 Chi nhánh/Cửa hàng.

85

Tính tới cuối NĐTC 2019 – 2020, sản phẩm của Hoa Sen đã được xuất khẩu đến hơn 85 Quốc gia và Vùng lãnh thổ. Lần đầu tiên, Tập đoàn Hoa Sen đã khai thác hiệu quả các điều kiện thuận lợi của Hiệp định Thương mại tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

## Lợi nhuận sau thuế đạt **1.153 TỶ ĐỒNG**

Trong NĐTC 2019 – 2020, vượt qua những khó khăn của đại dịch COVID-19, Tập đoàn Hoa Sen đã trở lại mạnh mẽ, với lợi nhuận sau thuế đạt 1.153 tỷ đồng, tăng 219% so với NĐTC trước và vượt 288% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.



**Tháng 05/2020:** Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu lô hàng 35.000 tấn sang Châu Âu – lô hàng lớn nhất của Tập đoàn Hoa Sen và của Việt Nam kể từ khi xuất khẩu vào thị trường này. Sự kiện mang ý nghĩa đặc biệt hơn khi Hiệp định Thương mại tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (EVFTA) vừa được Hội đồng Châu Âu và Quốc hội Việt Nam thông qua và chuẩn bị có hiệu lực chính thức từ 01/08/2020.





**Tháng 7/2020:** Sản lượng xuất khẩu của Tập đoàn Hoa Sen đạt mốc 80.000 tấn/tháng. Đây là mức sản lượng xuất khẩu tồn ma trong vòng 1 tháng cao kỷ lục của Tập đoàn Hoa Sen và cả lĩnh vực xuất khẩu tồn ma của Việt Nam kể từ khi Hoa Sen xuất khẩu những lò hàng tồn ma đầu tiên vào năm 2008.



**Tháng 8/2020:** Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục ghi nhận kỷ lục mới với sản lượng xuất khẩu vượt mốc 90.000 tấn/tháng.



**Tháng 01/2021:** Những siêu thị đầu tiên trong Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home chính thức đi vào hoạt động.



Năm 2020 Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục triển khai thành công chương trình khuyến mại quy mô lớn cho sản phẩm Ống nhựa Hoa Sen, bao gồm: chương trình "Mua Ống nhựa Hoa Sen - Trùng ô tô Mazda CX-5" dành cho Nhà phân phối, Đại lý và chương trình "Mua Ống nhựa Hoa Sen - Cào liên tay trúng ngay vàng 9999" dành cho người tiêu dùng với tổng giá trị giải thưởng hai chương trình lên đến hơn 17 tỷ đồng.

# DANH HIỆU

## GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



**Tháng 11/2020**

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen. Đây là lần thứ 5 liên tiếp thương hiệu Hoa Sen được vinh danh trong Chương trình uy tín này, khẳng định vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trên thương trường.



**Tháng 11/2020**

Tập đoàn Hoa Sen được VNR500 công bố vị trí thứ 50 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2020 và vị trí thứ 18 trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2020.



**17/12/2020**

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu 2020 do Forbes Việt Nam công bố.



# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**8/8/2001**

Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được thành lập với số vốn điều lệ



**30**

Tỷ đồng



**22**

Nhân viên

**08/8/2004**

Khánh thành trụ sở Tập đoàn tại số 09 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

**11/2006**

Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với vốn điều lệ 320 Tỷ đồng

**01/2007**

Khánh thành nhà máy Thép cán nguội Hoa Sen với công suất thiết kế 180.000 tấn/năm.

**12/2007**

Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành nhận sáp nhập 3 công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Vật liệu Hoa Sen và Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen.



**570,39**

Tỷ đồng

Tăng vốn  
điều lệ



**1.007,91**

Tỷ đồng

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn dày công nghệ NOF công suất 450.000 tấn/năm và dây chuyền phủ màu công suất 180.000 tấn/năm thuộc Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

**DOANH THU XUẤT KHẨU  
ĐẠT 180 TRIỆU USD**

Trở thành Doanh nghiệp xuất khẩu Tôn hàng đầu Đông Nam Á.

**CÔNG BỐ HỆ THỐNG  
NHẬN DIỄN MỚI**



**108** Chi nhánh



**150** Chi nhánh

**08/01/2014**

Đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, nâng tổng công suất thiết kế các dây chuyền hiện nay của Tập đoàn lên gần 1 triệu tấn cán nguội và 1,2 triệu tấn tôn mạ mỗi năm.



Là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên trong lĩnh vực kim loại và khai khoáng nhận danh hiệu " Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á năm 2014 " Tạp chí uy tín Thế giới EUROMONEY, Vương Quốc Anh trao tặng. Tập đoàn Hoa Sen được tạp chí Forbes bình chọn vào top "50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam" năm 2014.

Đầu tư dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định và Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn.

2001  
|  
2007

2019  
|  
2010

2011  
|  
2012

2013  
|  
2014

2008  
|  
2009

2010  
|  
2011

2012  
|  
2013

2014  
|  
2015

**01/10/2008**

Tập đoàn Hoa Sen thay đổi năm tài khóa, theo đó niên độ tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/09 của năm sau.

**5/12/2008**

Cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán HSG.



**57.038.500**

Cổ phiếu



**82**

Chi nhánh

Khởi công giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**DOANH THU XUẤT KHẨU  
ĐẠT 101 TRIỆU USD**

Hoàn thành giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ



**106**

Chi nhánh

**HUÂN CHƯƠNG  
LAO ĐỘNG HẠNG BA**



**TOP 10 SAO VÀNG  
ĐẤT VIỆT 2013**



**TOP 10 DOANH NGHIỆP  
TIÊU BIỂU VỀ TRÁCH  
NHIỆM XÃ HỘI**

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mỏng (công nghệ NOF) công suất thiết kế 120.000 tấn/năm thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

**TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐẠT TOP 100 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM VÀ TOP 30 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2012**



**115** Chi nhánh

**04/2015**

Tập đoàn Hoa Sen là Công ty duy nhất ở Việt Nam được chọn vào danh sách các Công ty tăng trưởng toàn cầu do Diễn đàn Kinh tế Thế giới tổ chức và bình chọn.

**19/6/2015**

Khánh thành giai đoạn I nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An tại KCN Nam Cấm, đồng thời triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại KCN Đông Hải, tỉnh Nghệ An.



**190** Chi nhánh

**11/2014**

Bộ Công Thương công nhận là Thương hiệu Quốc gia năm 2014 cho 3 dòng sản phẩm

**TÔN HOA SEN  
ỐNG NHỰA HOA SEN  
ỐNG KEM HOA SEN**



**28/3/2015**

Khánh thành giai đoạn I nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Bình Định.



Tăng vốn  
điều lệ

1.008 Tỷ đồng

1.965 Tỷ đồng

09/10/2015

Tập đoàn Hoa Sen vinh dự được trao tặng “Cúp vàng Thương hiệu vì môi trường phát triển 2015” và nhận giải thưởng “Top 10 Sản phẩm thân thiện với môi trường Việt Nam 2015 đối với sản phẩm ống nhựa Hoa Sen.

08/01/2016

Khởi công nhà máy Thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định với công suất 180.000 tấn tôn mạ/năm và 90.000 tấn tôn mạ màu/năm

17/3/2016

Tập đoàn Hoa Sen chính thức triển khai Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại Cụm công nghiệp Kiện Khê 1, tỉnh Hà Nam. Nhà máy được đầu tư các dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại.

15/4/2016

Khánh thành nhà máy ống nhựa Hoa Sen Bình Định với tổng công suất 24.000 tấn/năm.

19/5/2016

Khởi công Dự án Trung tâm Khu Thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Nhà hàng và Tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái, chính thức đánh dấu chiến lược phát triển của Tập đoàn Hoa Sen trong tương lai.

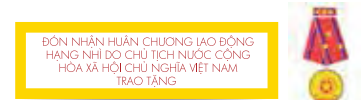
06/6/2016

Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Khu công nghiệp Đông Hối - Nghệ An đã chính thức đưa vào vận hành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và sản xuất thành công cuộn tôn thương phẩm đầu tiên.

22/7/2016

Khai trương Văn phòng Đại diện số 2 tại tòa nhà Vietcombank - số 5 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, sẵn sàng cho sự tăng trưởng mạnh mẽ cũng như phục vụ cho định hướng đẩy mạnh và mở rộng đầu tư của Tập đoàn.

06/8/2016



9/2016

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt giải thưởng “ Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á” trong lĩnh vực Kim loại và khai khoáng do Tạp chí tài chính toàn cầu EUROMONEY (Vương Quốc Anh) trao tặng.



Tập đoàn Hoa Sen đạt “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” trong 4 năm liên tiếp do tạp chí Forbes Việt Nam tổ chức.

250 Chi nhánh

10/2017

Tập đoàn Hoa Sen chính thức đưa vào vận hành hệ thống ERP, đánh dấu bước tiến lớn của Tập đoàn trong việc củng cố, thắt chặt và tối ưu hóa hoạt động quản trị, điều phối, sắp xếp các nguồn lực.

20/01/2018

Nhà máy Nhơn Hội – Bình Định đã vinh hạnh đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến thăm và làm việc.

08/05/2018

Xuất khẩu lô hàng 15.000 tấn tôn đến Châu Âu tại Cảng Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Đây là lô hàng lớn đầu tiên được Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu đến Châu Âu thông qua cảng Quy Nhơn.

18/05/2018

Khánh thành Nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái.

09/06/2018

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2018 (5 năm liên tiếp).

09/07/2018

Vốn điều lệ của Tập đoàn được tăng từ 3.500 tỷ đồng lên 3.850 tỷ đồng.

27/07/2018

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2018 do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (6 năm liên tiếp).

Từ 07/2018

Chính thức triển khai tái cấu trúc Hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh Tỉnh.

491 Chi nhánh

2015  
2016

2017  
2018

2016  
2017

2018  
2019

Vietnam  
**Forbes**

29/5/2017

Tập đoàn Hoa Sen được bình chọn Top 50 công ty niêm yết tốt nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (5 năm liên tiếp)

6/2017

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn (4 năm liên tiếp).

7/2017

Tập đoàn Hoa Sen đạt “ Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất 2017”

9/2017

Tập đoàn Hoa Sen nhận danh hiệu Doanh nghiệp điển hình Đông Nam Bộ 2017

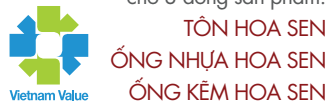
Tăng vốn  
điều lệ

1.965 Tỷ đồng

3.500 Tỷ đồng

30/11/2016

Đạt Thương hiệu Quốc gia 2016 cho 3 dòng sản phẩm:



01/3/2017

Tập đoàn Hoa Sen khởi công xây dựng Nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Yên Bái, là nhà máy thứ 11 của Tập đoàn Hoa Sen và là nhà máy thứ 5 tại thị trường miền Bắc.

343 Chi nhánh

10/01/2019

Xuất khẩu thành công lô hàng 17.000 tấn tôn đi Mỹ, trị giá hơn 14 triệu USD từ Nhà máy Hoa Sen Nghệ An.

Chính thức ký kết Hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn Hoa Sen và Công ty SK Shipping trong lĩnh vực vận tải hàng rời đi các thị trường quốc tế.

17/01/2019

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất 11/2018 - 02/2019

Căn cứ kết quả mô hình thí điểm, Tập đoàn chính thức triển khai tái cấu trúc HTPP trên toàn quốc theo mô hình Chi nhánh Tỉnh, song song với việc ứng dụng hệ thống ERP vào các Chi nhánh Tỉnh. Tập

đoàn đã thành lập 55 Chi nhánh Tỉnh tại các Tỉnh/Thành trên toàn quốc, 471 Cửa hàng (Địa điểm kinh doanh) trực thuộc Chi nhánh Tỉnh, đồng thời chuyển đổi hệ thống quản trị nội bộ đối với 10 Chi nhánh Tôn xấp, Tổng kho trên toàn quốc. Song song đó, trong thời gian này, Tập đoàn đã đưa vào áp dụng hệ thống ERP được tinh chỉnh cho phù hợp với mô hình quản trị mới của HTPP và triển khai áp dụng hệ thống hóa đơn điện tử cho các Chi nhánh Tỉnh. Việt Nam.

03/2019

Hoàn thành công tác tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh. Từ 01/03/2019, 55 Chi nhánh Tỉnh, 471 Cửa hàng trực thuộc và 10 Chi nhánh Tôn xấp, Tổng kho trên toàn quốc bắt đầu đi vào vận hành ổn định. Kể từ thời điểm này, Tập đoàn bắt

đầu thực hiện thủ tục chấm dứt hình thức pháp lý của các Chi nhánh thuộc mô hình cũ, để đảm bảo sự tinh gọn, đồng bộ trên toàn hệ thống.

18/03/2019

Chính thức khánh thành Nhà máy Ống kẽm nóng Hoa Sen Phú Mỹ tại KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhà máy có tổng công suất thiết kế 85.000 tấn/năm, tương ứng với quy mô 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, 06 dây chuyền cán ống thép và 01 dây chuyền xẻ băng. Chính thức công bố việc vận hành thành công hệ thống ERP sau gần 02 năm triển khai. Hệ thống ERP được áp dụng đồng bộ cho toàn Tập đoàn,

gồm: Công ty mẹ, các Nhà máy/Công ty con trực thuộc và các Chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng phân phối trên toàn quốc.

Xuất khẩu thành công lô hàng 15.000 tấn tôn, trị giá 11,5 triệu USD đến thị trường Châu Âu (Anh, Đức và Ý) từ cụm Nhà máy tại KCN Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

#### 22/04/2019

Chính thức khánh thành giai đoạn II của Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định tại Khu Kinh tế Nhơn Hội, Thôn Hội Sơn, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Giai đoạn II của Nhà máy có tổng công suất thiết kế 430.000 tấn/năm, tương ứng với quy mô 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm, 01 dây chuyền mạ màu, 01 dây chuyền cán nguội 02 giá, 01 dây chuyền tẩy rỉ và 01 hệ thống tái sinh acid.

Tiếp tục xuất khẩu thành công lô hàng 5.000 tấn

tôn, trị giá hơn 4 triệu USD đến Malaysia từ Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội.

#### 23/04/2019

Xuất khẩu thành công lô hàng 15.000 tấn tôn, trị giá 12 triệu USD đi Mexico thông qua từ Nhà máy Hoa Sen Nghệ An. Đây là lô hàng tôn mạ lớn nhất xuất khẩu vào thị trường Mexico sau khi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP hay TPP-11) có hiệu lực

#### 24/06/2019

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An (Công ty con thuộc Tập đoàn Hoa Sen) lần đầu tiên được vinh danh tại Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2018 đối với 02 dòng sản phẩm: Tôn Hoa Sen và Ống kẽm Hoa Sen

#### 10/10/2019

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh năm thứ 03 liên tiếp trong Danh sách xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Tổng Cục Thuế công bố.

2019  
|  
2020

#### Tháng 11/2019

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững 2019. Giải thưởng do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức.

#### Tháng 02/2020

Tập đoàn Hoa Sen chính thức ra mắt sản phẩm tôn siêu bền Hoa Sen Gold thuộc phân khúc cao cấp với thông điệp “Hoa Sen Gold - Chất lượng vàng - Giao hàng miễn phí trên toàn quốc” khẳng định vị thế của doanh nghiệp đứng đầu ngành tôn. Tôn siêu bền Hoa Sen Gold với nhiều ưu điểm vượt trội, được cam kết bảo hành chống thủng đột lên đến 30 năm và bảo hành màu 10 năm, đáp ứng những yêu cầu khắt khe nhất của các công trình dân dụng, công nghiệp.

#### Tháng 7 - 9/2020

(Quý 4 NĐTC 2019 - 2020)

Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp ghi nhận những kỷ lục mới về sản lượng xuất khẩu trong vòng 01 tháng của Hoa Sen cũng như ngành tôn mạ của Việt Nam. Sản lượng xuất khẩu tôn của Tập đoàn liên tục tăng trưởng mạnh mẽ, tháng 9/2020 xuất khẩu đã đạt mốc hơn 101.000 tấn/tháng trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của đại dịch Covid-19.

#### 08/08/2020

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen quyết định thành lập Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển, thực thi chiến lược đa dạng và mở rộng danh mục sản phẩm/ngành hàng, từng bước trở thành nhà phân phối, bán lẻ vật liệu xây dựng và nội thất hàng đầu Việt Nam thông qua

việc phát triển Hệ thống siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home.

#### Tháng 11/2020

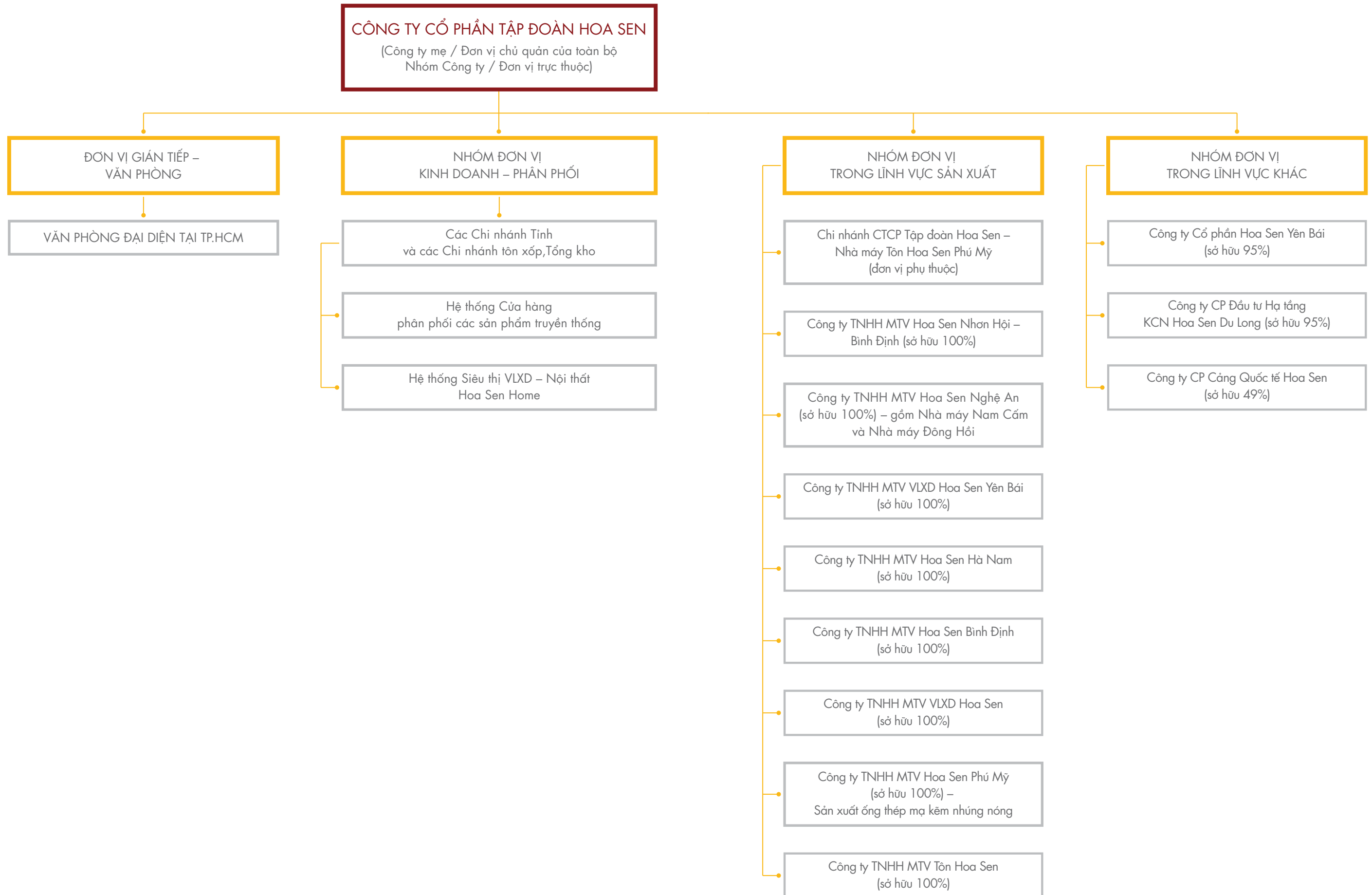
Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen (5 năm liên tiếp); khẳng định vị thế và uy tín của Hoa Sen - thương hiệu dẫn đầu trên thương trường.

#### 30/10/2020

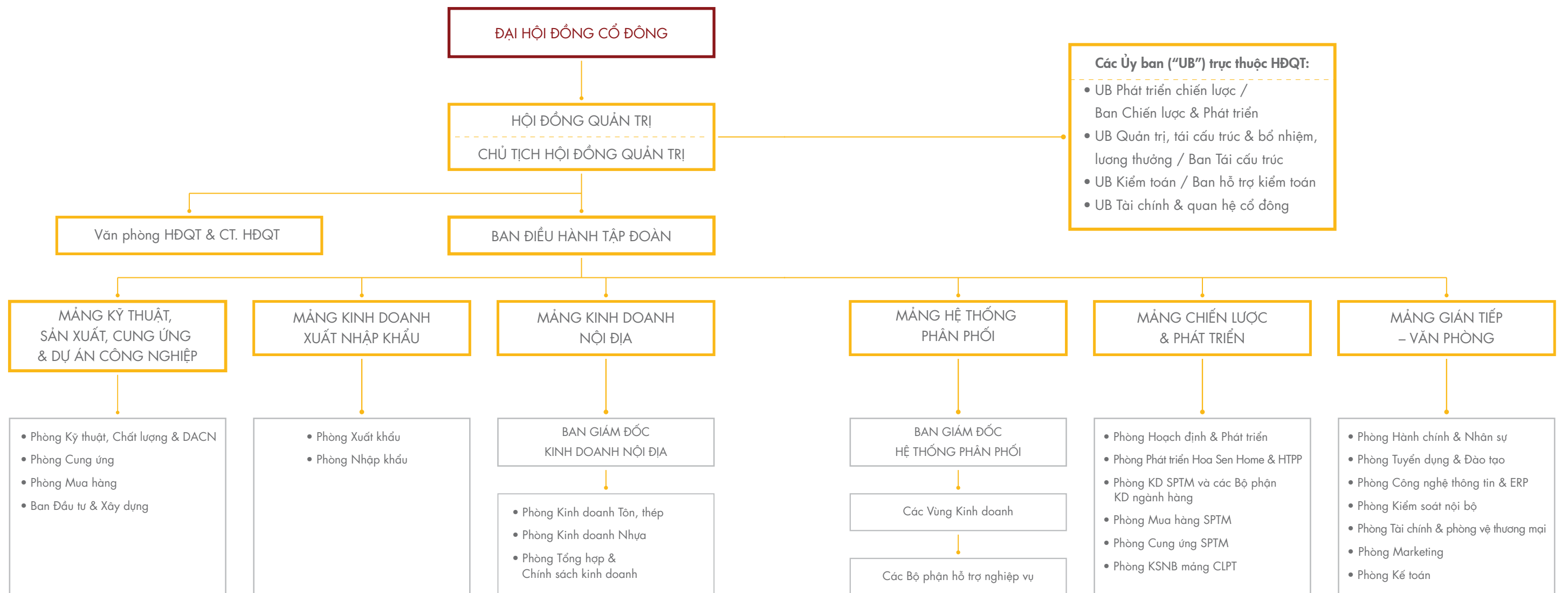
Tập đoàn Hoa Sen công bố ước kết quả kinh doanh lũy kế NĐTC 2019 - 2020 với lợi nhuận sau thuế 1.153 tỷ đồng, tăng 219% so với NĐTC 2018 - 2019 và vượt 288% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua, chính thức trở lại CLB các doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế nghìn tỷ chỉ sau 2 năm.



# MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN HOA SEN



# SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông LÊ PHƯỚC VŨ**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Phước Vũ khởi nghiệp từ một cơ sở bán lẻ tồn vào năm 1994. Sau 7 năm tích lũy vốn và kinh nghiệm, đến năm 2001 ông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay) với số vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng.

Qua hơn 19 năm dày công xây dựng và phát triển, bằng trí tuệ, sự quyết đoán, trách nhiệm và sự liêm chính, ông đã đưa Công ty Cổ phần Hoa Sen vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh tôn thép hàng đầu Việt Nam và khu vực.

Với tâm huyết và những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tập đoàn, ông được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT liên tục nhiều nhiệm kỳ.

Hiện tại, Ông Lê Phước Vũ đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Tập đoàn, thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Tập đoàn và phụ trách chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng của HĐQT. Đồng thời, Ông được HĐQT phân công đảm nhiệm Chủ tịch Ủy ban Phát triển chiến lược và Ủy ban Quản trị Công ty & Bổ nhiệm, lương thưởng (“Ủy ban Quản trị & Lương thưởng”) của HĐQT.

Ông là người trực tiếp đưa ra những chủ trương, chiến lược, định hướng mang tính quan trọng, đột phá cho quá trình phát triển của Tập đoàn.

Với những thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, điều hành và hoạt động cộng đồng, Ông Lê Phước Vũ vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì. Ông cũng là đồng Chủ tịch tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ và là Doanh nhân toàn cầu được Công ty Ernst & Young vinh danh tại Monaco vào năm 2015.

Trên cương vị lãnh đạo cao nhất tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Lê Phước Vũ đã đồng hành, gắn bó cùng các thành viên HĐQT để đưa ra nhiều quyết sách, chủ trương đúng đắn, kịp thời, là đầu tàu dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen gặt hái những thành tựu nổi bật trong suốt 19 năm qua.



**Ông TRẦN NGỌC CHU**  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành

Ông Trần Ngọc Chu là một trong những thành viên đồng hành, gắn bó cùng Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập và tạo được nhiều dấu ấn đậm nét trong quá trình hình thành, phát triển của Tập đoàn.

Tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế, điều hành, ông Trần Ngọc Chu được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT nhiều nhiệm kỳ liên tục.

Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông tiếp tục được bầu vào HĐQT và được bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai.

Trên cương vị được bổ nhiệm trong HĐQT, Ông Trần Ngọc Chu được phân công giữ nhiệm vụ thường trực tại HĐQT và giữ vai trò đứng đầu Ban Điều hành Tập đoàn. Ông đồng thời được phân công thay mặt Chủ tịch HĐQT thực hiện một số chức năng, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT, Ủy ban Phát triển chiến lược và Ủy ban Quản trị & Lương thưởng. Ngoài ra, Ông cũng được phân công chỉ đạo, điều hành trực tiếp mảng đối ngoại, tài chính – tín dụng – ngân hàng, xúc tiến đầu tư, dự án công nghiệp và các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh chức vụ đảm nhiệm tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Trần Ngọc Chu hiện đang kiêm nhiệm Chủ tịch công ty, Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật tại các Công ty con/Công ty liên kết của Tập đoàn tại Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Ninh Thuận và Yên Bái.

Với những nỗ lực, uy tín và đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen nói riêng, cũng như vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, ngày 15/10/2018, Ông Trần Ngọc Chu đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.



**Ông TRẦN QUỐC TRÍ**  
Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành

Ông Trần Quốc Trí tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kế toán – kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP.HCM và gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004. Trong quá trình làm việc, gắn bó với Tập đoàn, Ông Trần Quốc Trí đã chứng tỏ năng lực trong lĩnh vực kinh doanh và quản trị - điều hành, và được Ban lãnh đạo Tập đoàn tin tưởng, bổ nhiệm nhiều chức vụ quản lý – điều hành từ cơ sở đến cao cấp.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông Trần Quốc Trí đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT điều hành, kiêm Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thứ ba của Tập đoàn.

Với vai trò là Thành viên điều hành tại HĐQT, Ông Trần Quốc Trí được phân công giữ vị trí Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2014, ông đã được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Năm 2017, ông được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông LÝ VĂN XUÂN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
không điều hành

Ông Lý Văn Xuân là một cổ đông trung thành của Tập đoàn Hoa Sen ngay từ ngày đầu thành lập. Với uy tín cá nhân và tâm huyết đối với Tập đoàn, Ông đã được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT và Ban Kiểm soát trong nhiều nhiệm kỳ.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông Lý Văn Xuân đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT, bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT không điều hành.

Hiện tại, với vai trò là thành viên không điều hành tại HĐQT, Ông Lý Văn Xuân được phân công giám sát các giao dịch với người có liên quan của và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.

Ông Lý Văn Xuân hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y khoa, giữ chức vụ Trưởng phòng Đào tạo, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.



**Ông NGUYỄN VĂN LUÂN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
độc lập

Ông Nguyễn Văn Luân nguyên là Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Luật trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM. Trên cương vị Phó Giáo sư Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế học, Ông Nguyễn Văn Luân có nhiều kiến thức và kinh nghiệm trong việc quản lý, giám sát các hoạt động kinh tế - tài chính.

Ông Nguyễn Văn Luân được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, đồng thời, do đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, nên ông đã được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập.

Với vai trò Thành viên HĐQT độc lập cùng kiến thức chuyên môn tích lũy từ nhiều năm giảng dạy tại các trường Đại học, Ông Nguyễn Văn Luân được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động kiểm toán nội bộ, tổ chức giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan.



**Ông ĐINH VIỆT DUY**  
Thành viên Hội đồng Quản trị  
độc lập

Ông Đinh Viết Duy hiện là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, do ĐHĐCĐ bầu chọn tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018. Ông cũng được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập do đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Hiện tại, Ông Đinh Viết Duy được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, và là Thành viên Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT.

Bên cạnh vai trò Thành viên HĐQT độc lập tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Đinh Viết Duy hiện cũng đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại 2 (ACSC).

Ông Đinh Viết Duy có trình độ Thạc sĩ Quản trị Dự án, Kỹ sư xây dựng.

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông TRẦN QUỐC TRÍ**  
Tổng Giám đốc

Với nhiều năm gắn bó, cống hiến và trưởng thành tại Tập đoàn Hoa Sen, trong NĐTC 2017 – 2018, Ông Trần Quốc Trí đã được HĐQT tin tưởng, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Với vai trò là thành viên Ban Điều hành Tập đoàn, đứng đầu Ban Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ ba, Ông Trần Quốc Trí thực hiện thẩm quyền điều phối hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của toàn Tập đoàn.

Bên cạnh chức năng điều hành chung hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Ông Trần Quốc Trí được phân công, quản lý, điều hành trực tiếp trong các nghiệp vụ: Xuất khẩu, Quản lý HTPP, Kế hoạch & chính sách kinh doanh, Nhân sự, Tuyển dụng & đào tạo.

Đồng thời, Ông Trần Quốc Trí cũng được HĐQT phân công điều phối, huy động các nguồn lực để tổ chức thực thi các chiến lược phát triển trọng tâm của Tập đoàn cho giai đoạn 2021 – 2026, gồm: Phát triển Hệ thống Siêu thị phân phối VLXD – nội thất Hoa Sen Home; Đa dạng hóa danh mục sản phẩm thương mại; và triển khai Dự án đầu tư CNTT & ERP giai đoạn II.



**Ông HOÀNG ĐỨC HUY**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Đức Huy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Kiểm soát, phụ trách chỉ đạo, điều hành hoạt động nghiệp vụ Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một trong những cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Hoa Sen từ năm 2001 (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay).

Trước đó ông đã có hơn 13 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các công ty lớn thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh. Trên cương vị Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn và năm 2014 ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.



**Ông VŨ VĂN THANH**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Văn Thanh có trình độ Thạc sĩ Kinh tế Phát triển, hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Tài chính, Marketing, thực hiện thẩm quyền điều hành hoạt động nghiệp vụ: Tài chính, Phòng vệ thương mại, Marketing.

Bên cạnh chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen, Ông Vũ Văn Thanh cũng đồng thời là Chủ tịch kiêm Người đại diện theo pháp luật tại các Công ty con sản xuất tại Nghệ An, Hà Nam và Yên Bái.

Trong quá trình gắn bó, cống hiến tại Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008, ông Vũ Văn Thanh đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn. Năm 2017, Ông đã được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông HỒ THANH HIẾU**  
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2002, ông Hồ Thanh Hiếu đã được bổ nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Kinh doanh.

Hiện nay, ông Hồ Thanh Hiếu đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Kinh doanh nội địa, Dự án CNTT & ERP.

Ông Hồ Thanh Hiếu hiện đang kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch kiêm Người đại diện theo pháp luật tại các Công ty con sản xuất tại Bình Định.

Ông Hồ Thanh Hiếu tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP.HCM.



**Ông TRẦN QUỐC PHẨM**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Quốc Phẩm là Kỹ sư xây dựng chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp tốt nghiệp năm 1998. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ông có kinh nghiệm công tác 18 năm trong ngành xây dựng, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các Công ty xây dựng. Năm 2009, 2010, 2012 ông đã được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao.

Ông Trần Quốc Phẩm hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động xây dựng cơ bản của Tập đoàn, được giao nhiệm vụ điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác tổ chức, giám sát thi công, hoàn thiện, nghiệm thu các công trình, hạ tầng, nhà xưởng tại các Dự án của Tập đoàn; Phụ trách chính hoạt động xây dựng cơ bản và hoàn thiện Dự án tại Yên Bái.



**Ông NGUYỄN NGỌC HUY**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Huy có trình độ Cử nhân Ngoại ngữ, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011 và đã trải qua nhiều vị trí chuyên môn trong lĩnh vực xuất khẩu như: Giám đốc Vùng 3 – Phòng Xuất khẩu; Phó Giám đốc Phòng Xuất khẩu...

Ngày 25/12/2018, Ông Nguyễn Ngọc Huy đã được HĐQT bổ nhiệm chính thức vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xuất khẩu của Tập đoàn, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động xuất khẩu và trực tiếp quản lý Phòng Xuất khẩu theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc và chủ trương của HĐQT.

Ông Nguyễn Ngọc Huy được phân công quản lý, điều phối và chịu trách nhiệm chính trong việc: Tìm kiếm, kết nối với các khách hàng xuất khẩu; và xúc tiến, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu của Tập đoàn.



**Ông TRẦN THÀNH NAM**  
Quyền Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Thành Nam sinh năm 1988, có trình độ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và đã gắn bó với Tập đoàn trong thời gian gần 10 năm. Trong quá trình làm việc tại Hoa Sen, Ông đã được bổ nhiệm qua nhiều vị trí thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý Hệ thống phân phối...

Ngày 17/12/2019, sau khi xem xét, đánh giá năng lực, phẩm chất, tiêu chuẩn và quá trình cống hiến của Ông Trần Thành Nam tại Tập đoàn, HĐQT đã bổ nhiệm Ông vào vị trí Quyền Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Hệ thống phân phối, phụ trách công tác quản lý, điều hành hoạt động nghiệp vụ và hoạt động kinh doanh của toàn Hệ thống phân phối Tập đoàn.



**Ông NGUYỄN TẤN HÒA**  
Quyền Phó Tổng Giám đốc

*(bổ nhiệm từ ngày 27/07/2020)*

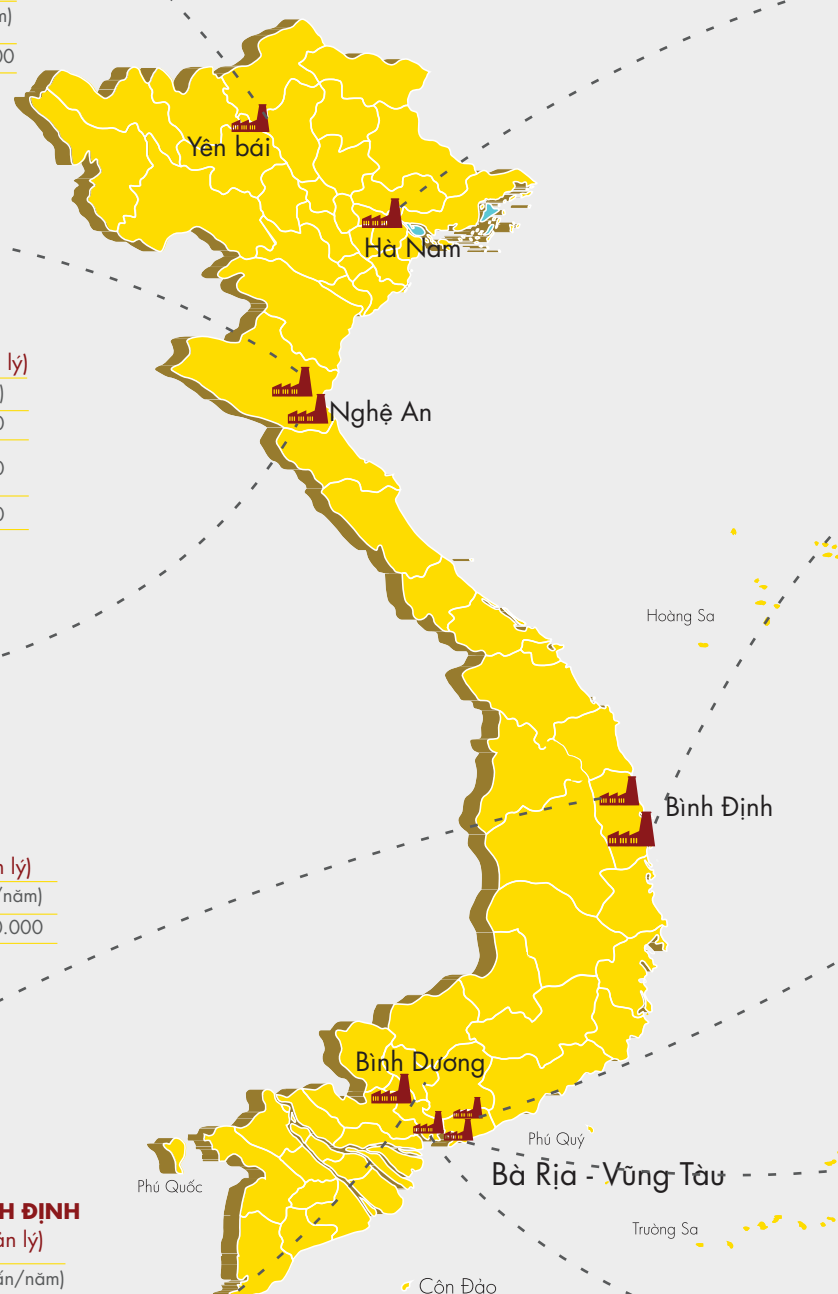
Ông Nguyễn Tấn Hòa sinh năm 1978, có trình độ Kỹ sư Cơ khí. Với thời gian gắn bó cùng Tập đoàn hơn 14 năm (từ năm 2006), Ông Nguyễn Tấn Hòa đã tích lũy nhiều kinh nghiệm và được bổ nhiệm qua nhiều vị trí quan trọng trong lĩnh vực sản xuất - dự án, nổi bật nhất là các vị trí đứng đầu tại các đơn vị thuộc hệ thống sản xuất Tập đoàn, như: Giám đốc Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An, Phó Ban trực Ban Quản lý Dự án công nghiệp, Giám đốc Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen...

Ngày 27/07/2020, HĐQT đã thông qua Nghị quyết về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Tấn Hòa vào chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc.

Tại vị trí mới, Ông Nguyễn Tấn Hòa được phân công phụ trách công tác quản lý, điều hành mảng nghiệp vụ sản xuất, cung ứng và dự án công nghiệp của Tập đoàn.

# NĂNG LỰC SẢN XUẤT

## HỆ THỐNG NHÀ MÁY CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN



### NHÀ MÁY ỐNG KÉM HOA SEN YÊN BÁI

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	82.800



### NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền cán nguội	700.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	800.000
Dây chuyền phủ màu	240.000



### NHÀ MÁY HOA SEN NAM CẨM

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	120.000



### NHÀ MÁY ỐNG KÉM - ỐNG NHỰA HOA SEN BÌNH ĐỊNH

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	100.000
Dây chuyền ống nhựa	12.000



### NHÀ MÁY TÔN HOA SEN - BÌNH DƯƠNG

(Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền cán nguội	980.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)*	150.000
Dây chuyền phủ màu*	45.000

(\* ) Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý



### NHÀ MÁY HOA SEN HÀ NAM

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	217.800
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	19.800



### NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI - BÌNH ĐỊNH

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền cán nguội	350.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	430.000
Dây chuyền phủ màu	195.000



### NHÀ MÁY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN - PHÚ MỸ

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép	332.040
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	97.891



### NHÀ MÁY ỐNG THÉP MẠ KÈM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền ống thép mạ kẽm nhúng nóng	85.000



### NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ

(Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất (Tấn/năm)
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	1.150.000
Dây chuyền phủ màu	330.000

Ghi chú: Công suất tính theo đơn vị: tấn/năm

# DANH MỤC SẢN PHẨM

## CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

### TÔN HOA SEN

#### THÉP CÁN NGUỘI

Với việc đầu tư những công nghệ hiện đại nhất trên thế giới từ các nhà cung cấp Esmech-SMS (Đức), CMI (Ấn Độ), dây chuyền cán nguội có thể sản xuất các độ dày từ 0.0115 – 3.0 mm kết hợp việc kiểm soát chất lượng bằng tôn (kiểm soát độ phẳng, kiểm soát độ dày, kiểm soát biên dạng). Từ đó, dây chuyền hoàn toàn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng thành phẩm và nâng cao tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề tiêu hao trong quá trình sản xuất.



#### TÔN KÈM

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại của Danieli (Ý), thân thiện với môi trường, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm và độ mạ lên đến Z450 (450 g/m<sup>2</sup>). Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn ASTM A653/A653M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385 (Malaysia), SNI 07-2053 (Indonesia) và IS 277 (Ấn Độ).



#### TÔN KÈM PHỦ MÀU (TÔN KÈM MÀU)

Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn mạ kẽm phủ màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia) và IS 14246 (Ấn Độ).



#### TÔN HỢP KIM NHÔM KÈM (TÔN LẠNH)

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, đầu tư công nghệ dao gió thổi vuốt hàng đầu thế giới với chế độ tự động điều chỉnh lượng mạ, đảm bảo lớp phủ mạ đồng đều, chất lượng và độ phủ mạ có thể sản xuất lên đến AZ200 (200 g/m<sup>2</sup>), đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3321 (Nhật Bản), MS 1196 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu), SNI 4096 (Indonesia) và IS 15961 (Ấn Độ). Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.



#### TÔN HỢP KIM NHÔM KÈM PHỦ MÀU (TÔN LẠNH MÀU)

Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn phủ trên nền hợp kim nhôm kẽm, có thể sơn hai mặt giống nhau nhằm tăng tính thẩm mỹ, đa dạng về màu sắc, độ bền cao tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội, độ thẩm mỹ cao, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn: JIS G3322 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), MS 2383 (Malaysia), EN 10169 (Châu Âu) và IS 15965 (Ấn Độ) và bảo hành đến từ 10 đến 20 năm.



### TÔN MÀU VÂN GỖ

Khác với những sản phẩm tôn truyền thống, ứng dụng của tôn vân gỗ vô cùng đa dạng trong các công trình, đặc biệt là trong các ứng dụng nội thất như: trần, vách ngăn, tủ, kệ,... Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm nổi bật như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm tôn vân gỗ ra đời có thể khắc phục được hầu hết được các nhược điểm của các loại vật liệu trước đây như: xin màu, ẩm mốc, nhanh xuống cấp,...



### TÔN PHỦ SƠN CAO CẤP PVDF

Là sản phẩm tôn màu sử dụng hệ sơn PVDF phủ trên nền tôn lạnh hoặc tôn kẽm. Hệ sơn PVDF với sự kết hợp giữa nguồn nguyên liệu bột màu, phụ gia và hệ nhựa chất lượng cao được phối trộn với công thức tối ưu, tạo nên hệ sơn có độ bền vượt trội so với các hệ sơn thông thường khác. Với đặc tính trơ hóa học, chống ăn mòn cao, độ bền màu tuyệt vời, chống phản hóa, chống thoái hóa do tia UV gây ra, chống chịu nhiệt độ cao, chống bám bụi, bền với độ ẩm và mốc tốt, sản phẩm tôn màu phủ sơn PVDF có thể được sử dụng trong nhiều điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, và được sử dụng làm mái, vách cho các công trình dân dụng, công nghiệp, thương mại yêu cầu tính thẩm mỹ, độ bền cao cũng như giảm thiểu tối đa chi phí, thời gian bảo trì, bảo dưỡng và có tuổi thọ sử dụng lâu dài. Bên cạnh đó sản phẩm được sản xuất với quy trình kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng đáp ứng theo các tiêu chuẩn JIS G3322, JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia), IS 14246 và IS 15965 (Ấn Độ).



### TÔN HOA SEN GOLD

Sản phẩm tôn lạnh màu HOA SEN GOLD là dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen. Sản phẩm HOA SEN GOLD được phủ lớp mạ hợp kim nhôm-kẽm và lớp sơn cao cấp nên có độ bền vượt trội, khả năng chống hóa chất, chống chịu thời tiết ưu việt, phù hợp cho những ứng dụng yêu cầu độ bền cao, tuổi thọ sử dụng lâu dài, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng ngoại thất như mái lợp, vách và các tấm panel. Đặc biệt, sản phẩm HOA SEN GOLD được bảo hành chống thủng đột lên đến 30 năm và bảo hành chống phai màu trong vòng 10 năm kể từ ngày sản xuất.



### TÔN MÀU METALIC

Sản phẩm tôn Metallic có đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim nên tính thẩm mỹ rất cao, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng. Tôn metallic được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực trang trí nội thất mang lại sự sang trọng, tinh tế cho ngôi nhà.



### TÔN MÀU NHÁM (WRINKLE)

Là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn,...



### THÉP DÀY MẠ KÈM - THÉP DÀY MẠ LẠNH

Với nguồn nguyên liệu đầu vào là thép cán nguội chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen, cùng với công nghệ mạ NOF hiện đại, sản phẩm thép dày mạ kẽm, mạ lạnh Hoa Sen đáp ứng được các yêu cầu đa dạng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng. Các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3302, JIS G3321 (Nhật Bản), ASTM A653/A653M, ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385, MS 1196 (Malaysia), IS 277 và IS 15961 (Ấn Độ).



## CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

### ỐNG THÉP HOA SEN

#### THÉP HỘP VÀ ỐNG THÉP MẠ KẼM

Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, cắt băng, cán định hình. Thép hộp và Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3344, JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500/A500M (Hoa Kỳ), AS 1163 (tiêu chuẩn Úc/New Zealand) và MS 1862 (Malaysia).



#### ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen là dòng sản phẩm mới được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống dẫn khí, giàn giáo, kết cấu xây dựng... Đây là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Được sản xuất qua các công đoạn: định hình ống, tẩy rỉ và làm sạch bề mặt, xử lý bề mặt, mạ kẽm nhúng nóng. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen có độ bền cao và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BS 1387, BS EN 10255 (Châu Âu), ASTM A53/A53M-12 (Hoa Kỳ), AS 1074 (Úc) và MS 863 (Malaysia). Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen đa dạng về quy cách với độ dày từ 1.2 mm đến 8.2 mm, lượng mạ từ 320 đến 705 g/m<sup>2</sup> (độ dày lớp mạ từ 45 μm đến 100 μm) và quy cách Ø21.2 mm đến Ø219.1 mm nên rất thuận tiện trong việc thi công và lắp đặt.



#### ỐNG THÉP MẠ MÀU HOA SEN GOLD

Sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD là dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen. Sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD được phủ lớp mạ kẽm và lớp sơn cao cấp nên có độ bền vượt trội, khả năng chống hóa chất, chống chịu thời tiết ưu việt, phù hợp cho những ứng dụng yêu cầu độ bền cao, tuổi thọ sử dụng lâu dài, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng trong xây dựng như làm các kết cấu khung sườn, khung thép, đòn tay, khung cầu thang. Đặc biệt, sản phẩm thép hộp HOA SEN GOLD được bảo hành chống ăn mòn bởi điều kiện tự nhiên trong 30 năm kể từ ngày sản xuất.



### ỐNG NHỰA HOA SEN

#### ỐNG NHỰA UPVC VÀ PHỤ KIỆN

Được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với hệ thống trộn trung tâm cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn ISO 1452-2, ISO 1452-3, TCVN 8491-2, TCVN 8491-3, AS/NZS 1477 (Úc), Tập đoàn Hoa Sen đã sản xuất được ống nhựa uPVC đường kính 630 mm, dày 24.1 mm, áp suất 10 bar. Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công cộng, các công trình điện lực, viễn thông, bơm cát,...



#### ỐNG LUỒNG DÂY ĐIỆN ĐÀN HỒI (ỐNG RUỘT GÀ)

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-22:2004+A11:2010 (Châu Âu) với các quy cách từ Ø16 - 50 mm. Sản phẩm có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Với ưu điểm gọn nhẹ, tiện lợi, dễ di chuyển và lắp đặt nên ống luồn dây điện đàn hồi Hoa Sen có khả năng thi công dễ dàng, linh động tại những nơi chật hẹp và điều kiện thi công khó khăn.



#### ỐNG LUỒNG DÂY ĐIỆN CỨNG (ỐNG LUỒNG TRÒN)

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-21:2004+A11:2010 (Châu Âu), có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, dễ dàng uốn cong và thi công lắp đặt. Ống luồn tròn Hoa Sen có nhiều quy cách từ Ø16 - 63mm với khả năng chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N phù hợp với từng yêu cầu và mục đích sử dụng của khách hàng.



#### ỐNG NHỰA HDPE

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức), sản phẩm ống nhựa HDPE đáp ứng được các yêu cầu cao trong lĩnh vực cấp thoát nước. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2 (ISO 4427-2) với đường kính lớn lên đến 630 mm, chịu được áp lực từ 6 đến 20 bar.



#### ỐNG NHỰA PPR ỨNG DỤNG PPR 2 LỚP

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu, được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức) và quá trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn DIN 8077, DIN 8078 (Đức), ống nhựa PPR Hoa Sen chịu được nhiệt độ của nước lên đến 95°C và được sử dụng dẫn nước sinh hoạt, dẫn nước nóng trong các công trình xây dựng, ... Sản phẩm cấu tạo gồm hai lớp: lớp bên trong có thể chịu nhiệt cao lên tới 95°C, lớp bên ngoài có khả năng chống nắng như lớp áo bảo vệ ống PPR tránh khỏi tác động của tia cực tím, giúp tăng tuổi thọ của ống nhựa khi lắp đặt, sử dụng dưới ánh nắng mặt trời.

Mặt trong và ngoài thành ống nhựa trơn láng, không đóng rong rêu, không đóng cặn, đảm bảo vệ sinh nguồn nước và không chứa các hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe của người dùng. Ống nhựa còn có khả năng kháng hóa chất tốt, chống lại sự ăn mòn của những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu...

Sản phẩm khá nhẹ, dễ di chuyển nên chi phí lắp đặt thấp; tính cách âm cao, không gây tiếng ồn và không rung khi dòng nước chảy qua; thành ống, lòng ống mịn, màu sắc hài hòa, hình dáng phụ kiện hiện đại.





**LỢI THẾ**  
**CẠNH TRANH CỐT LÕI**  
NỀN TẢNG  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**5**

- 1 Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín
- 2 Sở hữu hệ thống 536 Chi nhánh/Cửa hàng phân phối - bán lẻ
- 3 Thương hiệu dẫn đầu, thân thiện và hướng đến cộng đồng
- 4 Hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù
- 5 Tiên phong đầu tư công nghệ mới



## THỰC THI CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP



## QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN

TẬP ĐOÀN HOA SEN  
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÒN

SỐ 1  
ĐÔNG NAM Á



Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

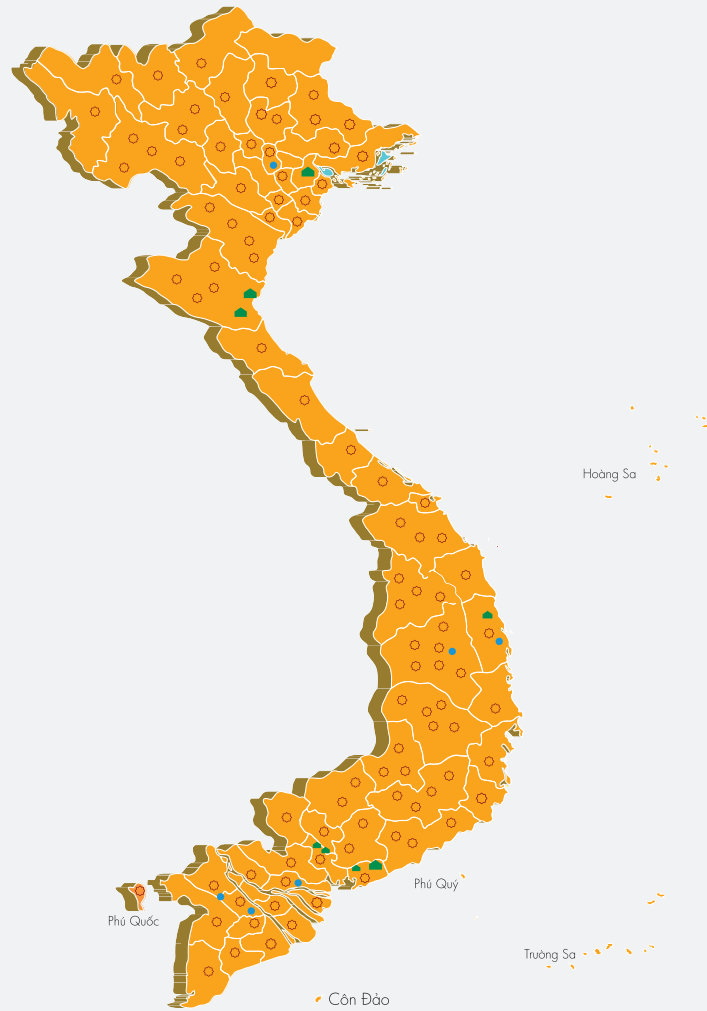
Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường và các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu,...

Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.

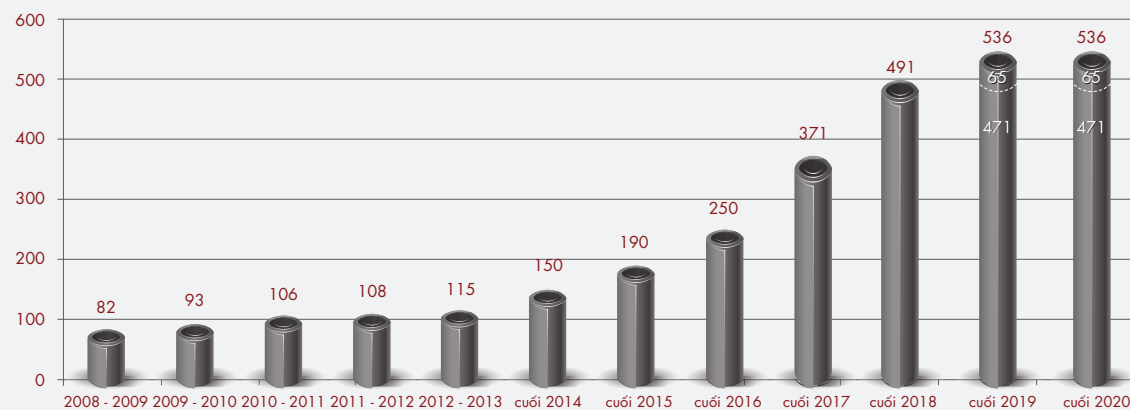
# 2

## SỞ HỮU HỆ THỐNG 536 CHI NHÁNH/CỬA HÀNG PHÂN PHỐI - BÁN LẺ



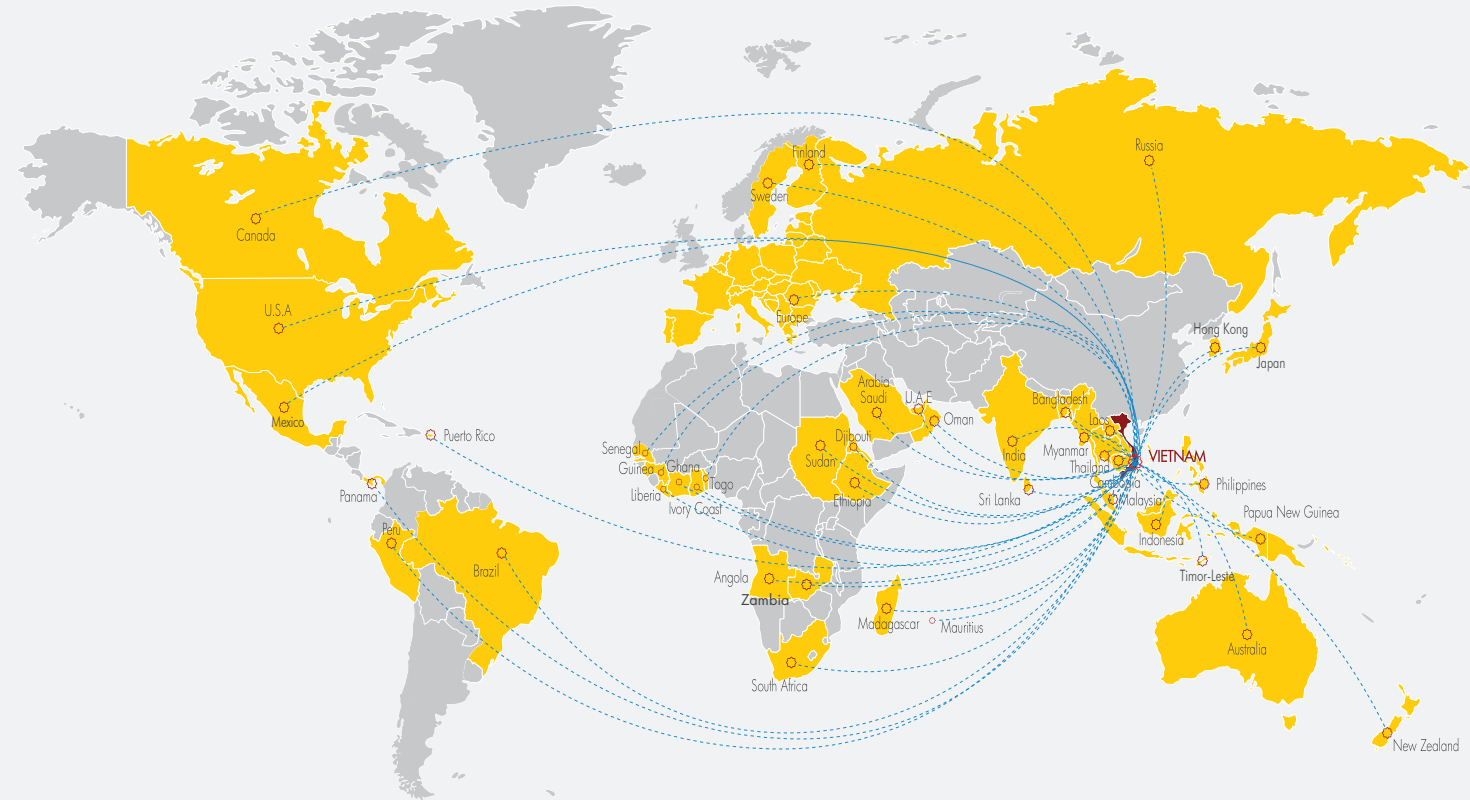
Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, kết hợp với mô hình quản trị tối ưu (Chi nhánh Tỉnh – Cửa hàng) và hệ thống ERP được vận hành đồng bộ, nhất quán, Hệ thống Chi nhánh, Cửa hàng phân phối bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn Hoa Sen, giúp Tập đoàn có thể tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và nhanh chóng đưa các sản phẩm đến với thị trường. Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền. Đặc điểm này là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khi gặp điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi và tiếp tục khẳng định vị thế số một đối với các sản phẩm tôn thép tại Việt Nam.

**65 & 471**  
CHI NHÁNH CỬA HÀNG



BIỂU ĐỒ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TẠI VIỆT NAM

## KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ MẶT TẠI HƠN

**85**

QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ

Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại 85 quốc gia và vùng lãnh thổ.



# 3

## THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



## CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO

“KHÔNG ĐƠN THUẦN MÀ HOA SEN NHANH CHÓNG VƯƠN LÊN DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG TÔN, THÉP VIỆT NAM, ĐỒNG THỜI LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TÔN THÉP HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á. CHÍNH CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU KHÁC BIỆT ĐÃ TẠO NÊN MỘT THƯƠNG HIỆU HOA SEN DẪN ĐẦU SO VỚI CÁC THƯƠNG HIỆU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.”

Không đơn thuần mà Hoa Sen nhanh chóng vươn lên dẫn đầu thị trường tôn, thép Việt Nam, đồng thời là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu Đông Nam Á. Chính chiến lược thương hiệu khác biệt đã tạo nên một thương hiệu HOA SEN dẫn đầu so với các thương hiệu trong và ngoài nước.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt hơn 19 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tốt vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực, đa dạng thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn sâu sắc.

Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Hoa Sen, chất lượng sản phẩm

cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 4 cam kết vàng trong bán hàng: “Đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”, Tập đoàn Hoa Sen đã mang đến người tiêu dùng những sản phẩm “đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt”.

Hiện tại, Tập đoàn đang tiếp tục phát triển thương hiệu Hoa Sen gắn kết với cộng đồng, củng cố vững chắc thị trường nội địa, duy trì phát triển thị trường xuất khẩu thông qua việc sản phẩm Hoa Sen có mặt tại hơn 85 quốc gia và vùng, lãnh thổ trên thế giới.

Chính chiến lược xây dựng thương hiệu khác biệt đã tạo nên một thương hiệu Hoa Sen dẫn đầu so với các thương hiệu trong và ngoài nước. NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn Hoa Sen đã gặt hái được nhiều thắng lợi lớn, Hoa Sen chính thức quay trở lại câu lạc bộ các doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế nghìn tỷ trong bối cảnh tình

ình kinh tế xã hội nói chung và thị trường tôn – thép nói riêng phải đối mặt với một giai đoạn đầy khó khăn, thách thức.

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Lần thứ 5 liên tiếp Hoa Sen được vinh danh Chương trình Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen và Ống thép Hoa Sen; Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2020; Top 50 thương hiệu Việt Nam dẫn đầu năm 2020; Vị trí thứ 18 trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2020; Nhiều năm liền Hoa Sen được vinh danh trong Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam;... Tất cả là minh chứng rõ ràng nhất cho quá trình xây dựng thành công thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời tạo được vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trên thương trường.

# 4 HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T: Trung thực - Trung thành - Tận tụy - Trí tuệ - Thân thiện. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong hơn 18 năm qua.

TRUNG THỰC	CỘNG ĐỒNG	PHÁT TRIỂN
Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.	Luôn chia sẻ với cộng đồng những thành quả của mình là nét đẹp nhân bản của Tập đoàn Hoa Sen.	Liên tục phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.



## 5 TIÊN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

“ Tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen luôn đi tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế. ”



Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như nhằm đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với công tác môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.



VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN



## **GẮN KẾT THỊ TRƯỜNG**

### **Nâng cao hiệu quả**

VỚI VỊ THẾ SỐ 1 TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH TÔN THÉP TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TÔN THÉP HÀNG ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VỚI MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP VÀ KHÔNG NGỪNG VƯƠN XA, HỘI NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NGÀY Càng SÂU RỘNG.

## KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2019 – 2020

### NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

• Tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2020 Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2020 phải trải qua nhiều biến động lớn, bất ổn và khó khăn. Cụ thể như sau:

• Dịch bệnh COVID-19 bùng phát từ cuối năm 2019 tạo ra những tác động chưa từng có tiền lệ đối với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng. Giãn cách xã hội do dịch bệnh làm trì trệ việc thông thương hàng hóa, gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu. Nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng gián đoạn, tạm dừng hoạt động. Sự bùng phát của dịch bệnh đã làm thay đổi hoàn toàn phương thức kinh doanh ổn định từ trước đến nay.

• Thiên tai hạn hán, mưa bão, lũ lụt diễn ra trên diện rộng, liên tục trong nhiều tháng đã gây thiệt hại lớn cho đời sống của người dân và tình hình kinh tế - xã hội cả nước, gián tiếp làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ tại thị trường nội địa.

• Căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế, tuy không tiếp tục leo thang, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, làm ảnh hưởng hoạt động cung ứng, sản xuất hàng hóa trên thế giới.

• Tăng trưởng kinh tế giảm so với các năm do ảnh hưởng từ dịch bệnh và thiên tai, bão lũ. Do các tác động khách quan, các ngành bất động sản, xây dựng có dấu hiệu chậm lại, gây ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm VLXD.

Mặc dù vậy, với sự điều hành linh hoạt của Chính phủ và các Bộ ngành, cũng như nỗ lực của các doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội trong nước có một số điểm sáng thuận lợi:

• Đại dịch COVID-19 tại Việt Nam đã được kiểm soát tốt. Giãn cách xã hội từng bước được dỡ bỏ. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã phát huy tác dụng. Tính đến cuối năm 2020, nền kinh tế đang trên đà phục hồi, nhu cầu tiêu thụ tăng trưởng trở lại.

• Tuy tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng, nhưng các chỉ số vĩ mô cơ bản vẫn cho thấy sự ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm. Lạm phát được kiểm soát. Thị trường tiền tệ ổn định. Vốn đầu tư công vào các dự án xây dựng cơ bản, hạ tầng được giải ngân đúng tiến độ, góp phần tạo ra nhu cầu đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng.

• Hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, để



lại nhiều dấu ấn quan trọng. Trong năm 2020, nhiều Hiệp định tự do thương mại được ký kết, trong đó các Hiệp định tiêu chuẩn cao, thị trường rộng như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP); Hiệp định tự do thương mại song phương Việt Nam – Châu Âu (EVFTA); Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)... đã mở ra nhiều cơ hội cho việc phát triển kinh tế.

### • Tình hình thị trường

Thị trường ngành thép trong năm 2020 tuy có sự khởi sắc so với 02 năm trước đây, nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều bất ổn, khó lường:

• Giá thép nguyên liệu tiếp tục biến động phức tạp do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, gây tác động đến chi phí mua nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thép.

• Chính sách bảo hộ sản xuất nội địa, phòng vệ thương mại tại các thị trường xuất khẩu tiếp tục duy trì và có xu hướng gia tăng, làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.

• Thị trường nội địa tiếp tục cạnh tranh khốc liệt. Các doanh nghiệp thép phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó nổi bật là: Công suất sản xuất dư thừa; Thiên tai, bão lũ, dịch bệnh làm ảnh hưởng, gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh; Tình trạng hàng giả, hàng nhái gia tăng; Sản lượng thép giá rẻ, kém chất lượng vẫn được nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam.

## KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2019 – 2020

Trong NĐTC 2019 – 2020, mặc dù phải trải qua những giai đoạn bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội nói chung và thị trường ngành thép nói riêng, HĐQT đã chỉ đạo cho Ban Điều hành, các đơn vị trực thuộc phải linh hoạt, sáng tạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm củng cố nền tảng ổn định đã được tạo lập từ NĐTC trước, vượt qua các khó khăn, thử thách.

Kết thúc NĐTC 2019 – 2020, với sự nỗ lực của HĐQT và Ban Điều hành, Tập đoàn đã ghi nhận kết quả kinh doanh thắng lợi, tăng trưởng so với các NĐTC trước.

### BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH:

Sản lượng tiêu thụ trong NĐTC 2019 – 2020 đạt 1.622.682 tấn, vượt 8% so với kế hoạch, tăng 9% so với cùng kỳ.

Chỉ tiêu doanh thu thuần trong NĐTC 2019 – 2020 đạt 27.531 tỷ đồng, hoàn thành 98% kế hoạch, giảm 2% so với cùng kỳ.

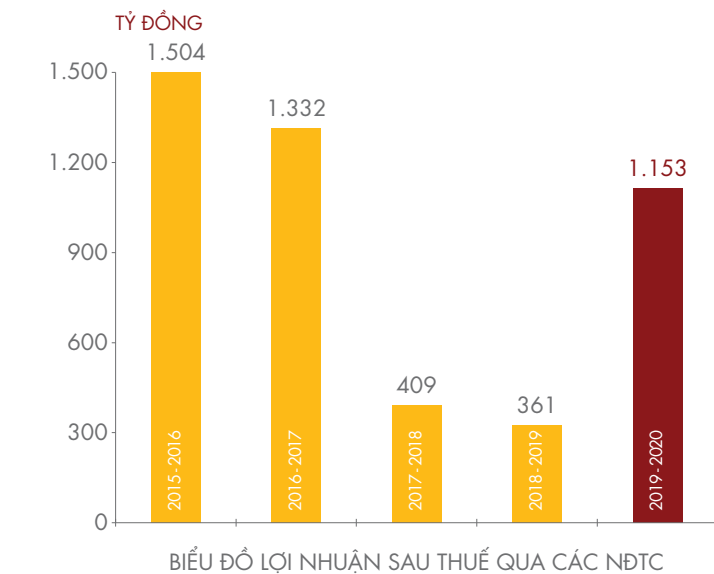
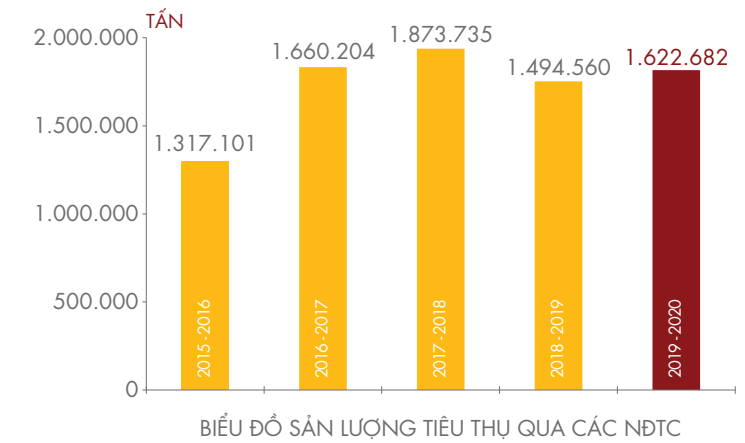
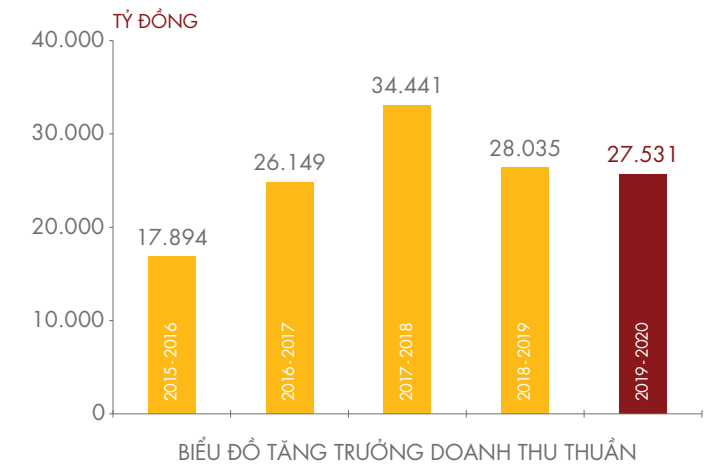
Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trong NĐTC 2019 – 2020 có sự tăng trưởng ấn tượng và vượt bậc, đạt 1.153 tỷ đồng, vượt hơn gấp đôi so với kế hoạch và tăng trưởng gấp đôi so với cùng kỳ. Điều này xuất phát từ việc Tập đoàn đã thành công trong việc tái cấu trúc HTPP; các Nhà máy vận hành hiệu quả; hệ thống CNTT & ERP hoạt động ổn định.

Như vậy, kết thúc NĐTC 2019 – 2020, kết quả SXKD của Tập đoàn đã có những chuyển biến tích cực và ấn tượng. Các chỉ tiêu đều hoàn thành hoặc vượt kế hoạch đề ra, tăng trưởng so với các NĐTC trước. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng mạnh. Điều này cho thấy sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ trở lại của Tập đoàn, sau giai đoạn khó khăn, thử thách trong 02 NĐTC vừa qua.

Việc Tập đoàn đạt được kết quả SXKD nổi bật trong NĐTC 2019 – 2020 xuất phát từ các yếu tố sau:

• Thực hiện chiến lược kinh doanh đúng đắn, sáng tạo: Trong 02 NĐTC vừa qua, Tập đoàn đã có sự điều chỉnh chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt, đúng đắn, hài hòa và sáng tạo. Theo đó, chủ trương của HĐQT đối với hoạt động SXKD của Tập đoàn là không chạy đua tăng sản lượng bằng cách cạnh tranh giảm giá bán. Giá bán sản phẩm Hoa Sen phải phản ánh đúng chất lượng sản phẩm và giá trị thương hiệu của Tập đoàn. Ngoài ra, Tập đoàn cũng đánh giá, quy hoạch lại các kênh tiêu thụ, các vùng tiêu thụ, các khu vực thị trường và các nhóm sản phẩm từ đó tập trung vào những phân khúc sản phẩm, đối tượng khách hàng và địa bàn tiêu thụ mang lại biên lợi nhuận tốt và ổn định nhằm cải thiện lợi nhuận của Tập đoàn.

• Trong NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn cũng đã cho ra mắt dòng sản phẩm mới là tôn siêu bền HOA SEN GOLD thuộc phân khúc cao cấp với nhiều ưu điểm vượt trội, khẳng định vị thế của doanh nghiệp đứng đầu ngành tôn.



Triển khai thành công công tác tái cấu trúc toàn Tập đoàn:

Tập đoàn đã triển khai thành công công tác tái cấu trúc toàn bộ nguồn lực để nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu quả kinh doanh và năng lực tài chính. Trong đó, tập trung vào công việc trọng tâm sau:

- Tái cấu trúc hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng, gồm: Kiểm soát tốt hàng tồn kho; Kiểm soát và tiết giảm hiệu quả chi phí sản xuất; Áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm; quy hoạch lại chiến lược kinh doanh (Tập trung vào nhóm khách hàng lẻ, địa phương hóa đội ngũ bán hàng, áp dụng chính sách tăng trưởng sản lượng nhựa...).
- Tái cấu trúc tài chính, chi phí, gồm: Kéo giảm dư nợ vay Tập đoàn; Tái cơ cấu tài sản của Tập đoàn để đảm bảo hiệu quả và tối ưu trong quá trình hoạt động (Thanh lý các tài sản đã qua sử dụng, dời dư sau khi sắp xếp; Chuyển nhượng một số tài sản được đánh giá là không phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới...).
- Tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình quản trị HTPP, gồm: Chuyển đổi mô hình quản trị HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh – Cửa hàng; Ứng dụng ERP và hóa đơn điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng;
- Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, nội vụ, gồm: Tinh gọn, sắp xếp lại hệ thống chức danh quản lý; Tinh giảm, sắp xếp lại các đơn vị trung gian; Tinh giảm nhân sự toàn Tập đoàn.



## TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Trong NĐTC 2018 – 2019, Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào hoạt động toàn bộ Dự án Nhà máy sản xuất, góp phần hoàn thiện các lợi thế cạnh tranh cốt lõi, tăng năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí vận chuyển. Các dự án hoàn thành trong niên độ tài chính 2018 - 2019 bao gồm:



### CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHÁC

Trong NĐTC 2019 – 2020, sau khi đánh giá và xem xét cẩn trọng các điều kiện khách quan có ảnh hưởng đến tầm nhìn và lợi thế của Tập đoàn trong việc triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, cảng biển, luyện cán thép..., HĐQT đã nhận định:

- Trong bối cảnh hiện nay, sự chuyển biến của tình hình khách quan đã không còn phù hợp với mục tiêu chiến lược ban đầu khi Tập đoàn xúc tiến đầu tư các Dự án;

- Ở góc độ nội tại, Tập đoàn đã có sự điều chỉnh đối với chiến lược phát triển trung, dài hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án, theo hướng: Tập trung nguồn lực vào việc củng cố, phát huy hiệu quả của mảng sản xuất kinh doanh sở trường (tôn – thép – nhựa); Đảm bảo ghi nhận ổn định doanh thu, lợi nhuận qua các năm; Cải thiện các chỉ số về năng lực tài chính và cân đối tài chính; Kéo giảm dư nợ vay của Tập đoàn về trong vài năm sau; Tập trung củng cố hoàn thiện hệ thống quản trị, hệ thống CNTT và ERP; Khai thác lợi thế cạnh tranh của HTPP bán lẻ khắp cả nước theo hướng đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, nâng tầm chất lượng phục vụ và trải nghiệm của khách hàng.

Từ các lý do trên, HĐQT đã đi đến thống nhất hướng định hướng đối với một số Dự án, Công ty con. Cụ thể như sau:

STT	TÊN CÔNG TY CON/ DỰ ÁN	NỘI DUNG
1	Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (Chủ đầu tư của Dự án “Cảng biển Tổng hợp Cà Ná”)	- Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của các Công ty cho đối tác khác. - Tỷ lệ vốn góp được chuyển nhượng: 100%. - Giá trị chuyển nhượng: Giá trị chuyển nhượng không thấp hơn chi phí thực tế mà Tập đoàn đã góp vốn vào các Dự án tính đến thời điểm thực hiện chuyển nhượng. - Đối tác nhận chuyển nhượng: Tập đoàn đã chuyển nhượng phần vốn góp tại các Công ty này cho đối tác có năng lực tài chính, có quan tâm đến các Dự án trên địa bàn Tỉnh Ninh Thuận.
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng KCN Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (Chủ đầu tư của Dự án “Đầu tư hạ tầng KCN Cà Ná”)	
3	Công ty TNHH MTV Đầu tư KLH Luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	
4	Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	
5	Công ty TNHH MTV Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	
6	Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long – Ninh Thuận (Chủ đầu tư của Dự án “Đầu tư hạ tầng KCN Du Long”)	1. Các hạng mục đã hoàn thành: - Cổng chào và tường rào bao quanh KCN; - Hệ thống chiếu sáng cho cổng chào KCN; - Trạm điện 400kVA. 2. Các hạng mục đang triển khai: - Nút giao thông đầu nối KCN vào đường Quốc lộ: Hoàn thành trong tháng 11/2020, đang hoàn thiện các hạng mục, gồm: xây kè đá và mái taluy hai bên đường vào vào KCN. - Nhà điều hành KCN, bao gồm: Thi công hạ tầng Nhà điều hành KCN. San lấp, thi công hệ thống hạ tầng thuộc khuôn viên Nhà điều hành. - Hoàn thiện hạ tầng giao thông cho một số tuyến đường nội bộ chính trong KCN. 3. Kế hoạch triển khai: Trong NĐTC 2020 – 2021, HĐQT thông qua kế hoạch triển khai Dự án như sau: - Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục đang triển khai. - HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm việc với các đối tác có quan tâm để thống nhất định hướng hoạt động đối với KCN, sau khi các hạng mục đã cơ bản hoàn thành.
8	Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (Chủ đầu tư của Dự án “Trung tâm thương mại dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái”)	1. Đối với khối nhà TTTM: Đã hoàn thiện phần thô của công trình, gồm: - Xây dựng cơ bản; - Sơn hoàn thiện mặt ngoài; - Lắp đặt kính bao che, lan can sân vườn; - Lắp đặt cơ điện; - Thi công hạ tầng khu vực Dự án.

STT	TÊN CÔNG TY CON/ DỰ ÁN	NỘI DUNG
8	Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (Chủ đầu tư của Dự án “Trung tâm thương mại dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái”)	<p>2. Đối với khu vực nhà phố thương mại liên kế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đã hoàn thiện việc thiết kế, quy hoạch phân lô đối với khu đất, với quy hoạch 100m<sup>2</sup>/lô.</li> <li>-Đang chuẩn bị triển khai thi công một số hạng mục hạ tầng cấp thoát nước, đường nội bộ, cảnh quan, cây xanh tại khu vực Dự án.</li> <li>-Hiện đang hoàn thiện phương án thiết kế nhà phố liên kế theo quy hoạch của Dự án, để chuẩn bị cho công tác thi công nhà mẫu.</li> </ul> <p>3. Kế hoạch triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HDQT đã nhất trí tiếp tục đầu tư thêm để hoàn thiện các hạng mục dang dở, nhằm tăng giá trị tài sản.</li> <li>-Các hạng mục dự kiến triển khai trong NĐTC 2020 – 2021: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn thiện phần nội thất cho 90 phòng khách sạn;</li> <li>• Hoàn thiện phần mặt ngoài của tòa tháp khách sạn Hoa Sen Yên Bái;</li> <li>• Hoàn thiện hạ tầng nội bộ và xây dựng một số nhà mẫu tại khu đất dự kiến xây dựng Nhà ở thương mại liên kế.</li> </ul> </li> </ul>

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN CHO GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

### 1. BỐI CẢNH

#### 1.1. CÁC YẾU TỐ BÊN NGOÀI:

HDQT nhận định: Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội nói chung và nhu cầu của người tiêu dùng nói riêng đã có những chuyển biến đáng kể, tác động nhiều mặt đối với phương thức kinh doanh truyền thống của các doanh nghiệp, trong đó phải kể đến là:

- Thứ nhất, thói quen và nhu cầu của người tiêu dùng hiện nay chủ yếu hướng đến sự tiện lợi và nhanh chóng. Người tiêu dùng có xu hướng tìm kiếm giải pháp toàn diện và cung cấp sự lựa chọn đa dạng để đáp ứng nhu cầu nhanh nhất và đầy đủ nhất. Do đó, việc kinh doanh các sản phẩm VLXD – nội thất theo mô hình truyền thống, nhỏ lẻ, cung cấp quá ít sự lựa chọn sẽ khó đáp ứng được thói quen và nhu cầu của người tiêu dùng trong xã hội hiện nay;
- Thứ hai, sự đổi mới, cải tiến về công nghệ thông tin trong những năm gần đây đã diễn ra rất mạnh mẽ. Nhiều nền tảng, công nghệ mới đã được phát triển để hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc: Nâng cao chất lượng bán hàng, tăng cường trải nghiệm của người tiêu dùng, và cải thiện hiệu quả trong việc quản lý hàng tồn kho, chuỗi cung ứng;
- Thứ ba, bối cảnh bùng phát của dịch bệnh COVID-19 kéo theo các hệ quả như hạn chế đi lại, giãn cách xã hội, cách ly... đã trở thành một trong yếu tố làm thay đổi các phương thức giao dịch truyền thống, như: Thanh toán tiền mặt, mua hàng trực tiếp thành các phương thức giao dịch mới, như: Mua hàng trực tuyến, bán hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

Trước những chuyển biến về tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình thị trường nói riêng, HDQT đã cân nhắc, xem xét về việc nâng cấp phương thức, mô hình kinh doanh truyền thống lên một phương thức mới, hiện đại và sáng tạo hơn.

#### 1.2. CÁC YẾU TỐ BÊN TRONG

Xét ở góc độ nội tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đã có những chuyển biến tích cực và cải thiện, đảm bảo sự phù hợp và khả thi cho việc thực hiện các mục tiêu – chiến lược đề ra, cụ thể:

- Tính đến cuối NĐTC 2019 – 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn tăng trưởng ổn định trở lại. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều đạt kế hoạch đề ra và tăng trưởng so với cùng kỳ. Dòng tiền duy trì ổn định. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh được ghi nhận liên tục, đều đặn;
- Dư nợ của Tập đoàn giảm mạnh và đạt mức thấp nhất so với các năm trước đây. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu được đưa về mức phù hợp. Tình trạng mất cân đối tài chính đã được giải quyết;
- Thị trường xuất khẩu được mở rộng. Sản phẩm xuất khẩu đa dạng. Tập đoàn đã tận dụng có hiệu quả cơ hội mà Hiệp định tự do thương mại đã mở ra. Sản lượng xuất khẩu tăng trưởng đều đặn;
- Thị trường nội địa tiếp tục phát huy lợi thế cạnh tranh. Công tác quản trị, kiểm soát được củng cố. Kỹ năng bán hàng và chất lượng phục vụ khách hàng của nhân viên kinh doanh luôn được bồi dưỡng và nâng cao.

## 2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHO GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

Trước những nhận định về bối cảnh khách quan và năng lực nội tại, HDQT đề ra chiến lược phát triển trọng tâm cho giai đoạn 2021 – 2026 như sau:

- Phát huy hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, gồm: Tối ưu hóa hệ thống sản xuất – cung ứng; nâng cao lợi thế cạnh tranh của các kênh kinh doanh xuất khẩu và nội địa; và ứng dụng có hiệu quả nền tảng và công nghệ sẵn có;
- Phát triển hoạt động kinh doanh theo mô hình mới, gồm: Đa dạng hóa danh mục sản phẩm kinh doanh trong mảng VLXD và nội thất; thiết lập chuỗi Siêu thị VLXD – nội thất Hoa Sen Home trên toàn quốc.
- Đẩy mạnh nâng cấp, cải tiến công nghệ vào hoạt động kinh doanh như: Triển khai website và app bán hàng trực tuyến, quản trị chuỗi cung ứng thông minh.

## 3. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĐTC 2020 – 2021 ĐỂ THỰC HIỆN MỤC TIÊU – CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:

Để thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển nêu trên, HDQT đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn hiện tại như sau:

STT	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	NỘI DUNG THỰC HIỆN
1	Xây dựng hệ thống Siêu thị VLXD và Nội thất HOA SEN HOME	Hệ thống Siêu thị VLXD và Nội thất Hoa Sen Home sẽ được xây dựng theo 02 phương thức: Nâng cấp các Cửa hàng hiện có và mở siêu thị mới trên toàn quốc.
2	Mở rộng danh mục sản phẩm kinh doanh trong lĩnh vực VLXD – nội thất	Việc mở rộng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm kinh doanh của Tập đoàn sẽ được thực hiện trên cơ sở hợp tác với các nhà cung cấp trong lĩnh vực VLXD, nội thất có uy tín về thương hiệu, chất lượng sản phẩm để bán lẻ đến tận tay người tiêu dùng thông qua Hệ thống siêu thị VLXD và Nội thất Hoa Sen Home, tập trung vào nhóm ngành VLXD cơ bản (Thép xây dựng, thép hình,...) và nhóm ngành VLXD hoàn thiện (Gạch ốp lát, Thiết bị vệ sinh, Sơn các loại, Thiết bị điện,...)
3	Triển khai Dự án CNTT – ERP giai đoạn 2	<p>1. Định hướng thực hiện:</p> <p>Trên cơ sở thành công của việc đưa vào vận hành hệ thống ERP giai đoạn 1, HDQT đã nhất trí thông qua định hướng triển khai Dự án CNTT – ERP giai đoạn 2 gồm các hạng mục sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các ứng dụng để hoàn thiện hoạt động bán hàng, gồm: Quản lý bán hàng; Quản lý nhân viên kinh doanh; Hệ thống đào tạo E-learning cho nhân viên bán hàng; Các ứng dụng và nền tảng chăm sóc khách hàng;</li> <li>-Website bán hàng trực tuyến <a href="http://www.hoasenh.vn">www.hoasenh.vn</a> để phục vụ kinh doanh đa sản phẩm;</li> <li>-Phần hệ Quản lý nhân sự áp dụng cho toàn Tập đoàn để chuẩn hóa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực;</li> <li>-Phần hệ Quản lý chuỗi cung ứng để hoàn thiện công tác quản lý tồn kho, cung ứng, vận chuyển nhằm tối ưu hóa chi phí, thời gian, đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng.</li> </ul> <p>2. Kế hoạch triển khai trong NĐTC 2020 – 2021:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trong NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn tập trung tìm kiếm, lựa chọn đơn vị tư vấn lộ trình triển khai và giám sát triển khai các hạng mục của Dự án cho phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của Tập đoàn.</li> <li>-Trong NĐTC 2020 – 2021, Tập đoàn sẽ lựa chọn xong đơn vị triển khai.</li> </ul>



## KẾ HOẠCH KINH DOANH HỢP NHẤT NĐTC 2020 – 2021

HDQT nhận định, thị trường ngành thép 2021 tuy có khởi sắc nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, khó lường. Thêm vào đó, diễn biến phức tạp của dịch bệnh, cộng với sự bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội có thể đe dọa gây ảnh hưởng đến hoạt động ổn định của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, xét ở góc độ nội tại, Tập đoàn đã có những bước cải thiện mạnh mẽ về tình hình tài chính và tình hình sản xuất kinh doanh.

Căn cứ các dự báo và nhận định nêu trên, HDQT trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh hợp nhất NĐTC 2020 – 2021 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĐTC 2019 – 2020	KẾ HOẠCH NĐTC 2020 – 2021	SO VỚI THỰC HIỆN NĐTC 2019 – 2020	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.622.682	1.800.000	177.318	11%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	27.531	33.000	5.469	20%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.153	1.500	347	30%

HDQT đặt kế hoạch kinh doanh hợp nhất cho NĐTC 2020 – 2021 trên cơ sở đảm bảo sự tăng trưởng, bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể, trong NĐTC 2020 – 2021, với việc tăng cường tiết giảm chi phí, cải thiện hiệu suất hoạt động, HDQT đặt mục tiêu tăng trưởng sản lượng 11%, doanh thu tăng trưởng 20% và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 30% so với cùng kỳ.

## ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2020 – 2021

Trước những diễn biến nêu trên, HDQT đề ra chương trình hành động như sau nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho NĐTC 2020 – 2021:

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

Củng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát toàn Tập đoàn trên tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, thông qua các giải pháp sau:

- Hoàn thiện bộ máy hoạt động Tập đoàn từ Công ty mẹ đến các Công ty con, Nhà máy, các Chi nhánh Tỉnh và Cửa hàng trên cơ sở phát huy hiệu quả quản trị, điều hành, kiểm soát trong toàn hệ thống.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động HTPP, đồng thời xây dựng và hoàn thiện mô hình vận hành Hệ thống siêu thị Hoa Sen

Home trên cơ sở phối kết hợp, hoạt động giữa mảng kinh doanh mới và mảng kinh doanh truyền thống.

- Củng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát trên cơ sở thiết lập và áp dụng các định mức, chỉ tiêu, chính sách, cơ chế lương thưởng hợp lý, linh hoạt.

- Củng cố, khai thác một cách có hiệu quả đối với hệ thống CNTT – ERP, trên tinh thần đảm bảo sự tối ưu, tinh gọn và minh bạch trong các hoạt động SXKD. Tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị triển khai Dự án CNTT – ERP giai đoạn 2.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn thông qua các giải pháp sau:

- Quy hoạch và sắp xếp lại chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm có tiềm năng tạo ra biên lợi nhuận tốt vào ổn định.

- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.

- Củng cố và tăng cường thể mạnh tại thị trường nội địa thông qua việc mở rộng và vận hành HTPP một cách hiệu quả, tăng sản lượng tiêu thụ nội địa kết hợp với việc nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường.

- Thực hiện chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, song song với việc tiết giảm các khoản chi phí phục vụ xuất khẩu, đảm bảo hiệu quả và lợi nhuận trong hoạt động xuất khẩu trước những khó khăn, bất ổn của thị trường.

- Thực hiện các giải pháp tiết giảm các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.

- Thiết lập Chính sách kinh doanh ổn định hiệu quả gắn liền công tác quản trị, kiểm soát rủi ro, giám sát tuân thủ và tối ưu chi phí ở tất cả các đơn vị trực thuộc Tập đoàn.

- Kinh doanh có hiệu quả đối với các sản phẩm thương mại tại Hệ thống Cửa hàng truyền thống và Hoa Sen Home của Tập đoàn.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

Tối ưu hóa năng lực sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm; bố trí hợp lý, hiệu quả và chuyên nghiệp đối với hoạt động cung ứng, thông qua các giải pháp sau:

- Củng cố hiệu quả quản trị sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Ứng phó hiệu quả với các sự cố thiên tai, môi trường.

- Khai thác, vận hành hiệu quả các Dự án Nhà máy sản xuất đã hoàn thành. Thường xuyên triển khai bảo trì, bảo dưỡng để tăng hiệu suất hoạt động của các Nhà máy.

- Nghiên cứu, cải tiến, sáng kiến kỹ thuật để hoàn thiện công nghệ, quy trình vận hành đối với các dây chuyền, máy móc thiết bị.

- Phát huy lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn trong hoạt động cung ứng thông qua việc tận dụng, tối ưu hóa lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện phân bố của hệ thống đơn vị sản xuất và đơn vị kinh doanh của Tập đoàn trên toàn quốc.

- Đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ hoạt động SXKD.

- Tăng cường tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng thành phẩm đầu ra, góp phần hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, CHIẾN LƯỢC

- Hoàn thiện đúng tiến độ đối với các Dự án đang triển khai, để tăng giá trị tài sản.

- Tìm kiếm, làm việc với các đối tác trong việc xúc tiến nhận chuyển nhượng các dự án của Tập đoàn

- Tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, xem xét, quyết định chủ

trương và kế hoạch triển khai đối với một số Dự án trong lĩnh vực bất động sản, đảm bảo phù hợp với diễn biến và nhu cầu của thị trường.

- Triển khai nghiên cứu, lựa chọn đơn vị tư vấn và tổ chức thực hiện đúng tiến độ đối với dự án CNTT & ERP giai đoạn 2.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tập trung củng cố nâng cao chất lượng, nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, đảm bảo bộ máy nhân sự được sắp xếp một cách tinh gọn, hiệu quả,

chuyên nghiệp, phù hợp với văn hóa Hoa Sen.

- Đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động, đặc biệt trong giai đoạn diễn biến bất ổn như hiện nay.

### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

- Thực hiện chiến lược marketing, quảng bá thương hiệu một cách hợp lý, đa dạng, sáng tạo, gắn liền với những sự kiện mang tính cộng đồng, các hoạt động tài trợ, từ thiện nhằm và phát huy hình ảnh thương hiệu Hoa Sen mạnh và

thân thiện.

- Đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, tài trợ, đặc biệt trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội phải trải qua nhiều bất ổn từ dịch bệnh, thiên tai, bão lũ hiện nay.





# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

“TRƯỚC NHỮNG DIỄN BIẾN BẤT ỔN CỦA TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NÓI RIÊNG VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NÓI CHUNG, TRONG NĐTC 2019 – 2020, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ THEO DÕI SÁT SAO CÁC DIỄN BIẾN CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT THỜI NHẪM ỔN ĐỊNH VÀ ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH ĐỀ RA VÀ ĐẠT KẾT QUẢ ẤN TƯỢNG .”

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2019 – 2020

### KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2019 – 2020 SO VỚI KẾ HOẠCH

Kết thúc NĐTC 2019 – 2020, Sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn đạt 1.622.682 tấn, vượt 9% so với kế hoạch. Doanh thu thuần đạt 27.531 tỷ đồng, đạt xấp xỉ kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.153 tỷ đồng, vượt gần gấp đôi so với kế hoạch.

Như vậy, kết thúc NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh cho NĐTC đã được ĐHCĐ thông qua.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2019 – 2020	TUYỆT ĐỐI NĐTC 2019 – 2020	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.500.000	1.622.682	108%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	28.000	27.531	98%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	400	1.153	288%

### SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2019 – 2020 VỚI KẾ HOẠCH

### KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2019 – 2020 SO VỚI NĐTC 2018 – 2019

Trong NĐTC 2019 – 2020, các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh tăng trưởng cao so với NĐTC 2018 – 2019, vượt qua những khó khăn, bất ổn của thị trường. Cụ thể, chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 9% so với cùng kỳ. Ấn tượng hơn hết là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng gấp 02 lần so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh ấn tượng nêu trên xuất phát từ những nỗ lực của các Thành viên Ban Điều hành Tập đoàn nói chung và Ban Tổng Giám đốc nói riêng trong việc trong công tác quản trị, điều hành và thực thi các chính sách kinh doanh linh hoạt, sáng tạo.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĐTC 2018 – 2019	NĐTC 2019 – 2020	SO SÁNH GIỮA 02 NĐTC
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.494.560	1.622.682	9%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	28.035	27.531	(2%)
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	361	1.151	219%

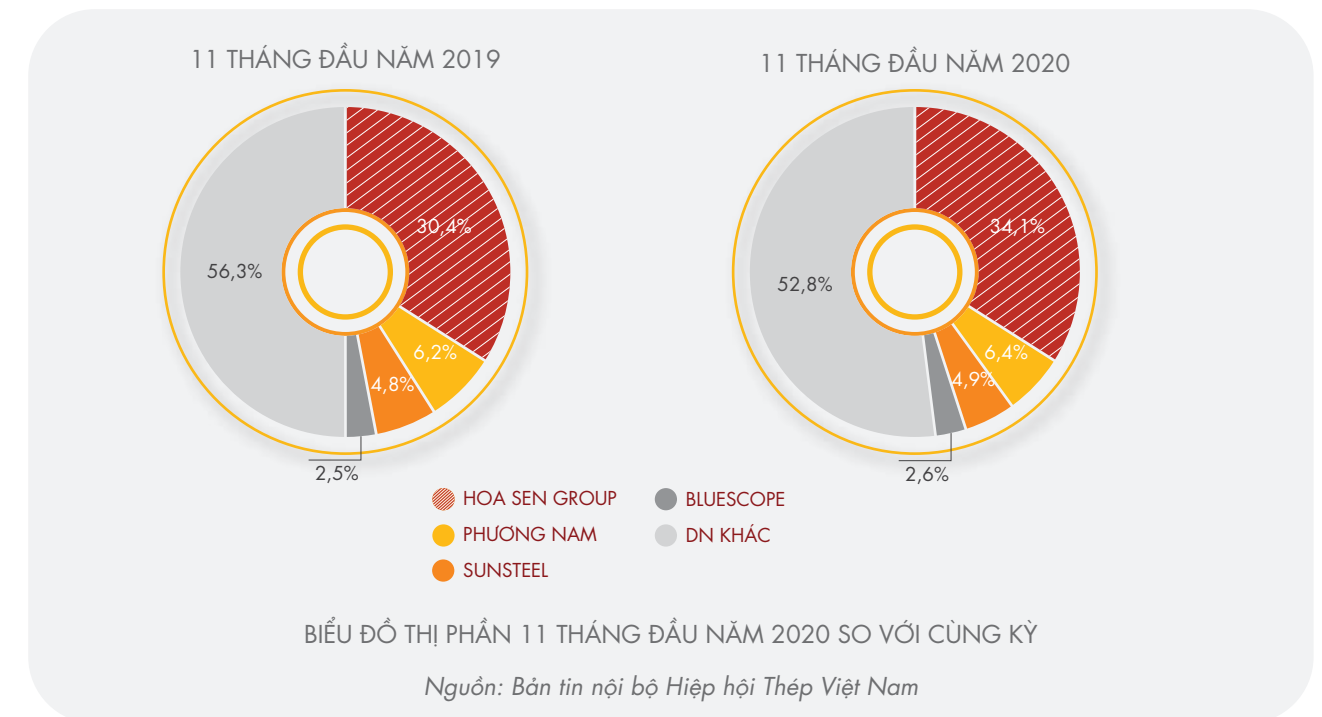
### SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2019 – 2020 VỚI NĐTC 2018 – 2019



## THỊ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG NĐTC 2019 – 2020

### THỊ PHẦN TÔN

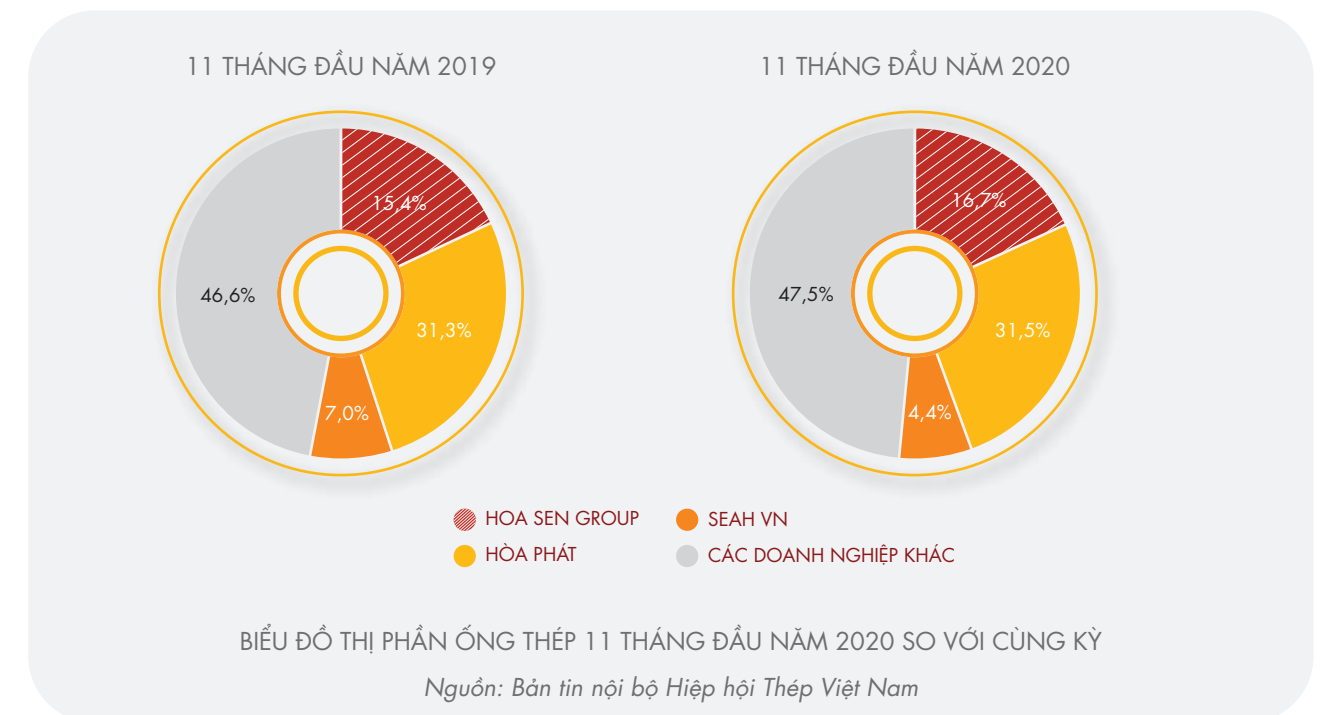
Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam, Trong 11 tháng đầu năm 2020, Tập đoàn Hoa Sen đạt sự tăng trưởng về thị phần tôn mạ và củng cố vị thế dẫn đầu thị trường, với thị phần 34,1%.



Ghi chú: Số liệu thống kê này chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam. Đã loại trừ sản lượng bán của Công ty Perstima Việt Nam do sản xuất tôn mạ thiếc vì tôn mạ thiếc không phục vụ ngành công nghiệp xây dựng.

### THỊ PHẦN ỚNG THÉP

Theo số liệu của Hiệp hội Thép, thị phần ớng thép của Tập đoàn Hoa Sen trong 11 tháng đầu năm 2020 tăng trưởng và đạt 16,7%, là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu thị trường.



Ghi chú: Số liệu thống kê trên chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam.

**TỶ TRỌNG CÁC LOẠI CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĐTC 2018 – 2019	NĐTC 2019 – 2020
1	Sản lượng bán	Tấn	1.494.560	1.622.682
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	28.035	27.531
3	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	%	11,3	16,8
4	Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	%	2,9	2,3
	- Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	%	2,7	2,0
5	Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	6,2	8,1
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	1,7	1,7

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĐTC 2018 – 2019	NĐTC 2019 – 2020
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,84	1,0
	Hệ số thanh toán nhanh		0,3	0,4
<b>CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>				
2	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	68	63
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	215	169
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	%	315	269
<b>CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>				
3	Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,5	4,6
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,6	1,6
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,3	4,2
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	6,6	19,1
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,1	6,5
	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	0,9	5,0
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	853	2.593



**CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NĐTC 2019 – 2020**

Trong NĐTC 2019 – 2020, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý, củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất ổn, bằng mọi cách nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHQĐ và HĐQT. Các giải pháp điều hành xoay quanh các nhiệm vụ trọng tâm sau:

**TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ**

Phối hợp với Ban Tái cấu trúc và các Đơn vị tham mưu, giúp việc thuộc HĐQT triển khai kiện toàn cơ cấu tổ chức Tập đoàn nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, kiểm soát; ứng dụng có hiệu quả hệ thống CNTT & ERP vào công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định; chuyển đổi cơ chế quản lý theo hướng áp dụng định mức, giao khoán chỉ tiêu nhằm củng cố và phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.

Tiếp tục thực hiện giải pháp tiết giảm các nhóm chi phí phục vụ hoạt động của Tập đoàn như: Chi phí công tác, chi phí hành chính, chi phí nhân sự...cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Vận hành hiệu quả mô hình Chi nhánh Tỉnh đối với toàn HTPP để củng cố, hoàn thiện hiệu quả quản trị của HTPP.

**CỦNG CỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**

Trong NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn tiếp tục củng cố hiệu quả hoạt động của toàn

HTPP, trong đó trọng tâm là củng cố bộ máy nhân sự tại các Chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng; Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các Chi nhánh, Cửa hàng; Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của nhân sự tại HTPP, đặc biệt là trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng.

Triển khai thiết lập và theo dõi việc thực thi các chính sách bán hàng cho từng vùng – miền, địa bàn hoạt động, và đảm bảo việc xây dựng, áp dụng các chính sách được thực hiện nhanh chóng, đáp ứng kịp thời với biến động thị trường.

Việc quản lý, điều hành, tổ chức các Chi nhánh/Cửa hàng bán lẻ được thực hiện một cách hiệu quả, chặt chẽ. Luồng thông tin luôn được đảm bảo thông suốt, các Chi nhánh cũng nắm rõ định hướng và chính sách kinh doanh chung của Tập đoàn.

Hệ thống bán lẻ được phân bố rộng khắp cùng cơ chế quản trị hiệu quả, chặt chẽ đã góp phần giúp Tập đoàn ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất lợi từ thị trường.

Trong NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn cũng đưa vào kinh doanh một số sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất trong toàn HTPP (như: Thép xây dựng, vật liệu hàn, tấm cách nhiệt, đá

cát, đá mài, thiết bị cầm tay, sơn nước,...) để nghiên cứu, đánh giá, thí điểm cho việc áp dụng mô hình kinh doanh mới Siêu thị Hoa Sen Home mà HĐQT đã đề ra.

**PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**

Trong NĐTC 2019 – 2020, sản lượng xuất khẩu của Tập đoàn 644 nghìn tấn, chiếm 43% tổng sản lượng tiêu thụ toàn Tập đoàn. Như vậy, tỷ trọng xuất khẩu trong cơ cấu sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn trong NĐTC 2019 – 2020 đã tăng so với cùng kỳ.

Trong các NĐTC tài chính vừa qua, bên cạnh việc xuất khẩu vào các thị trường truyền thống, Tập đoàn tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, đặc biệt đối với các thị trường tiềm năng tại Châu Âu, Châu Mỹ... Hiện tại, sản phẩm Hoa Sen đã có mặt tại hơn 85 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp Thế giới. Các sản phẩm của Hoa Sen luôn đảm bảo về chất lượng và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như: bộ tiêu chuẩn của ASTM (American Society for Testing and Materials – Hiệp hội Vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ), bộ tiêu chuẩn

EN (European Norm) của Châu Âu, bộ tiêu chuẩn JIS (Japanese Industrial Standards) của Nhật Bản, bộ tiêu chuẩn AS (Australian Standards) của Úc, bộ tiêu chuẩn SNI (Indonesian National Standards) của Indonesia, bộ tiêu chuẩn MS (Malaysian Standards) của Malaysia.

Hơn hết, năm 2020 là năm dấu ấn đối với tiến trình hội nhập của Việt Nam vào thị trường thế giới, với các Hiệp định Tự do Thương mại được ký kết với tiêu chuẩn cao, thị trường rộng như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTPP); Hiệp định tự do thương mại song phương Việt Nam – Châu Âu (EVFTA); Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)... Do đó, Tập đoàn đã tận dụng tốt các cơ hội mở ra từ những Hiệp định này để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu.

### VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH VÀ CÓ HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Trong NĐTC 2019 – 2020, các Nhà máy sản xuất của Tập đoàn đã được hoàn thành và đưa vào vận hành, khai thác ổn định, có hiệu quả, tận dụng các lợi thế cốt lõi về vị trí địa lý, tăng năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí vận chuyển, hạ giá thành sản phẩm, tối ưu hóa chi phí sản xuất.

Tập đoàn tiếp tục theo dõi, giám sát việc vận hành đối với các dây chuyền, máy móc thiết bị tại các Nhà máy để đưa ra phương án bảo trì, bảo dưỡng và vận hành một cách tối ưu nhất, đảm bảo yêu cầu về sản lượng sản xuất, hoàn thiện chất lượng sản phẩm và đảm bảo tốt nhất các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

### THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN TRONG LĨNH VỰC KHÁC

Trong NĐTC 2019 – 2020, thực hiện chủ trương của HĐQT trong việc điều chỉnh chiến lược triển khai đối với các Dự án khác, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện các công việc sau:

#### ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN TẠI CÀ NÁ – NINH THUẬN VÀ QUY NHƠN

Theo sự phân công, phân nhiệm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện:

- Xúc tiến và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Tập đoàn tại Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận và Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng KCN Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận cho đối tác.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý để giải thể các Công ty còn lại tại Cà Ná và Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn do Tập đoàn không còn nhu cầu thực hiện Dự án.

#### ĐỐI VỚI DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI

Theo chủ trương từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã nghiên cứu, lập phương án thi công, hoàn thiện đối với Dự án, gồm các hạng mục sau:

- Đối với khối nhà Trung tâm thương mại: Hoàn tất xây dựng cơ bản phần thô, sơn hoàn thiện mặt ngoài, lắp kính bao che, lan can sân vườn, lắp đặt cơ điện, thi công hạ tầng khuôn viên Dự án.
- Đối với khu đất nhà phố thương mại liền kề: Đã hoàn thiện việc thiết kế, quy hoạch phân lô đối với khu đất, hoàn thiện phương án thiết kế nhà phố thuộc khu đất và chuẩn bị cho công tác thi công trong NĐTC tiếp theo.

#### ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KCN DU LÔNG

Tính đến cuối NĐTC 2019 – 2020, Ban Tổng Giám đốc đang tổ chức thi công các hạng mục sau:

- Nút giao thông đầu nối KCN vào đường Quốc lộ: Hoàn thành trong tháng 11/2020, đang hoàn thiện các hạng mục, gồm: xây kè đá và mái taluy hai bên đường vào vào KCN
- Nhà điều hành KCN, bao gồm: Thi công hạ tầng Nhà điều hành KCN. San lấp, thi công hệ thống hạ tầng thuộc khuôn viên Nhà điều hành.
- Hoàn thiện hạ tầng giao thông cho một số tuyến đường nội bộ chính trong KCN.

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN CHO GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

Trong NĐTC 2019 – 2020, HĐQT đã đề ra các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn cho giai đoạn 2021 – 2026, nhằm nắm bắt các xu thế mới, phù hợp với sự chuyển biến của tình hình kinh tế - xã hội.

Do đó, thực hiện chủ trương đã được HĐQT thông qua và theo sự chỉ đạo về mặt định hướng, mục tiêu từ Ban Chiến lược & Đầu tư Phát triển trực thuộc HĐQT, Ban tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai các công việc trọng tâm sau:

- **Đối với nhiệm vụ phát triển hệ thống Siêu thị VLXD – nội thất Hoa Sen Home**, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai:
  - Hoàn thiện các ý tưởng, mô hình phát triển đối với Hệ thống Siêu thị Hoa Sen Home, theo chủ trương từ HĐQT.
  - Tìm kiếm, đàm phán với các đơn vị cho thuê, các đơn vị thi công, để mở mới các Siêu thị Hoa Sen Home theo chủ trương của HĐQT, đảm bảo vị trí mở mới đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về pháp lý, lợi thế cung ứng sản phẩm, nhu cầu thị trường và đóng góp hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.
  - Xây dựng phương án thiết kế và tổ chức thi công nâng cấp hệ thống Cửa hàng hiện có thành Cửa hàng Hoa Sen Home\* theo mô hình đã được phê duyệt.

- **Đối với nhiệm vụ mở rộng danh mục sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất**, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai:
  - Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá nhu cầu thị trường, đề xuất hệ thống các danh mục sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất để đưa vào kinh doanh, đảm bảo phù hợp với nhu cầu tại từng khu vực, mang lại hiệu quả.

- Tìm kiếm, đàm phán và đề xuất lựa chọn Nhà cung cấp, đối tác cho các sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm thương mại sẽ được đưa vào kinh doanh.

- Tổ chức công tác giao nhận, cung ứng, kiểm soát tồn kho, điều phối hàng hóa và vận chuyển các sản phẩm thương mại đến các đơn vị kinh doanh.

- Tổ chức triển khai, kế hoạch kinh doanh, chính sách kinh doanh đối với sản phẩm thương mại được đưa vào kinh doanh tại Hệ thống Cửa hàng bán lẻ. Đồng thời bố trí, sắp xếp và chuẩn bị nguồn lực cần thiết cho việc triển khai kinh doanh các sản phẩm

- Đánh giá hiệu quả kinh doanh đối với các sản phẩm thương mại để đề xuất điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Đối với Dự án CNTT & ERP giai đoạn 2, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai:

- Tổ chức làm việc, đàm phán, lựa chọn đơn vị tư vấn cho các gói tư vấn theo yêu cầu mà Tập đoàn đặt ra.

- Chuẩn bị nguồn lực cần thiết để triển khai Dự án theo chủ trương từ HĐQT.

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai đối với các hạng mục của Dự án theo chủ trương của HĐQT và đảm bảo phù hợp với tình hình mới.

### NÂNG CAO, CƯỜNG CỐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ MÁY NHÂN SỰ



#### NÂNG CAO, CƯỜNG CỐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ MÁY NHÂN SỰ

Thực hiện chủ trương của HĐQT về việc củng cố nâng cao nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, Ban Tổng Giám đốc đã sâu sát chỉ đạo Khối Nội vụ và phối hợp với các đơn vị trực thuộc HĐQT như Ban Tài cấu trúc, Hội đồng nhân lực để thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Sắp xếp, phân bổ nhân sự một cách hợp lý, tinh gọn, có định hướng và chính sách đãi ngộ phù hợp, đảm bảo tối ưu hóa và tận dụng hiệu quả các nguồn lực vì mục tiêu chung của Tập đoàn.

- Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh, theo chủ trương, chỉ đạo từ các Cơ quan Nhà nước, phù hợp với giai đoạn bình thường mới, trong đó trọng tâm là: Thực hiện chế độ làm việc tại nhà luân phiên; giãn cách vị trí làm việc; tổ chức khai báo y tế đối với CBCNV; kiểm tra, giám sát sức khỏe, đo thân nhiệt đối với CBCNV;...

- Áp dụng cơ chế phân công, phân nhiệm chặt chẽ, phát huy trách nhiệm, chuyên môn, trình độ của từng cá nhân, đơn vị. Đồng thời, áp dụng hiệu quả hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI nhằm đánh giá một chi tiết, toàn diện hoạt động của từng cá nhân để có hướng điều chỉnh, bố trí, sàng lọc nhân sự hợp lý.

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách lương bổng và phúc lợi phù hợp, công bằng, có sự đãi ngộ hợp lý đối với các nhân sự được đánh giá có năng lực, chuyên môn tốt, gắn bó và phù hợp với văn hóa Hoa Sen.

- Đồng hành, chia sẻ, đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động để vượt qua giai đoạn khó khăn, bất ổn hiện nay.

#### XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU MẠNH

Các hoạt động truyền thông, marketing hiệu quả trong những niên độ vừa qua tiếp tục được thực hiện trong NĐTC 2019 – 2020 nhằm củng cố và phát huy thương hiệu Hoa Sen trên thị trường, cụ thể như:

- Thực hiện các TVC quảng cáo mới có nội dung và ý tưởng sáng tạo, phát sóng vào các khung giờ cao điểm trên đài truyền hình trung ương và địa phương;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số hiện đại như: Digital marketing, viral marketing... nhằm tăng cường hoạt động, truyền thông, quản bá thương hiệu, hình ảnh của Tập đoàn.

- Hoàn thiện giao diện website nhằm tăng cường tính thẩm mỹ, sáng tạo, thân thiện với người dùng nhằm nâng cao giá trị và hình ảnh thương hiệu của Tập đoàn.

- Đẩy mạnh, tăng cường các chương trình tài trợ, từ thiện để góp phần san sẻ với đời sống của người dân trong bối cảnh kinh tế - xã hội phải trải qua nhiều bất ổn từ dịch bệnh, thiên tai, bão lũ hiện nay.

Trong NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn Hoa Sen đã vinh dự đạt được giải thưởng, thành tích lớn, có uy tín, góp phần chứng minh sự xuất sắc và chuyên nghiệp trong quá trình hoạt động, cụ thể:

- Ngày 10/10/2019, Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

- Ngày 30/11/2019, Tập đoàn được vinh danh Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá và bình chọn.

- Tháng 11/2020, Tập đoàn tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống Thép Hoa Sen, Ống Nhựa Hoa Sen.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĐTC 2020 – 2021

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĐTC 2020 – 2021

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của NĐTC 2020 – 2021 mà HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĐTC 2019 – 2020	KẾ HOẠCH NĐTC 2020 – 2021	SO VỚI THỰC HIỆN NĐTC 2019 – 2020	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.622.682	1.800.000	177.318	11%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	27.531	33.000	5.469	20%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.153	1.500	347	30%

#### ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

Để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của NĐTC 2020 – 2021 theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra, Ban Tổng Giám đốc định hướng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong NĐTC tới như sau:

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục phối hợp với Ban Tài cấu trúc và các Đơn vị trực thuộc HĐQT tổ chức triển khai rà soát, sắp xếp bộ máy hoạt động; tinh giảm chức danh; điều chỉnh tinh giảm các quy trình, quy định nghiệp vụ; tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua trên tinh thần đảm bảo tận dụng hiệu quả các nguồn lực, tinh gọn hệ thống, tiết giảm chi phí hoạt động một cách hợp lý.
- Vận hành hiệu quả hệ thống ERP toàn Tập đoàn, đặc biệt tập trung hoàn thành và đưa vào khai thác hệ thống ERP áp dụng đối với mô hình Chi nhánh Tỉnh sau tái cấu trúc HTPP nhằm tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát, góp phần vào việc cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống bán lẻ một cách hợp lý, song song với việc triển khai nhanh phương án tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra.
- Đối với hoạt động xuất khẩu, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng và phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, nhằm cải thiện biên lợi nhuận xuất khẩu, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn như Ông nhựt, Ông thép mạ kẽm nóng.
- Xây dựng và áp dụng các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chiết khấu, hậu mãi một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, đồng thời triển khai các phương thức bán hàng mới như bán hàng trực tuyến, nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.
- Theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, kéo giảm hàng hoá thành phẩm tồn kho một cách hợp lý nhằm kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

- Kinh doanh có hiệu quả đối với các sản phẩm thương mại tại Hệ thống Cửa hàng truyền thống và Siêu thị Hoa Sen Home của Tập đoàn.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

- Tăng cường tính tối ưu trong việc sắp xếp, bố trí hoạt động sản xuất, song song với việc thiết lập và đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các định mức trong hoạt động sản xuất như: Tiêu hao nguyên vật liệu; tiêu hao năng lượng; sử dụng công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế..., nhằm đảm bảo tiết giảm các chi phí trong hoạt động sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm.
- Tăng cường áp dụng các biện pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động các dây chuyền và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.
- Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo sự tối ưu trong giá vốn nguyên vật liệu của Tập đoàn.
- Tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải – cung ứng hàng hóa như: Nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải tối ưu đối với từng đơn hàng; Thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận tải đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả phù hợp; Xây dựng, ban hành các quy tắc, hướng dẫn trong vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Nhanh chóng hoàn thiện Dự án công nghiệp đang triển khai như: Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Ông thép Hoa Sen Bình Định...sớm đưa các Dự án đi vào khai thác ổn định, nhằm gia tăng năng lực sản xuất, củng cố lợi thế cạnh tranh về chi phí, tăng cường hiệu quả của dòng tiền.

- Nghiên cứu các phương án đầu tư mới để mở rộng quy mô và lĩnh vực hoạt động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

#### ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.
- Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng;
- Hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI.
- Đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

- Triển khai công tác xây dựng thương hiệu một cách hợp lý thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.
- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.
- Hoàn thiện thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn thông qua tổng đài tư vấn miễn phí 18001515 nhằm hỗ trợ cho người tiêu dùng cách phân biệt tôn thật – tôn giả, đồng thời tư vấn thêm thông tin và hướng dẫn cho khách hàng chọn lựa đúng sản phẩm Tôn Hoa Sen chính hiệu.



## **Gắn kết niềm tin NÂNG CAO QUẢN TRỊ**

NHỮNG SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG LÀ MINH CHỨNG CHO TƯ DUY ĐỘT PHÁ CỦA BAN LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỢP LÝ VÀ ĐÚNG ĐẮN TRONG TỪNG THỜI KỲ, GIÚP TẬP ĐOÀN TẠO DỰNG THÀNH CÔNG CHUỖI GIÁ TRỊ, GẮN KẾT NIỀM TIN TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN.

## QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen điều chỉnh các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 05 mối quan hệ cơ bản giữa doanh nghiệp với:



### PHÁP LUẬT:

Tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.



### CỘNG ĐỒNG:

Quan tâm thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển hơn.



### KHÁCH HÀNG:

Luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng bằng những sản phẩm chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi chu đáo.



### NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng và cùng phát triển giữa các cán bộ nhân viên; đảm bảo quyền lợi người lao động đúng theo quy định của pháp luật.



### CỔ ĐÔNG:

Tối đa hóa lợi ích của cổ đông trong khuôn khổ quy định của pháp luật và đảm bảo sự công bằng về quyền lợi giữa các cổ đông.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



#### 1. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 – 2023

HDQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 do ĐHCĐ bầu ra tại Hội nghị thường niên NDTC 2017 – 2018, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HDQT trong nhiệm kỳ là 06 người.
- Cơ cấu thành viên HDQT không điều hành, thành viên HDQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, cụ thể:
  - Số lượng thành viên HDQT Điều hành: 03 Thành viên.
  - Số lượng Thành viên HDQT Không điều hành: 03 Thành viên, trong đó số lượng Thành viên HDQT Độc lập là 02 Thành viên.
- Thành phần và chức danh của thành viên HDQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

STT	TÊN	CHỨC DANH
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HDQT
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HDQT Thường trực – Điều hành
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HDQT Điều hành
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HDQT Không điều hành
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HDQT Độc lập
6	Ông ĐÌNH VIẾT DUY	Thành viên HDQT Độc lập

#### 2. CÁC ỦY BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC BAN CHUYÊN TRÁCH HỖ TRỢ ỦY BAN

HDQT thành lập các Ủy ban thuộc HDQT để tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HDQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Tập đoàn hiện hành. Trong đó, tập trung vào các chức năng, nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Hoạch định, phát triển và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD của Tập đoàn.
- Đánh giá, giám sát hoạt động của HDQT; Đánh giá các tiêu chí bổ nhiệm các vị trí quản trị - điều hành cấp cao của Tập đoàn; Phát triển đội ngũ cán bộ quản trị - điều hành; Hoạch định, phát triển và tổ chức thực thi các chủ trương về hệ thống quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức, lương thưởng, phúc lợi, chính sách nhân sự toàn Tập đoàn.
- Giám sát hoạt động điều hành Công ty; Quản lý rủi ro và thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh.
- Đảm bảo thực thi quyền lợi cổ đông; Minh bạch và công bố thông tin.

Thành phần nhân sự của các Ủy ban thuộc HDQT đều là những Thành viên HDQT và bao gồm: Chủ tịch Ủy ban và các Thành viên.

Việc thành lập các Ủy ban trực thuộc HDQT là phù hợp với các Nguyên tắc về quản trị Công ty đại chúng theo thông lệ tốt nhất, đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước khuyến nghị thực hiện. Ngoài ra, trong năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi đã xác định cụ thể hơn về vị trí, vai trò của các Ủy ban thuộc HDQT, nhằm đảm bảo tiệm cận với các thông lệ quản trị hiện hành áp dụng trên thế giới.

Ngoài ra, HDQT thành lập các Ban Chuyên trách trực thuộc HDQT để tham mưu, hỗ trợ, giúp việc cho các Ủy ban trong việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban đã được HDQT giao phó. Thành phần nhân sự của các Ban chuyên trách có thể bao gồm Thành viên HDQT, các cá nhân độc lập và cán bộ quản lý cấp cao.

Thuyết minh chi tiết về các Ủy ban thuộc HDQT và các Ban chuyên trách trực thuộc HDQT cụ thể như sau:

STT	ỦY BAN THUỘC HĐQT	BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
1	Ủy ban Phát triển chiến lược	Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển (Ban Chiến lược & Phát triển)	Nghiên cứu, khảo sát, xây dựng và kiến nghị HĐQT xem xét, quyết định hoặc trình ĐHCĐ quyết định các chiến lược phát triển trung – dài hạn của Tập đoàn
2	Ủy ban Quản trị Công ty & bổ nhiệm, lương thưởng (Ủy ban Quản trị & Lương thưởng)	Ban Tái cấu trúc & nhân sự, lương thưởng (Ban Tái cấu trúc)	-Nghiên cứu, tham mưu và kiến nghị về các vấn đề liên quan đến Hệ thống Quản trị nội bộ của Công ty; -Đánh giá tiêu chuẩn và năng lực của các Ứng viên HĐQT; -Giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT; -Đánh giá, kiến nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý; -Xem xét, kiến nghị mức thù lao và các lợi ích khác cho các chức danh trực thuộc HĐQT; -Xem xét, kiến nghị việc khen thưởng, kỷ luật đối với các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành.
3	Ủy ban Kiểm toán	Ban Hỗ trợ kiểm toán	-Thay mặt HĐQT giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính; -Chịu trách nhiệm chính và đưa ra những chỉ đạo, định hướng đối với nghiệp vụ kiểm toán nội bộ; -Giám sát tình hình hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro và hệ thống giám sát tuân thủ; -Kiến nghị HĐQT xem xét, phê duyệt và thực hiện giám sát các giao dịch với Người liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; -Kiến nghị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán; -Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán; -Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
4	Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông		-Giám sát và đưa ra ý kiến chỉ đạo trong các nghiệp vụ liên quan đến cổ đông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; -Thiết lập, kiến nghị và tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, huy động vốn của Công ty.

Cơ cấu và thành phần nhân sự của các Ủy ban thuộc HĐQT và Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT cụ thể như sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
<b>ỦY BAN THUỘC HĐQT</b>			
1	ỦY BAN PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban
	BAN CHIẾN LƯỢC & PHÁT TRIỂN	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban
2	ỦY BAN QUẢN TRỊ & LƯƠNG THƯỞNG	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban
	BAN TÁI CẤU TRÚC	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban
3	ỦY BAN KIỂM TOÁN	Ông BÙI THANH TÂM – Phụ trách Quản trị Công ty	Phó Ban
		Ông NGUYỄN VĂN LUÂN – Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban
	BAN HỖ TRỢ KIỂM TOÁN	Ông ĐÌNH VIẾT DUY – Thành viên HĐQT Độc lập	Thành viên Ủy ban
		Ông LÝ VĂN XUÂN – Thành viên HĐQT Không điều hành	Thành viên Ủy ban
4	ỦY BAN TÀI CHÍNH & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG	Ông LÊ VŨ NAM	Trưởng Ban
		Ông LÊ ĐÌNH HẠNH – Giám đốc Kiểm soát nội bộ	Phó Ban
	BAN HỖ TRỢ KIỂM TOÁN	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban

## II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT:

Trong NĐTC 2019 – 2020, HĐQT đã phân công, phân nhiệm cho từng Thành viên HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo các hoạt động của HĐQT được thực thi hiệu quả, chặt chẽ.

Căn cứ trên các kiến nghị của Ủy ban Quản trị & lương thưởng, HĐQT đánh giá: Trong NĐTC 2019 – 2020, các Thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, trách nhiệm đã được HĐQT giao phó và trong phạm vi khuôn khổ, thẩm quyền đã được quy định tại Điều lệ và Hệ thống Quản trị nội bộ Tập đoàn.

Chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo bảng sau:

STT	Thành viên	Chức năng
1	LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	-Thực hiện chức năng lãnh đạo, điều phối các hoạt động của HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Tập đoàn. -Thực hiện các thẩm quyền về quản trị - điều hành theo sự phân quyền từ HĐQT được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Tập đoàn. -Được HĐQT phân công đảm nhiệm Chủ tịch Ủy ban Phát triển chiến lược và Chủ tịch Ủy ban Quản trị & lương thưởng, đồng thời chỉ đạo, điều hành, quyết định các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban thuộc HĐQT và các Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT do mình phụ trách. -Chỉ đạo về định hướng, chiến lược đối với hoạt động điều hành, các quyết sách, chủ trương, giải pháp do Ban Điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm thực hiện.
2	TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	-Giữ nhiệm vụ thường trực tại HĐQT để điều phối, xử lý công việc hàng ngày của HĐQT. -Được HĐQT phân công, phân nhiệm để chức năng điều hành trong bộ máy quản trị - điều hành Tập đoàn. Phó Chủ tịch HĐQT là người đứng đầu Ban Điều hành Tập đoàn. -Thay mặt HĐQT và Chủ tịch HĐQT để thực hiện thẩm quyền của HĐQT và Chủ tịch HĐQT. -Trực tiếp chỉ đạo và quyết định các vấn đề quan trọng thuộc phạm vi thẩm quyền của Ban Điều hành Tập đoàn -Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc trong các lĩnh vực: Đối ngoại, tài chính – tín dụng – ngân hàng, xúc tiến đầu tư, dự án công nghiệp, dự án bất động sản và các dự án khác trong và ngoài nước của Tập đoàn.
3	TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Tổng Giám đốc	-Kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, là người đứng đầu, lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác quản lý, điều hành hàng ngày của Ban Tổng Giám đốc và đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý của Ban Tổng Giám đốc -Trực tiếp điều phối, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước HĐQT về toàn bộ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn.
4	LÝ VĂN XUÂN Thành viên HĐQT Không điều hành	Là Thành viên Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, tham gia thực hiện chức năng phê duyệt và giám sát các giao dịch với Người có liên quan và công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin
5	NGUYỄN VĂN LUÂN Thành viên HĐQT Độc lập	-Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ban Hỗ trợ Kiểm toán và tổ chức triển khai giám sát hệ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và giám sát tuân thủ. -Phê duyệt và giám sát các giao dịch với Người có liên quan.
6	ĐÌNH VIẾT DUY Thành viên HĐQT Độc lập	-Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, chịu trách nhiệm chính trong công tác quan hệ cổ đông và công bố, minh bạch thông tin -Là Thành viên Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT, tham gia chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn.

### 2. BÁO CÁO CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong NĐTC 2019 – 2020 (từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/09/2020), HĐQT đã thông qua 57 Nghị quyết cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT	16/01/2018	57	100%
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	16/01/2018	57	100%
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành	16/01/2018	57	100%
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	16/01/2018	57	100%
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	57	100%
6	Ông ĐÌNH VIẾT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	57	100%

## 2. BÁO CÁO CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: (tiếp theo)

Bảng tóm tắt nội dung cuộc họp quan trọng của HĐQT:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	42/NQ/HĐQT/2019	01/10/2019	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
2	43/NQ/HĐQT/2019	08/10/2019	Tổ chức Hội nghị thường niên ĐHCĐ HĐQT 2019 – 2020.
3	44/NQ/HĐQT/2019	19/10/2019	Thông qua hạn mức tín dụng và chủ trương vay vốn tại của tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.
4	45/NQ/HĐQT/2019	19/10/2019	Phê duyệt việc điều chỉnh thông tin đăng ký đầu tư Dự án Cảng Tổng hợp Cà Ná của Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.
5	46/NQ/HĐQT/2019	01/11/2019	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
6	47/NQ/HĐQT/2019	22/11/2019	Thông qua hạn mức tín dụng và chủ trương vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh (HD Bank).
7	48/NQ/HĐQT/2019	25/11/2019	Chấp thuận cho Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen vay vốn và thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietin Bank).
8	49/NQ/HĐQT/2019	30/11/2019	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
9	50A/NQ/HĐQT/2019	17/12/2019	Phiên họp HĐQT định kỳ trong tháng 09, 10, 11 và tháng 12/2019, với các nội dung sau: - Thông qua các báo cáo định kỳ về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính trong tháng 09, 10 & 11/2019 và kế hoạch kinh doanh, dự báo chi phí tài chính cho tháng 12/2019. - Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất cho HĐQT 2019 – 2020, trình ĐHCĐ tại Hội nghị thường niên. - Thông qua các nội dung tài chính, trình ĐHCĐ tại Hội nghị thường niên. - Thông qua báo cáo tiến độ triển khai và định hướng đối với các Dự án đầu tư của Tập đoàn. - Thông qua một số chủ trương liên quan đến công tác tái cấu trúc, nhân sự, lương thưởng của Tập đoàn.
10	50B/NQ/HĐQT/2019	17/12/2019	Bổ nhiệm Quyền Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc HTPP đối với Ông TRẦN THÀNH NAM.
11	51/NQ/HĐQT/2019	17/12/2019	Thông qua các chủ trương về giao dịch với người có liên quan phát sinh trong HĐQT 2019 – 2020.
12	52/NQ/HĐQT/2019	17/12/2019	Thông qua một số chủ trương liên quan đến các Chi nhánh trực thuộc như sau: - Chuyển đổi 16 Chi nhánh còn lại thuộc mô hình cũ thành Cửa hàng trực thuộc Chi nhánh Tỉnh. - Thành lập mới chi nhánh sản xuất tôn xốp (tên gọi là: “Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Tuy Phước”).
13	53/NQ/HĐQT/2019	30/12/2019	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
14	01A/NQ/HĐQT/2020	06/01/2020	Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên HĐQT thực hiện một số công việc, nghiệp vụ liên quan đến hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng.
15	01B/NQ/HĐQT/2020	06/01/2020	Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên HĐQT thực hiện một số công việc, nghiệp vụ liên quan đến thủ tục đăng ký kinh doanh.
16	02/NQ/HĐQT/2020	09/01/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).
17	02A/NQ/HĐQT/2020	17/01/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Nam Bình Dương.
18	03/NQ/HĐQT/2020	30/01/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
19	04/NQ/HĐQT/2020	19/02/2020	Phiên họp HĐQT định kỳ trong tháng 01 & 02/2020, với các nội dung sau: - Thông qua các báo cáo định kỳ về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính trong tháng 01/2020 và kế hoạch kinh doanh, dự báo chi phí tài chính cho tháng 02/2020. - Thông qua báo cáo tiến độ triển khai và định hướng đối với các Dự án đầu tư của Tập đoàn. - Thông qua một số chủ trương liên quan đến công tác nhân sự, cơ cấu tổ chức của Tập đoàn.
20	04A/NQ/HĐQT/2020	19/02/2020	Lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong HĐQT 2019 – 2020.
21	04B/NQ/HĐQT/2020	19/02/2020	Triển khai chi trả cổ tức của HĐQT 2018 – 2019. - Hình thức chi trả: Cổ tức bằng cổ phiếu - Tỷ lệ chi trả: 5%

Bảng tóm tắt nội dung cuộc họp quan trọng của HĐQT: (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
22	04C/NQ/HĐQT/2020	19/02/2020	Thông qua việc khắc mới và thay đổi mẫu dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen do thay đổi tên gọi địa giới hành chính từ “Thị xã Di An” thành “Thành phố Di An”.
23	05/NQ/HĐQT/2020	20/02/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM.
24	05A/NQ/HĐQT/2020	25/02/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương.
25	05B/NQ/HĐQT/2020	25/02/2021	Chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An vay vốn và sử dụng tài sản để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương và Chi nhánh Nghệ An.
26	06/NQ/HĐQT/2020	28/02/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
27	07/NQ/HĐQT/2020	19/03/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.
28	07A/NQ/HĐQT/2020	25/03/2020	Thông qua chủ trương việc nâng hạn mức mở L/C, vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Trung Tâm.
29	08/NQ/HĐQT/2020	31/03/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
30	09/NQ/HĐQT/2020	03/04/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM.
31	10/NQ/HĐQT/2020	06/04/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Sở Giao dịch 2.
32	11/NQ/HĐQT/2020	20/04/2020	Thông qua chủ trương điều chỉnh thông tin đăng ký đầu tư Dự án mở rộng Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ.
33	12/NQ/HĐQT/2020	29/04/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
34	13/NQ/HĐQT/2020	12/05/2020	Phiên họp HĐQT định kỳ trong tháng 03, 04 & 05/2020, với các nội dung sau: - Thông qua các báo cáo định kỳ về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính trong tháng 03 & 04/2020 và kế hoạch kinh doanh, dự báo chi phí tài chính cho tháng 05/2020. - Thông qua một số chủ trương liên quan đến công tác cổ phiếu, cổ phần và quan hệ cổ đông. - Thông qua định hướng xử lý đối với các bất động sản đứng tên Tập đoàn. - Thông qua chủ trương liên quan đến các Dự án đầu tư của Tập đoàn, bao gồm: Dự án Nhà máy sản xuất, các Dự án tại Cà Ná, Dự án tại Quy Nhơn và Dự án tại Yên Bái. - Thông qua một số chủ trương liên quan đến công tác quản trị và tái cấu trúc. - Thông qua việc tạm dừng và giao Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu, đánh giá lại một số chủ trương đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp trước, gồm: • Phát hành trái phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh (được thông qua tại cuộc họp ngày 03/04/2019); • Nghiên cứu, lập phương án tái cấu trúc mảng sản xuất kinh doanh Nhựa (được thông qua tại cuộc họp ngày 06/09/2019).
35	14/NQ/HĐQT/2020	12/05/2020	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức của HĐQT 2018 – 2019.
36	15/NQ/HĐQT/2020	12/05/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
37	16/NQ/HĐQT/2020	19/05/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
38	17/NQ/HĐQT/2020	15/06/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh.
39	18/NQ/HĐQT/2020	18/06/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu.
40	19/NQ/HĐQT/2020	29/06/2020	Thông qua chủ trương tổ chức Hội nghị bất thường ĐHCĐ của HĐQT 2019 – 2020 để trình ĐHCĐ xem xét việc việc phát hành cổ phần cho đối tác chiến lược.
41	20/NQ/HĐQT/2020	30/06/2020	Phiên họp HĐQT định kỳ trong tháng 06 & 07/2020, với các nội dung sau: - Thông qua các báo cáo định kỳ về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính trong tháng 06/2020 và kế hoạch kinh doanh, dự báo chi phí tài chính cho tháng 07/2020. - Thông qua tiến độ tổ chức Hội nghị bất thường ĐHCĐ của HĐQT 2019 – 2020. - Thông qua chủ trương triển khai rà soát, phân tích, nghiên cứu các điểm mới của pháp luật để tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Hệ thống Quy chế quản trị Tập đoàn cho phù hợp.



## 2. BÁO CÁO CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: (tiếp theo)

Bảng tóm tắt nội dung cuộc họp quan trọng của HĐQT:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
42	21/NQ/HĐQT/2020	01/07/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh
43	21A/NQ/HĐQT/2020	04/07/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ("VIB") - TTKD KHDN Sailing
44	22/NQ/HĐQT/2020	06/07/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh TP.HCM
45	23/NQ/HĐQT/2020	21/07/2020	Thông qua việc nghiên cứu phương án và xúc tiến chuyển nhượng một số Dự án của Tập đoàn tại Cà Ná Ninh Thuận
46	23A/NQ/HĐQT/2020	21/07/2020	Xem xét, đánh giá quá trình Tập đoàn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Quận 9, TP.HCM
47	24/NQ/HĐQT/2020	27/07/2020	Thông qua một số chủ trương liên quan đến các Công ty con và Dự án, cụ thể: - Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại các Công ty sau: • Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (chủ đầu tư Dự án Cảng biển tổng hợp Cà Ná); • Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (chủ đầu tư Dự án KCN Cà Ná). - Giải thể các Công ty sau: • Công ty TNHH MTV Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; • Công ty TNHH MTV Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; • Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; • Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn.
48	25/NQ/HĐQT/2020	27/07/2020	Bổ nhiệm chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, cung ứng và dự án công nghiệp đối với Ông NGUYỄN TẤN HÒA
49	26/NQ/HĐQT/2020	29/07/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TNHH CTBC – Chi nhánh TP.HCM
50	27/NQ/HĐQT/2020	31/07/2020	Thông qua chủ trương tạm hoãn thời gian tổ chức Hội nghị bất thường ĐHĐCĐ HĐQT 2019 – 2020
51	28/NQ/HĐQT/2020	01/08/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh
52	29/NQ/HĐQT/2020	08/08/2020	Thông qua chủ trương vay vốn và chỉ định người đại diện thực hiện các thủ tục vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank
53	30/NQ/HĐQT/2020	14/08/2020	Thông qua việc thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, cung ứng và đồng ý cho thôi việc theo Đơn đối với Ông NGUYỄN MINH KHOA kể từ ngày 14/08/2020
54	31/NQ/HĐQT/2020	01/09/2020	Thay đổi Người đứng đầu tại một số Chi nhánh
55	32/NQ/HĐQT/2020	03/09/2020	Phiên họp HĐQT định kỳ trong tháng 08 & 09/2020, với các nội dung sau: - Thông qua các báo cáo định kỳ về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính trong tháng 08/2020 và kế hoạch kinh doanh, dự báo chi phí tài chính cho tháng 09/2020. - Thông qua các mục tiêu, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tập đoàn (giai đoạn 2021 – 2026) để trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua. - Thông qua chủ trương thành lập Ban Chiến lược & Đầu tư Phát triển để hỗ trợ, giúp việc cho Ủy ban Phát triển chiến lược thuộc HĐQT thực thi các mục tiêu, chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm của Tập đoàn. - Thông qua một số chủ trương liên quan đến công tác cổ phiếu, cổ phần và quan hệ cổ đông. - Thông qua một số chủ trương liên quan đến công tác nhân sự, cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc.
56	33/NQ/HĐQT/2020	30/09/2020	Thông qua các chủ trương về giao dịch với người có liên quan phát sinh trong HĐQT 2020 – 2021.
57	33A/NQ/HĐQT/2020	30/09/2020	Chia toàn bộ và chuyển toàn bộ lợi nhuận chưa phân phối HĐQT 2019 – 2020 của các Công ty con trực thuộc về Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

## 3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Ủy ban thuộc HĐQT là những đơn vị trực tiếp đề ra và tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn trên cơ sở ý kiến, tham mưu, đề xuất của các đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn, đồng thời, thay mặt HĐQT theo dõi, giám sát các đơn vị chức năng thuộc Ban TGD trong việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương đã được HĐQT / ĐHĐCĐ thông qua.

Trong HĐQT 2019 – 2020, Ủy ban thuộc HĐQT đã triển khai các công tác sau:

### 3.1. ỦY PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC

- Đối với các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn cho giai đoạn 2021 – 2026: Ủy ban đã triển khai nghiên cứu, hoạch định và xây dựng các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn để kiến nghị HĐQT xem xét, thông qua. Các mục tiêu, chiến lược phát triển đã được HĐQT chấp thuận để tiếp tục trình ĐHĐCĐ thông qua tại Hội nghị thường niên HĐQT 2020 – 2021. Đồng thời, Ủy ban cũng đã đề xuất HĐQT thành lập Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển để tổ chức thực thi các mục tiêu, chiến lược đã được đề ra.

- Đối với các Dự án Nhà máy sản xuất: Ủy ban đã tổ chức, chỉ đạo và giám sát các đơn vị chức năng theo dõi sát sao, đảm bảo quá trình vận hành ổn định, có hiệu quả của các Nhà máy sản xuất đã hoàn thành. Hiện tại, Ủy ban cũng tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và đề xuất phương án đầu tư đối với các Dự án Nhà máy sản xuất trong tương lai.

- Đối với các Dự án tại Cà Ná – Ninh Thuận: Trong HĐQT 2019 – 2020, sau khi đánh giá sự chuyển biến của tình hình khách quan không còn phù hợp với định hướng chiến lược ban đầu của Tập đoàn khi triển khai các Dự án tại Cà Ná, đồng thời Tập đoàn cũng đã có sự điều chỉnh đối với chiến lược phát triển trung – dài hạn, Ủy ban đã kiến nghị HĐQT xem xét, quyết định hướng xử lý đối với các Công ty con tại Dự án Cà Ná như sau:

• Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Tập đoàn tại Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận và Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận;

• Giải thể Công ty TNHH MTV Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

- Đối với các Dự án khác: Ủy ban đã xem xét, kiến nghị HĐQT quyết định việc tiếp tục triển khai, hoàn thiện để Dự án đầu tư Hạ tầng KCN Du Long và Dự án Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng & tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái để đảm bảo đúng tiến độ đề ra, phù hợp với nguồn lực hiện tại của Tập đoàn.

- Đối với các Dự án tạm dừng triển khai: Ủy ban đã tham mưu, trình HĐQT xem xét việc cân đối nguồn lực để chấm dứt dự án, giải thể Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn để thu hồi vốn đầu tư.

### 3.2. ỦY BAN NHÂN LỰC & TÁI CẤU TRÚC

#### 3.2.1. CÔNG TÁC SẮP XẾP, KIẾN TOÀN BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG

- Xây dựng, hoàn thiện và tham mưu cho HĐQT xem xét, phê duyệt mô hình vận hành, cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, hệ thống chức danh quản lý tại Văn phòng Tập đoàn, các Công ty con, Nhà máy trực thuộc và Hệ thống phân phối nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình mới, theo đúng tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, nhưng vẫn đảm bảo tối ưu, hiệu quả trong công tác quản trị, kiểm soát.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị chức năng theo dõi việc vận hành mô hình Chi nhánh Tỉnh một cách hiệu quả, ứng dụng ERP và hoá đơn điện tử vào HTPPP, đồng thời chấm dứt hoạt

động của mô hình cũ theo đúng lộ trình đã được thông qua.

- Chỉ đạo các Đơn vị chức năng rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn trên tinh thần tối ưu hóa các quy trình, tinh giảm các bước trung gian, giảm thủ tục.

#### 3.2.2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

- Nghiên cứu, xây dựng tổng định biên nhân sự toàn Tập đoàn trên tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí.

- Rà soát, sắp xếp, phân bổ nhân sự toàn Tập đoàn một cách hợp lý, trên cơ sở tổng định biên đã được phê duyệt, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực nhưng vẫn đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động

- Nghiên cứu, xây dựng và đưa ra các đề xuất, chính sách về lương thưởng, phúc lợi, khen thưởng – kỷ luật, trình HĐQT thông qua.

- Đánh giá và đề xuất HĐQT xem xét, bổ nhiệm một số chức danh quản lý cấp cao để kiện toàn bộ máy quản trị - điều hành Tập đoàn.

#### 3.2.3. CÔNG TÁC TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ

- Thực hiện chủ trương của HĐQT, Ủy ban đã chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiều giải pháp để tiết giảm chi phí hoạt động của Tập đoàn nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình diễn biến bất ổn thị trường, ổn định hoạt động SXKD, đảm bảo lợi nhuận.

- Ủy ban cũng tham mưu cho HĐQT trong việc tổ chức thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản (động sản, bất động sản) mà Tập đoàn không còn nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn đầu tư, bổ sung vào hoạt động SXKD.

#### 3.2.4. Xử lý một số vấn đề khác liên quan đến công tác tái cấu trúc và nhân sự, lương thưởng của Tập đoàn

## 3.3. ỦY BAN TÀI CHÍNH CỔ PHẦN & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

### 3.3.1. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Tham gia các cuộc họp thường niên và bất thường của ĐHĐCĐ; chủ trì soạn thảo tài liệu họp và công bố đầy đủ tài liệu trên website để các cổ đông tham khảo, làm cơ sở để cổ đông thảo luận và biểu quyết tại hội nghị đúng theo quy định của pháp luật; trả lời đầy đủ, chu đáo tất cả các câu hỏi do cổ đông đặt ra tại hội nghị trong thời hạn hợp lý.

- Tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.

- Tiếp xúc, gặp gỡ, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ cổ đông trong các công tác, thủ tục đăng ký lưu ký.

- Cập nhật các quy định mới của pháp luật để kiến nghị HĐQT xem xét phương án điều chỉnh hệ thống quy định nội bộ của Tập đoàn liên quan đến công tác quan hệ cổ đông, quản trị nội bộ, công bố và minh bạch thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

### 3.3.2. HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Thực hiện thủ tục công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng theo quy định.

- Chủ động công bố thông tin đối với những thông tin quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền lợi cũng như các quyết định đầu tư của nhà đầu tư.

### 3.3.3. HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

- Đưa ra ý kiến tham mưu cho HĐQT về tỷ lệ, hình thức và thời điểm chi trả cổ tức phù hợp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Trong HĐQT 2019 – 2020, Ủy ban đã kiến nghị HĐQT xem xét, thông qua chủ trương chi trả cổ tức của HĐQT 2018 – 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% trước ngày 30/06/2020 để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

### 3.3. ỦY BAN TÀI CHÍNH CỔ PHẦN & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

#### 3.3.4. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Đàm phán, làm việc với các Ngân hàng, Tổ chức tín dụng trong hoạt động huy động vốn để thực hiện các Dự án đang triển khai.

- Xem xét, đề xuất, tham mưu HĐQT quyết định các hoạt động góp vốn, điều phối dòng tiền cho các Công ty con, Nhà máy và Dự án đang triển khai.

#### 3.3.4. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Thực hiện thủ tục công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng theo quy định.

- Chủ động công bố thông tin đối với những thông tin quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền lợi cũng như các quyết định đầu tư của nhà đầu tư.

### 3.4. ỦY BAN KIỂM TOÁN

#### 3.4.1. GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

- Định kỳ soát xét các báo cáo tài chính của Công ty, đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong các số liệu tài chính khi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và nhà đầu tư.

- Thẩm tra các báo cáo thực hiện chi phí tài chính hàng tháng do Ban Tổng Giám đốc thực hiện, từ đó đề xuất HĐQT về các định hướng liên quan đến công tác quản trị tài chính.

- Tiến hành kiểm tra bất thường đối với các số liệu tài chính của Công ty nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn trong trạng thái lành mạnh.

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TRONG NĐTC 2019 – 2020

Trong NĐTC 2019 – 2020, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2019 – 2020 vào ngày 13/01/2020 để trình ĐHĐCĐ thông qua một số báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động của Công ty. Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua được ghi nhận tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2020 ngày 13/01/2020.

Nội dung triển khai chi tiết như sau chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch SXKD cho NĐTC 2019 – 2020	Tập đoàn đã hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD cho NĐTC 2019 – 2020. Chi tiết được thể hiện các phần tiếp theo của báo cáo.
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của NĐTC 2017 – 2018	Đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của NĐTC 2018 – 2019 trong tháng 05/2020: - Tỷ lệ chi trả: 5% - Hình thức chi trả: Cổ tức bằng cổ phiếu - Vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc chi trả: 4.446.252.130.000 đồng
3	Trích lập các quỹ trong NĐTC 2019 – 2020. Theo chủ trương của ĐHĐCĐ, tỷ lệ trích lập các quỹ như sau: - Quỹ khen thưởng: Tối đa 2% LNST hợp nhất - Quỹ phúc lợi: Tối đa 2% LNST hợp nhất - Quỹ tài trợ, từ thiện: Tối đa 2% LNST hợp nhất	Đã trích lập các quỹ như sau: - Quỹ khen thưởng: 2% LNST hợp nhất - Quỹ phúc lợi: 2% LNST hợp nhất - Quỹ tài trợ, từ thiện: 2% LNST hợp nhất
4	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của NĐTC 2019 – 2020	HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2019 – 2020.

Trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT đã thông qua chủ trương tổ chức Hội nghị bất thường ĐHĐCĐ để trình ĐHĐCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược để cùng đồng hành với Tập đoàn trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển trung – dài hạn. Hội nghị được dự kiến tổ chức vào ngày 08/08/2020 tại Hội trường Thống Nhất.

Tuy nhiên, trong tháng 07/2020, dịch bệnh COVID-19 đã bùng phát trở lại. Kéo theo đó là các chỉ đạo, mệnh lệnh hành chính của Cơ quan Nhà nước về việc hạn chế tụ tập đông người để phòng, chống dịch bệnh. Đồng thời, do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh COVID-19, thị trường chứng khoán trong thời gian đó đã diễn biến bất lợi. HĐQT xét thấy diễn biến của thị trường chứng khoán nói chung và giá cổ phiếu HSG nói riêng hiện nay phản ánh chưa đúng tình hình hoạt động của Công ty và chưa phù hợp với việc xây dựng và triển khai phương án phát hành để trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Từ lý do đó, HĐQT đã áp dụng Mục 2 – Quy tắc điều hành Hội nghị bất thường ĐHĐCĐ NĐTC 2019 – 2020 đã được công bố tại Tài liệu phục vụ Hội nghị, đăng tải ngày 27/07/2020, để ra quyết định tạm hoãn việc tổ chức Hội nghị sang một thời điểm khác phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh và tuân thủ đúng các Thông báo, Quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tại Hội nghị thường niên ĐHĐCĐ NĐTC 2020 – 2021, HĐQT đã thống nhất sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét việc ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu, tìm kiếm, lựa chọn đối tác chiến lược để lập phương án phát hành cổ phiếu, trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua tại các kỳ Hội nghị tiếp theo.

- Tổ chức, đôn đốc các Đơn vị triển khai phân tích tình hình chi phí tài chính, đồng thời lập phương án tiết giảm chi phí của Tập đoàn.

#### 3.4.2. KIỂM TRA, GIÁM SÁT, PHÊ DUYỆT CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Tham gia giám sát, kiểm tra, phê duyệt các giao dịch phát sinh giữa Công ty với người có liên quan.

- Soát xét, góp ý và tham mưu cho HĐQT thông qua Quy chế về trình tự thủ tục phê duyệt, giao kết, thực hiện các giao dịch với người i có liên quan.

#### 3.4.3. ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO TẬP ĐOÀN

- Là đơn vị đầu mối trong việc đưa ra các khuyến nghị về nghiệp vụ và giám sát hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro và hệ thống giám sát tuân thủ;

- Thường xuyên hoặc đột xuất tổ chức các đợt kiểm tra các đơn vị chức năng trực thuộc Tập đoàn để đảm bảo tính tuân thủ, chấp hành các quy định nội bộ của Tập đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

#### 3.4.4. ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH, HIỆU QUẢ CỦA CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Kiến nghị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán;

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.

## IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

### 1. PHÂN CÔNG, PHÂN NHIỆM CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT phân công, phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc để thực hiện các mảng nghiệp vụ liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn như sau:

STT	HỌ TÊN VÀ CHỨC DANH	NỘI DUNG
1	TRẦN QUỐC TRÍ Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật thứ ba	1.Thẩm quyền đại diện theo pháp luật: Thực hiện thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật thứ ba theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị hiện hành của Công ty. 2.Lãnh đạo, điều phối hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc: - Tổ chức, điều phối, phân công phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành chung hoạt động SXKD hằng ngày của Công ty; - Tổ chức thực thi, triển khai các định hướng, chủ trương của Tập đoàn do HĐQT giao phó; - Chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. 3.Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với một số lĩnh vực theo phân công của HĐQT: Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Xuất khẩu; Kinh doanh nội địa (HHTTP, kinh doanh thương mại); Xây dựng và hoạch định kế hoạch & chính sách kinh doanh, Nhân sự; Tuyển dụng & đào tạo. 4.Theo phân công của HĐQT chịu trách nhiệm chính trong việc điều phối, tổ chức thực thi các nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn.
2	HOÀNG ĐỨC HUY Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách Kiểm soát nội bộ	Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ Kiểm soát nội bộ.
3	VŨ VĂN THANH Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính – Marketing	1.Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Tài chính & phòng vệ thương mại, Marketing; 2.Đại diện cho toàn bộ phần vốn góp của Tập đoàn để thực hiện chức năng quản trị - điều hành hoạt động của các Công ty con sản xuất thuộc khu vực Miền Bắc (Nghệ An, Hà Nam, Yên Bái). 3.Phụ trách chính các nghiệp vụ liên quan đến mảng chiến lược & phát triển của Tập đoàn, cụ thể: Mua hàng, lựa chọn nhà cung cấp đối với các sản phẩm thương mại trong lĩnh vực VLXD – nội thất; Cung ứng, vận tải đối với các sản phẩm thương mại đã đưa vào kinh doanh.
4	HỒ THANH HIẾU Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh và Dự án CNTT & ERP	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Kinh doanh thương mại (tồn – thép – nhựa); vận hành hệ thống CNTT & ERP; 2. Đại diện cho toàn bộ phần vốn góp của Tập đoàn để thực hiện chức năng quản trị - điều hành hoạt động của các Công ty con sản xuất thuộc khu vực Miền Trung (Bình Định); 3. Phụ trách chính các nghiệp vụ liên quan đến mảng chiến lược & phát triển của Tập đoàn, cụ thể: Dự án CNTT & ERP giai đoạn 2; Kinh doanh có hiệu quả đối với các sản phẩm thương mại đã đưa vào triển khai.
5	TRẦN QUỐC PHẨM Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Đầu tư & Xây dựng	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Xây dựng cơ bản; Xúc tiến đầu tư các dự án bất động sản (nếu có). 2. Tổ chức triển khai và giám sát thi công, hoàn thiện, nghiệm thu đối với công tác xây dựng cơ bản (nhà xưởng, hạ tầng giao thông, công trình) tại các Dự án của Tập đoàn (bao gồm các Dự án Nhà máy sản xuất và các Dự án bất động sản khác). 3. Phụ trách chính các nghiệp vụ liên quan đến mảng chiến lược & phát triển của Tập đoàn, cụ thể: Thiết kế, thi công và nghiệm thu đối với công tác nâng cấp, xây mới Hệ thống Siêu thị VLXD – nội thất Hoa Sen Home.
6	NGUYỄN NGỌC HUY Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Xuất khẩu	Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ Kinh doanh xuất khẩu.
7	TRẦN THÀNH NAM Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách HTPP	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Quản lý HTPP; Kinh doanh, phát triển thị trường đối với các Chi nhánh, Cửa hàng thuộc HTPP 2. Phụ trách chính các nghiệp vụ liên quan đến mảng chiến lược & phát triển của Tập đoàn, cụ thể: Tìm kiếm phát triển, mở rộng hệ thống Siêu thị VLXD – nội thất Hoa Sen Home; công tác kinh doanh đối với các Hoa Sen Home.
8	NGUYỄN TẤN HÒA Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, cung ứng và dự án công nghiệp	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ: Kỹ thuật, chất lượng; Theo dõi hiệu suất vận hành của các Dự án công nghiệp; Mua hàng và Cung ứng để phục vụ mảng kinh doanh truyền thống. 2. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp đối với công tác quản trị sản xuất tại các Nhà máy, Công ty thuộc Tập đoàn; 3. Tổ chức triển khai và giám sát công tác lắp đặt, hoàn thiện, nghiệm thu các dây chuyền, máy móc thiết bị tại các Dự án sản xuất của Tập đoàn.

### 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĐTC 2019 – 2020

Các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Tổng Giám đốc: Hàng tuần, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều tổ chức cuộc họp giao ban, có sự tham dự của các Trưởng đơn vị tại Văn phòng Tập đoàn và Ban Giám đốc các Công ty con, Nhà máy. Tại cuộc họp, Ban Tổng Giám đốc sẽ xem xét, đánh giá các báo cáo về tình hình SXKD; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các công việc được giao; cập nhật các thông tin về diễn biến của thị trường và đề ra các công việc, kế hoạch cần triển khai trong tuần. Tại các cuộc họp giao ban hàng tuần, HĐQT đều cử thành viên HĐQT tham dự nhằm giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành và kịp thời có ý kiến điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.

## 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĐTC 2019 – 2020 (TIẾP THEO)

Các cuộc họp bất thường của Ban Tổng Giám đốc: Trong những giai đoạn cao điểm, cần đưa ra các quyết sách quan trọng, Ban Tổng Giám đốc tổ chức các cuộc bất thường để thảo luận và thống nhất các vấn đề, quyết sách được đặt ra. Trong một số trường hợp cần thiết, các Thành viên HĐQT được mời tham dự cuộc họp để giám sát, theo dõi và đưa ra ý kiến chỉ đạo.

Các cuộc họp HĐQT định kỳ: HĐQT nhóm họp định kỳ 02 tháng/lần để đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, kết quả thực hiện các chủ trương của HĐQT, kết quả kinh doanh hàng tháng, thảo luận, xem xét kế hoạch kinh doanh tháng tiếp theo và đưa ra các chủ trương, quyết sách quan trọng đối với hoạt động của Tập đoàn. Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và một số cán bộ quản lý chủ chốt (Ban Kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng, Phụ trách quản trị Công ty) đều phải tham dự đầy đủ để báo cáo và ghi nhận các chủ trương, định hướng của HĐQT.

Trong NĐTC 2019 – 2020, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò qua các giải pháp điều hành SXKD kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

## V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN THUỘC HĐQT

### 1. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN CỦA TẬP ĐOÀN

Trong NĐTC 2019 – 2020, thực hiện chức năng quy định tại Điều lệ Tổ chức và Quy chế Quản trị Công ty, Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau: (i) rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn; (ii) làm việc với Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH KPMG Việt Nam) để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn trong NĐTC 2019 – 2020, HĐQT có các kết luận sau về tình hình tài chính và báo cáo tài chính của Tập đoàn:

#### 1.1. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

HĐQT xác nhận tình hình tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2019 – 2020 là tốt và minh bạch, cụ thể:

- Tập đoàn tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.

- Các chứng từ kế toán được Tập đoàn quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.

- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ / báo có của ngân hàng hàng ngày.

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.

- Tập đoàn đã nỗ lực trong các công tác tiết giảm chi phí, đẩy mạnh bán hàng để ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD, kéo giảm dư nợ vay hiệu quả, đảm bảo tình hình cân đối tài chính của Tập đoàn. Kết quả cho thấy, cuối NĐTC 2019 – 2020, tỷ lệ tổng dư nợ trên vốn chủ sở hữu sở hữu được cải thiện. Tình trạng mất cân đối tài chính được giải quyết.

- Kết thúc NĐTC 2019 – 2020, Tập đoàn ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng với các chỉ tiêu đều hoàn thành và vượt xa kế hoạch, tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Đây là một dấu hiệu tích cực trong bối cảnh khó khăn hiện nay của tình hình kinh tế nói chung và thị trường nói riêng.

#### 1.2. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

HĐQT xác nhận thông tin trong các báo cáo kinh doanh và các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Tập đoàn (bao gồm các báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ban TGD duy trì mức độ cân trọng hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Dựa trên các báo cáo được Ban TGD trình bày tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, HĐQT nhận định tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái hoàn toàn lành mạnh.

### 2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong NĐTC 2019 – 2020, việc giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật, chi tiết như sau:

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế giao dịch với người có liên quan hiện hành của Tập đoàn, phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.

- Tại các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT đều thảo luận, trình bày ý kiến, quan điểm về các giao dịch với người có liên quan. Đối với những giao dịch được đánh giá là quan trọng, HĐQT nhóm họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

- Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập đề xuất, chuyển Trưởng Ban Hỗ trợ Kiểm toán soát xét, tham mưu để trình Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện theo đúng quy định pháp luật và quy định Tập đoàn. Các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản, đảm bảo tính minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông và lợi ích của các bên tham gia giao dịch.

Trong NĐTC 2019 – 2020, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty. Các chủ trương cũng đã được công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành. Cụ thể như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	51/NQ/HĐQT/2019	17/12/2019	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan phát sinh trong giai đoạn từ 01/10/2018 đến 30/09/2019 (NĐTC 2018 – 2019) và kế hoạch giao dịch dự kiến phát sinh từ 01/10/2019 đến 30/09/2020 (NĐTC 2019 – 2020)
2	33/NQ/HĐQT/2020	30/09/2020	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan phát sinh trong giai đoạn từ 01/10/2019 đến 30/09/2020 (NĐTC 2019 – 2020) và kế hoạch giao dịch dự kiến phát sinh từ 01/10/2020 đến 30/09/2021 (NĐTC 2020 – 2021)

## 3. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

### 3.1. MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ CHẶT CHẼ

Công tác kiểm toán nội bộ là một trong những nghiệp vụ quan trọng tại Tập đoàn, ngày càng gắn bó với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm toán nội bộ là công cụ hữu hiệu của HĐQT để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc nói riêng và các Đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn nói chung nhằm bảo vệ tối đa tài sản của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

Tập đoàn Hoa Sen duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp, tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có các đơn vị chuyên trách thực hiện các công tác đấu thầu, kiểm soát giá.. nhằm tối ưu hóa chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, thông qua Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và các đơn vị tham mưu, giúp việc, HĐQT còn nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh liên quan tới các rủi ro và tổ chức đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát cũng như tính tuân thủ trong các quy trình tác nghiệp.

### 3.2. MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN MINH BẠCH

Tập đoàn Hoa Sen luôn tạo luôn chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật.

## VI. THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thù lao của HĐQT trong NĐTC 2019 – 2020:

STT	CHỨC VỤ	THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

Các khoản thu nhập khác của HĐQT tại Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG / THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)
1	Lê Phước Vũ	Trưởng Ban Tái cấu trúc	12.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
2	Trần Ngọc Chu	Thành viên Ban Điều hành Tập đoàn*	120.000.000
		Chủ tịch một số Công ty con trực thuộc	60.000.000
3	Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc*	100.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
		Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000

\* **Ghi chú:** Mức lương thực nhận của chức danh thuộc Ban Điều hành Tập đoàn là mức lương ngạch bậc cộng với lương hiệu quả kinh doanh. Trong đó, lương hiệu quả kinh doanh sẽ tùy thuộc vào tình hình hoạt động SXKD hàng tháng của Tập đoàn.

## QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị. Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư dựa trên giá trị cốt lõi của Tập đoàn cùng với tiêu chí tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo thông tin đến với cổ đông và nhà đầu tư một cách bình đẳng, minh bạch.

Các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư nổi bật trong NĐTC 2019-2020:

- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên Đại hội đồng cổ đông NĐTC 2019-2020.
- Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.
- Thực hiện chi trả cổ tức của NĐTC 2018-2019 theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/01/2020.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư. Trong NĐTC 2019-2020, Tập đoàn Hoa Sen đã tiếp hơn 100 lượt nhà đầu tư trong nước và quốc tế tìm hiểu thông tin về Tập đoàn.



## THÔNG TIN CỔ PHẦN

### THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU



Nguồn: Cổng thông tin giao dịch chứng khoán trực tuyến HSC  
(Đồ thị được vẽ theo giá đã được điều chỉnh)

### THÔNG TIN VỀ CỔ TÚC

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Hội nghị thường niên ngày 13/01/2020, trong niên độ tài chính 2019 – 2020, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen thực hiện đúng chủ trương về phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2018 – 2019 được thông qua, cụ thể như sau:

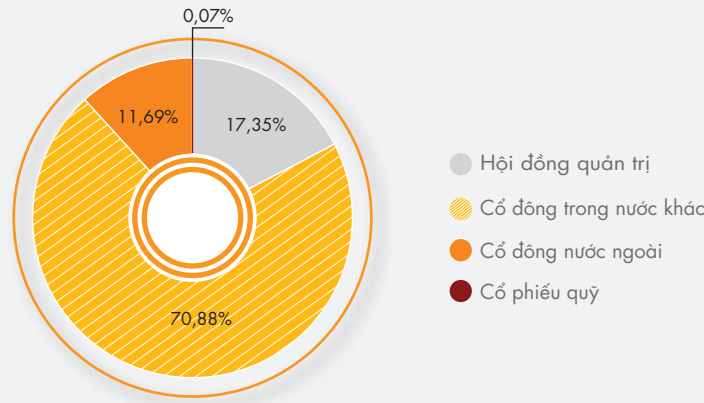
STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ THỰC HIỆN	HÌNH THỨC CHI TRẢ	NGÀY CHI TRẢ
1	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	5% (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 5 cổ phiếu mới)	Cổ phiếu	27/05/2020

### MUA LẠI CỔ PHIẾU CỦA CBCNV LÀM CỔ PHIẾU QUỸ

Căn cứ quy định mua lại cổ phiếu của CBCNV nghỉ việc tại Quy chế phát hành cổ phiếu năm 2017, từ ngày 25/10/2019 đến ngày 15/10/2020 Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện việc mua lại 97.700 cổ phiếu của CBCNV nghỉ việc để làm cổ phiếu quỹ theo đúng quy định của Quy chế phát hành cổ phiếu năm 2017 và quy định của pháp luật về chứng khoán. Tổng số lượng cổ phiếu quỹ sau khi thực hiện mua lại là 327.100 cổ phiếu.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 08/12/2020

STT	THÀNH PHẦN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Hội đồng Quản trị	77.153.164	17,35%
2	Cổ đông trong nước khác	315.158.637	70,88%
	Cá nhân trong nước khác	267.037.105	60,06%
	Tổ chức trong nước	48.121.532	10,82%
3	Cổ đông nước ngoài	51.986.312	11,69%
4	Cổ phiếu quỹ	327.100	0,07%
<b>TỔNG CỘNG</b>		444.625.213	100,00%



### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN TRỞ LÊN TẠI NGÀY 08/12/2020

STT	TÊN TỔ CHỨC / CÁ NHÂN	THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN / HỘ CHIẾU / ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	052063000096	19 Giang Văn Minh, P. An Phú, Q.2, TP. HCM	74.342.561	16,72%
1	Công Ty TNHH Tập đoàn Đầu Tư Hoa Sen	5800921584	Thôn 2, xã Đa M'Ri, Huyện Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	43.140.478	9,70%

### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	HỌ TÊN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	74.342.561	16,72%
2	Hoàng Đức Huy	222.337	0,05%
3	Hồ Văn Hoàng	7.188.351	1,62%

### SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI NGÀY 08/12/2020

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	74.342.561	16,72%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	1.507.936	0,34%
3	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	772.437	0,17%
4	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT không điều hành, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	530.230	0,12%
5	Nguyễn Văn Luân	Thành viên HĐQT Độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	-	0,00%
6	Đình Viết Duy	Thành viên HĐQT Độc lập, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	-	0,00%

### SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI NGÀY 08/12/2020

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc kiêm TV.HĐQT	772.437	0,17%
2	Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	222.337	0,05%
3	Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	365.699	0,08%
4	Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	511.087	0,11%
5	Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	443.215	0,10%
6	Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc	111.245	0,03%
7	Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	33.289	0,01%
8	Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	21.945	0,00%
9	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán trưởng	236.137	0,05%
10	Bùi Thanh Tâm	Phụ trách Quản trị Công ty	443.052	0,10%

### SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA TRƯỞNG / PHÓ BAN HỖ TRỢ KIỂM TOÁN TẠI NGÀY 08/12/2020

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Vũ Nam	Trưởng Ban Hỗ trợ Kiểm toán	330.090	0,07%
2	Lê Đình Hạnh	Phó Ban Hỗ trợ Kiểm toán	454.994	0,10%

### SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TẠI NGÀY 08/12/2020

STT	HỌ TÊN	TÊN CỔ ĐÔNG CÓ LIÊN QUAN	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Công ty TNHH MTV Tam Hỷ	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	9.187	0,00%
		Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	43.140.478	9,70%
2	Lý Văn Xuân	Võ Thị Sơn Ca	Vợ	108.976	0,02%
		Lý Hoàng Long	Con	90.956	0,02%
3	Hoàng Đức Huy	Lý Khánh Vân	Con	178.938	0,04%
		Hoàng Đức Hoàng	Em	11.820	0,00%
4	Nguyễn Văn Luân	Hoàng Đức Cảnh	Em	13	0,00%
		Nguyễn Thị Lại	Con	542	0,00%

# QUẢN TRỊ RỦI RO

“ Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng một chiến lược quản lý rủi ro để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, tạo ra lợi thế cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Việc thành lập các bộ phận chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế, Thẩm định giá, Phòng Mua hàng – Dịch vụ để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát toàn bộ Tập đoàn.”

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ổn định và tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.



## RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

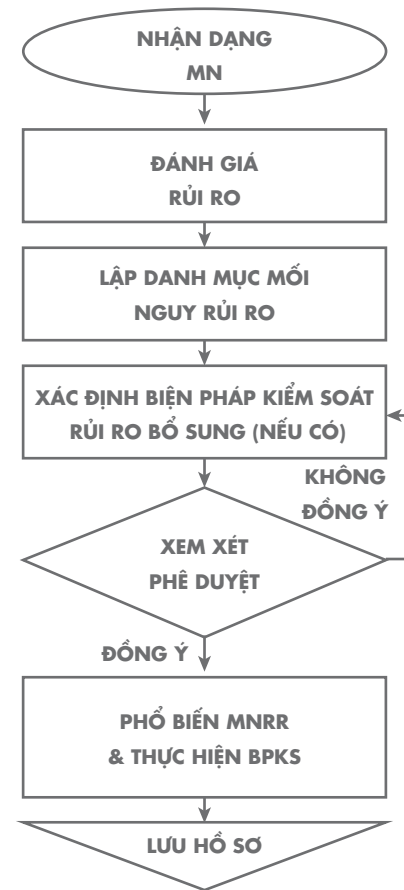
**Nhận diện:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tổng cầu. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen cũng sẽ tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng cũng sẽ sụt giảm.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Tập đoàn luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất.

- Tập đoàn nhập khẩu phần lớn thép cán nóng (nguyên liệu chính) từ nước ngoài, nên việc cập nhật, phân tích giá thép cán nóng trong và ngoài nước, chọn lựa thời điểm thích hợp để mua với giá tốt nhất, hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.

- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.



Lưu đồ “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”

## RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

**Nhận diện:** Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Bộ phận Thẩm định giá và bộ phận Mua hàng – Dịch vụ phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, bộ phận Kiểm soát Nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

- Tập đoàn luôn có những kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

## RỦI RO TÀI CHÍNH

**Nhận diện:** Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Căn cứ vào doanh thu xuất khẩu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu USD để trả nợ vay ngoại tệ. Cơ cấu dư nợ vay đều được trình Hội đồng Quản trị xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.

- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản bảo đảm, uy tín giao dịch của từng khách

hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Bộ phận Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.

## RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

**Nhận diện:** Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Ban Tr� lý giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

## RỦI RO KHÁC

**Nhận diện:** Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

**Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:** Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.

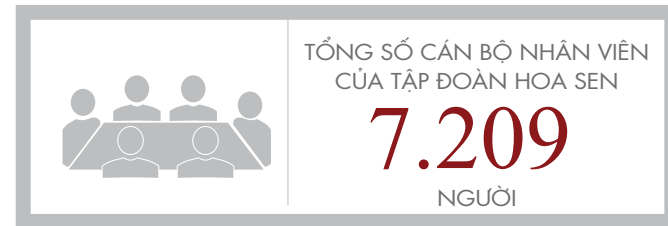


# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

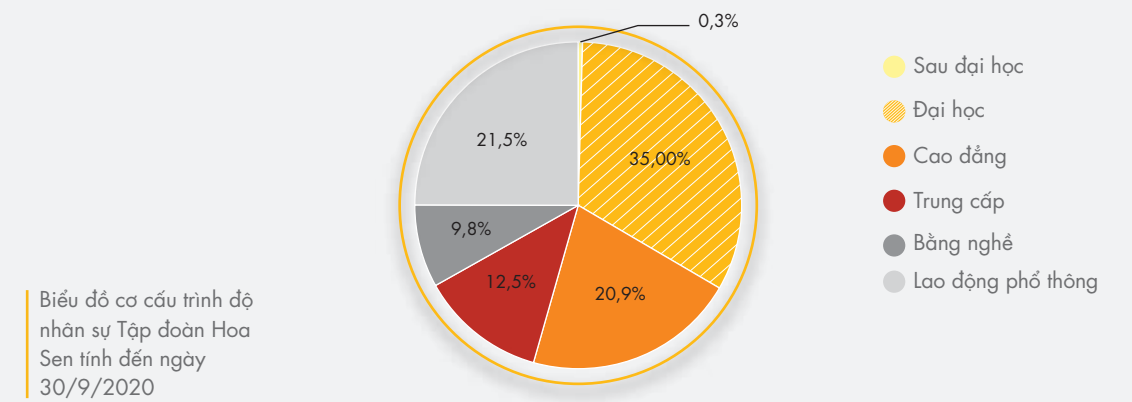
## TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 30/09/2020, tổng số cán bộ công nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen là 7.209 người.

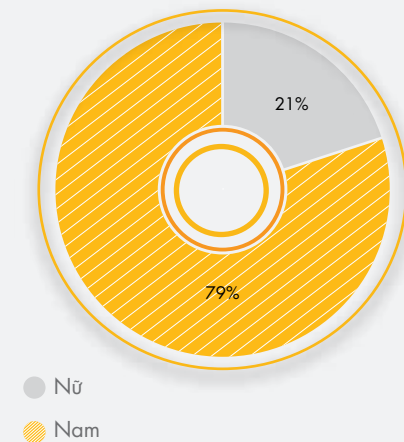


## CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ NHÂN VIÊN NĐTC 2019 - 2020

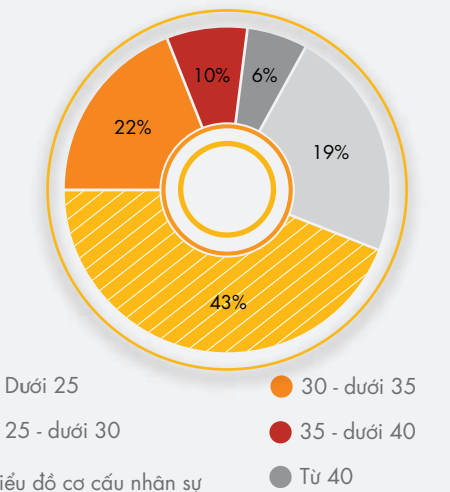


## CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

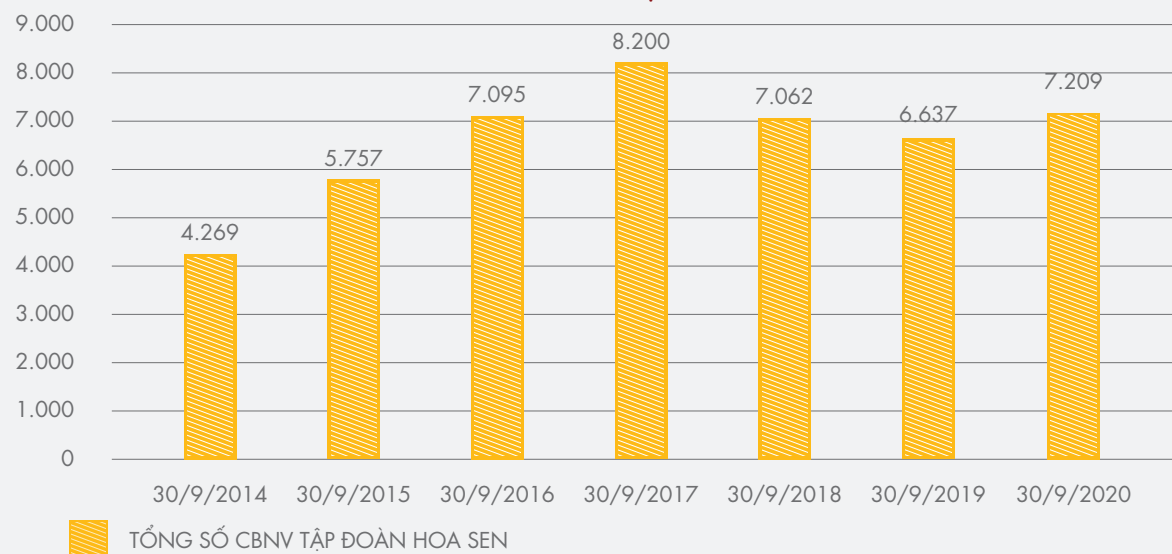
CƠ CẤU GIỚI TÍNH CBCNV TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2020



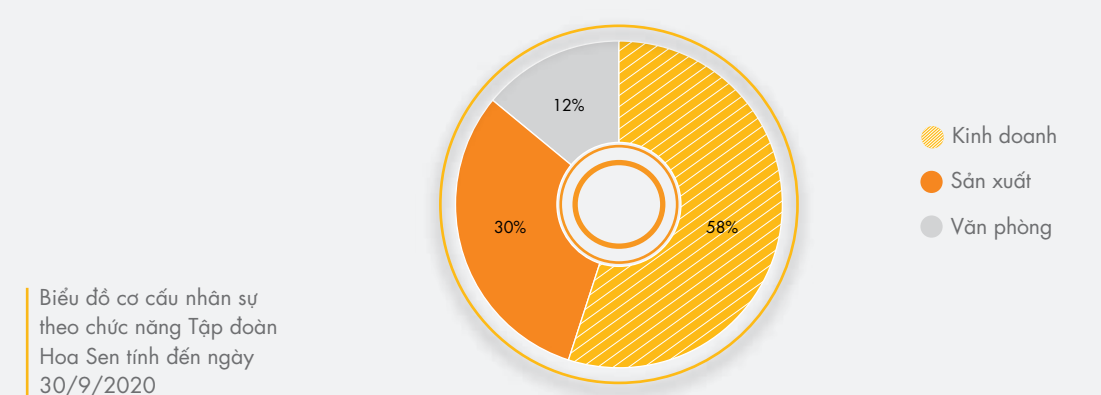
CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2020



## BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG 07 NIÊN ĐỘ GẦN NHẤT



## CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CHỨC NĂNG TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2020



## CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI VÀ CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NĐTC 2019 – 2020

### CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI VÀ CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NĐTC 2019 – 2020

Thực hiện đúng quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể được ký kết nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

Theo đó, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.

Song song đó, người lao động phải hoàn thành tốt công việc được giao; tuân thủ các quy định làm việc và nội quy của Tập đoàn; có sáng kiến đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; cam kết làm việc sau đào tạo tùy theo kinh phí tài trợ đào tạo; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn vệ sinh lao động, PCCC.

Thỏa ước này do đại diện của tập thể người lao động và người sử dụng lao động thương lượng và ký kết trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và công khai.

### CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

#### • Chính sách lương và các khoản hỗ trợ

- Niên độ tài chính 2019 – 2020 là một năm kinh tế đầy thách thức không chỉ đối với nền kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam và ngành VLXD nói chung mà còn đối với Tập đoàn Hoa Sen nói riêng. Tuy vậy, Ban Lãnh đạo đã có những giải pháp thiết thực, hiệu quả để đưa Tập đoàn vượt qua những thời điểm khó khăn nhất. Một trong những giải pháp hiệu quả là ban hành, sửa đổi, bổ sung một số chính sách lương để phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời điểm nhằm đảm bảo thu nhập của CBCNV toàn Tập đoàn.

- Các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ thai sản... vẫn được duy trì như các niên độ trước. Các khoản hỗ trợ này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, tạo động lực, giúp người lao động yên tâm làm việc.

#### • Chế độ bảo hiểm và các chính sách phúc lợi khác

- Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của Tập đoàn thì đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Tập đoàn Hoa Sen đã điều chỉnh mức lương tối thiểu cho CBCNV theo quy định của Chính phủ vào tháng 01/2020. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen vẫn duy trì chế độ mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty (bao gồm cả nhân viên thử việc) với mức bảo hiểm tối đa là 200.000.000 đồng/người/vụ.

- Ngoài việc xây dựng và thực hiện các chính sách lương phù hợp với tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh, khen thưởng linh hoạt, các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, Tập đoàn Hoa Sen còn áp dụng các chế độ phúc lợi khác như: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên vào các dịp kỷ niệm, có nhà ăn tập thể phục vụ các bữa ăn hàng ngày cho cán bộ công nhân viên, cấp phát đồng phục cho nhân viên, trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ đúng theo quy

Ngoài thỏa ước lao động tập thể, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững, Tập đoàn còn chú trọng thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua các nội dung điển hình sau:

- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ;
- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật;
- Báo cáo định kỳ tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá, xếp loại CBCNV;
- Giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động trong các cuộc họp;
- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.

Tập đoàn Hoa Sen cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.

định pháp luật; xe đưa đón CBCNV, hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBCNV khi kết hôn, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế...

- Kết hợp cùng với Công đoàn cơ sở, Tập đoàn Hoa Sen còn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ xe đưa CBCNV về quê ăn Tết, tặng quà cho con của CBCNV hàng năm nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi.

- Trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường, chủ động ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường. Cụ thể hàng năm, trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo cho nội dung an toàn trong lao động như sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC... Và hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác. Công ty đã chủ động thực hiện và luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường như: mỗi niên độ đều ban hành chính sách Chất lượng – Môi trường và An toàn sức khỏe nghề nghiệp với mục đích đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Ngoài việc bồi thường của cơ quan BHXH hay của bảo hiểm tai nạn 24/24 mà công ty đã mua cho người lao động thì Công ty còn chi trả chi phí điều trị, thực hiện việc bồi thường/trợ cấp theo đúng quy định của pháp luật và tùy từng mức độ nặng nhẹ của các vụ tai nạn lao động mà công ty còn có chính sách hỗ trợ riêng nhằm bù đắp, động viên cũng như bồi dưỡng để tái tạo lại sức lao động cho CBCNV.

- Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành.

## XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

- Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, khích lệ thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng để người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Vì vậy, Tập đoàn Hoa Sen luôn cố gắng duy trì và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết bằng cách tổ chức các hoạt động phong trào để gắn kết CBCNV với nhau cũng như giữa CBCNV và Công ty.

- Công đoàn cơ sở phối hợp với Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức những hoạt động văn nghệ, hội thao như sau:



Giải nhất chung kết tiếng hát Sen Vàng



Giải bóng đá mini cúp "Lotus Champions League 2019"





Hội thao Hoa Sen khỏe

- Cũng như các niên độ trước, Công ty kết hợp cùng Công đoàn Cơ sở tặng quà cho con CBCNV nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, tổ chức ngày hội trung thu cho con CBCNV Tập đoàn Hoa Sen.



Ngày hội trung thu cho con CBCNV Tập đoàn Hoa Sen

- Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/03 và kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10, Công ty chi tặng quà cho toàn thể CBCNV nữ, đồng thời, tổ chức chương trình họp mặt.



Vinh danh cán bộ quản lý nữ của Công ty mẹ nhân ngày 20/10



Diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ ngày 24 tháng 10 năm 2020

## TUYỂN DỤNG & ĐÀO TẠO



### CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Với giá trị cốt lõi “Trung thực - Cộng đồng - Phát triển” và văn hoá đặc trưng “10 chữ T” coi con người là yếu tố quan trọng tạo nên sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Trong suốt những năm qua, chính sách tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực luôn là yếu tố then chốt được Tập đoàn Hoa Sen chú trọng hàng đầu nhằm xây dựng một đội ngũ nhân sự chất lượng cao đáp ứng cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn.

Trong NDTC 2019 - 2020, đánh dấu bước chuyển trong công tác tuyển dụng bằng việc áp dụng đồng bộ quy trình tuyển dụng mới, đi sát hơn vào nhu cầu thực tế của Tập đoàn đã nhanh chóng giải quyết được nhu cầu nhân lực cho toàn Tập đoàn cả về số lượng và chất lượng. Bằng định hướng và chiến lược nhân sự đúng đắn, Tập đoàn Hoa Sen đã đẩy mạnh công tác truyền thông rộng khắp và linh hoạt áp dụng các hình thức tuyển dụng, kết hợp cách thức truyền thống và ứng dụng công nghệ. Qua đó, Tập đoàn đã tuyển chọn được đội ngũ nhân sự chuyên trách dày dặn kinh nghiệm nhưng không thiếu sự trẻ trung, năng động và sáng tạo.

NDTC 2019 – 2020, Tập đoàn tiếp tục triển khai và đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh tuyển dụng thông qua việc tham gia các chương trình tư vấn hướng nghiệp, ngày hội việc làm,... tại các Trường Đại học/Cao đẳng trên cả nước. Ngoài ra, Tập đoàn cũng không ngừng chú trọng việc hợp tác với các Đơn vị tuyển dụng uy tín, đồng thời tận dụng hiệu quả của các phương tiện truyền thông để tiếp cận tối đa nguồn ứng viên tiềm năng, đưa hình ảnh thương hiệu “Tuyển dụng Tập đoàn Hoa Sen” đến gần hơn với người lao động. Trong cuộc bình chọn “Top 100 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2019” do CareerBuilder tổ chức, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh là thương hiệu tuyển dụng dẫn đầu trong lĩnh vực Xây dựng – Vật liệu xây dựng. Qua đó có thể thấy, Tập đoàn Hoa Sen đã và đang được nhiều ứng viên quan tâm, tin tưởng và lựa chọn là nơi gắn bó, phát triển sự nghiệp bởi môi trường làm việc chuyên nghiệp và những giá trị văn hóa cốt lõi mà doanh nghiệp luôn hướng đến.

### CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Bên cạnh công tác truyền thông và xây dựng thương hiệu tuyển dụng để thu hút và tiếp cận nguồn ứng viên tiềm năng thì Tập đoàn cũng không ngừng chú trọng công tác đào tạo để phát triển và giữ chân nhân tài hiện tại, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và hiệu quả trong việc quản trị nguồn nhân lực.

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự hội tụ đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực để đáp ứng cho từng vị trí công việc, bên cạnh các khóa đào tạo định kỳ theo quy định của Pháp luật, Tập đoàn còn thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn cho toàn Tập đoàn trên khắp cả nước.

Đặc biệt, trong NDTC 2019 - 2020, Tập đoàn đã tập trung đẩy mạnh tổ chức các lớp đào tạo “Cán bộ dự nguồn cho Hệ thống Phân phối” nhằm xây dựng một đội ngũ quản lý kế thừa ưu tú để bổ nhiệm vào các chức danh Cửa hàng Trưởng, Giám đốc/Phó Giám đốc Chi nhánh Tỉnh của Hệ thống phân phối. Với khung chương trình đào tạo được thiết kế khoa học, kết hợp giữa lý thuyết và những trải nghiệm thực tế, giúp trang bị cho nhân sự đầy đủ những kiến thức chuyên môn cũng như những kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc.

Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng trong công tác dạy và học đồng thời tiết giảm chi phí và tăng cường hiệu quả quản lý trong công tác đào tạo, Tập đoàn còn linh hoạt các hình thức tổ chức từ đào tạo trực tiếp tại Chi nhánh/Cửa hàng, đào tạo tập trung theo khu vực, đào tạo trực tuyến qua các ứng dụng công nghệ,... Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin Tập đoàn đã và đang triển khai áp dụng hệ thống đào tạo trực tuyến E-Learning, ứng dụng và tích hợp công nghệ hiện đại vào công tác giảng dạy sẽ giúp nhân viên chủ động hơn trong việc học và theo dõi lộ trình học tập của cá nhân. Ngoài ra, hệ thống còn giúp công tác quản lý đào tạo được chặt chẽ, nhanh chóng và thuận tiện hơn.

## CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

### GIỚI THIỆU NHÓM CÔNG TY CON



## GIỚI THIỆU

### NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 924 790 – Fax: (0254) 3 924 795
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/7/2010. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/8/2016.
Giám đốc nhà máy	Ông PHẠM VĂN CHUNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ được thành lập vào ngày 19/7/2010 với diện tích 16,7 ha bao gồm: nhà xưởng, văn phòng làm việc, trạm biến thế 110kV, hệ thống xử lý nước thải và hệ thống tái sử dụng nước. Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ – với hệ thống sản xuất tôn khép kín, ứng dụng công nghệ hiện đại nhất trong ngành tại Việt Nam – đã được đầu tư với chi phí thấp nhất và thi công trong thời gian nhanh nhất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình.

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là một trong những nhà máy có quy mô sản xuất tôn lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại với tổng công suất thiết kế đạt 1.200.000 tấn/năm.

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ LÀ  
MỘT TRONG NHỮNG NHÀ MÁY CÓ  
QUY MÔ SẢN XUẤT TÔN LỚN NHẤT  
ĐÔNG NAM Á

TẤN/NĂM  
TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

**1.200.000**

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	(0274) 3 737 200 - Fax: (0274) 3 737 904
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651, do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/09/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông NGUYỄN TẤN HÒA
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen được thành lập ngày 09/11/2006 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép cán nguội. Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen là công ty con đầu tiên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Ngày 24/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen.

Ngày 27/12/2012, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen – Nhà máy thép cán nguội Phú Mỹ.

Việc đưa dây chuyền cán nguội vào hoạt động tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen đã tạo nên mắt xích quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn, cung cấp phần lớn nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn và dây chuyền sản xuất ống thép của Tập đoàn Hoa Sen.

VIỆC ĐƯA DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI VÀO  
HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY TNHH MTV TÔN  
HOA SEN ĐÃ TẠO NÊN MẮT XÍCH QUAN  
TRỌNG TRONG CHUỖI LỢI THẾ CẠNH TRANH  
CỦA TẬP ĐOÀN

VỐN ĐIỀU LỆ  
**280**  
TỶ ĐỒNG

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 923 231 - Fax: (0254) 3 923 230
Vốn điều lệ	150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 08/09/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông CAO QUẢNG SANG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm VLXD bao gồm: băng phiê thép; ống thép mạ kẽm, ống thép đen; ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và ống PPR Hoa Sen.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH NHÀ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG ỐNG THÉP, ỐNG NHỰA VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG DẪN ĐẦU THỊ PHẦN TRONG NƯỚC VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN, CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN ĐÃ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪNG PHẦN VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRONG SUỐT NHỮNG NĂM QUA.

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen là đơn vị thành viên trực thuộc Tập Đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), thành lập ngày 18/12/2007, với vốn điều lệ ban đầu 150 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 10,8 hecta tại KCN Phú Mỹ I, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hiện đảm nhận vai trò quan trọng trong sản xuất – cung ứng các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập Đoàn Hoa Sen: băng phiê thép; ống thép mạ kẽm; ống nhựa, phụ kiện, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR, ống luồn đàn hồi, ống luồn dây điện và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen.

Đến nay, Công ty đã đưa vào hoạt động Nhà máy Xé băng với các dây chuyền hiện đại, tổng công suất gần 600.000 tấn/năm; Nhà máy ống Thép Hoa Sen Phú Mỹ với 23 dây chuyền, tổng công suất trên 350.000 tấn/năm; Nhà máy Nhựa Hoa Sen Phú Mỹ với: 25 dây chuyền ống nhựa uPVC, công suất 50.000 tấn/năm; 33 dây chuyền phụ kiện ống nhựa, công suất 3.600 tấn/năm; 3 dây chuyền HDPE, PPR công suất 6.000 tấn/năm; 2 dây chuyền ống luồn dây điện và luồn đàn hồi (ống ruột gà), công suất 1.360 tấn/năm. Theo đó, các hệ thống dây chuyền được vận hành tự động theo quy trình sản xuất khép

kín, đồng thời được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Bằng chính sách kinh doanh linh hoạt, các dòng sản phẩm của Công ty từng bước được người tiêu dùng quan tâm, sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực: y tế, thực phẩm, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, cấp – thoát nước và dân dụng. Các sản phẩm của Công ty được giới thiệu đến người tiêu dùng thông qua các kênh phân phối chủ lực của Tập đoàn như: hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ, mạng lưới các Nhà phân phối, đại lý, các công trình xây dựng rộng khắp cả nước và xuất khẩu sang các nước lân cận.

Với những thành quả đã đạt được, Công ty quyết tâm không ngừng nỗ lực hơn nữa để mang đến cho người tiêu dùng sự hài lòng về chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu của khách hàng về sản lượng và dịch vụ, phấn đấu trở thành một trong những nhà sản xuất, cung ứng dẫn đầu thị phần vật liệu xây dựng trong nước và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trong thời gian sắp tới.

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1A, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 890222
Vốn điều lệ	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442, do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/08/2016, thay đổi lần 06 ngày 21/06/2017
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông NGUYỄN VĂN TRƯỜNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, thành lập ngày 08/8/2016, với vốn điều lệ ban đầu 250 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 5,3 hecta tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn là ống thép mạ kẽm nhúng nóng thương hiệu Hoa Sen với công suất thiết kế giai đoạn 1 đạt 85.000 tấn/năm. Năm 2018, nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ đã đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm có chất lượng đến tận tay người tiêu dùng.

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ  
GIAI ĐOẠN 1 ĐẠT

**85.000**

TẤN/NĂM

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 3 738 991
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Lô A1.1 và TT 6.2&7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>HỒ THANH HIẾU</b> – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>LÊ XUÂN PHONG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm ống thép, ống thép mạ kẽm, ống nhựa và phụ kiện ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen thành lập ngày 14/5/2014, với vốn điều lệ 105 tỷ đồng, hoạt động dưới sự chi phối của Tập đoàn Hoa Sen về vốn, thương hiệu, hệ thống phân phối và các lợi thế kinh doanh.

Công ty được đầu tư xây dựng trên diện tích 8,3 hecta tại KCN Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định với dây chuyền sản xuất và trang thiết bị hiện đại. Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm

ống thép, ống nhựa tại thị trường Miền Trung và xuất khẩu qua thị trường Lào, Thái Lan,...

Nhằm thực hiện kế hoạch mở rộng hệ thống cung ứng hàng hóa, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng về sản phẩm ống thép của thị trường miền Trung, từ tháng 12/2014 Công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy ống thép gồm 9 dây chuyền cán ống với công nghệ tiên tiến nhất.

Tháng 01/2016, nhà máy sản xuất ống nhựa uPVC, công suất

12.000 tấn/năm, đã chính thức đi vào hoạt động và cung cấp những sản phẩm nhựa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường miền Trung và Tây Nguyên.

Bằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt cùng với tinh thần không ngừng học hỏi, cầu thị, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định cam kết mang đến khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, xứng tầm thương hiệu quốc gia.

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	KCN Nhơn Hội B, Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 222 0001
Vốn điều lệ	770.000.000.000 (Bảy trăm bảy mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 14/05/2014, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/05/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>HỒ THANH HIẾU</b> – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>TRƯƠNG TẤN ĐẠT</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; Sản xuất thép không gỉ, inox
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là một trong những Công ty thành viên của Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), thành lập ngày 26/11/2015. Tính tới thời điểm 30/09/2018, tổng diện tích toàn bộ Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là 218.481,54 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Khu công nghiệp Nhơn Hội B, thuộc thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm tôn thép, mang thương hiệu Hoa Sen, ứng dụng trong các lĩnh vực: xây dựng, dân dụng,...

Dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen, Dự án Nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định đang trong quá trình hoàn thành giai đoạn 2, dự kiến

đến cuối năm 2018 sẽ hoàn thành tất cả các hạng mục, nâng tổng năng lực sản xuất và cung ứng của Công ty lên hơn 40.000 tấn/tháng với 01 Dây chuyền Tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 Dây chuyền Cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 02 Dây chuyền Mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm với tổng công suất 430.000 tấn/năm, 02 Dây chuyền Mạ màu với tổng công suất 195.000 tấn/năm, 01 Dây chuyền Tái sinh Axit công suất 5.000 lít/giờ và khoảng hơn 6.000 tấn oxit kim loại/năm, bên cạnh đó là các hạng mục phụ trợ khác.

Với sự đầu tư mạnh mẽ các dây chuyền, máy móc thiết bị hiện đại cùng với sự định hướng lấy chất lượng là yếu tố tiên quyết để tăng sức mạnh

cạnh tranh cho sản phẩm, Nhà máy đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ tại thị trường miền Trung và Tây Nguyên. Không chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, vào ngày 08/05/2018, lần đầu tiên, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định xuất khẩu lô hàng trị giá khoảng 12 triệu USD đến châu Âu đánh dấu một bước phát triển mới trong hoạt động xuất khẩu của Nhà máy, đóng góp một phần sản lượng của Hoa Sen Group trên thị trường quốc tế, khẳng định năng lực các dây chuyền sản xuất của Nhà máy có thể đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của khách hàng cả trong và ngoài nước.

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 668 112
Vốn điều lệ	1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/06/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>VŨ VĂN THANH</b> - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>NGUYỄN MINH PHÚC</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An là một trong những Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 12/06/2015. Trụ sở công ty và nhà máy đặt tại Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An. Hoạt động chính của Công ty hiện nay là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại.

Ngày 19/06/2015, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An chính thức khởi công Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An với tổng công suất các dây chuyền lên đến 01 triệu tấn sản phẩm/năm trên diện tích đất 45 ha, tổng vốn đầu tư của dự án là 7.000 tỷ đồng. Dự án được chia làm 3 giai đoạn và triển khai trong vòng 36 tháng.

Tính đến thời điểm hiện tại, Dự án nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã cơ bản hoàn thành các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng

đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn – thép, nâng tổng năng lực sản xuất và cung ứng của Công ty lên trên 80.000 tấn sản phẩm/tháng với 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội tổng công suất 800.000 tấn/năm, 03 dây chuyền Mạ NOF tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng công suất 240.000 tấn/năm, 02 dây chuyền xé băng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cắt biên công suất 400.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh acid công suất 5.000 lít/giờ và các hạng mục phụ trợ khác.

Việc đưa các dây chuyền đi vào hoạt động theo đúng tiến độ để ra đã đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Bắc Trung Bộ. Sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen cũng đã có mặt tại một

số quốc gia luôn được cho là “khó tính” nhất về yêu cầu chất lượng sản phẩm như Mỹ, Châu Âu, Ấn Độ,... với tổng sản lượng xuất khẩu đạt bình quân từ 15.000 đến 20.000 tấn/tháng.

Song song với việc hoàn thiện quy trình sản xuất khép kín, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An không ngừng đầu tư cải tiến công nghệ hiện đại nhằm mang đến những sản phẩm chất lượng tốt nhất, tiết giảm nguyên vật liệu, tiết giảm chi phí. Đồng thời hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, môi trường và sức khỏe đã được Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An triển khai áp dụng góp phần giúp các sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.

## GIỚI THIỆU

### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẨM



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu công nghiệp Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 798 555
Giấy Chứng nhận ĐKKD chi nhánh	Số 2901788319-001 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 28/09/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017
Người đứng đầu chi nhánh	Ông <b>HỒ MẠNH HÙNG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ hợp kim khác, sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm.

#### GIỚI THIỆU VỀ CHI NHÁNH CÔNG TY

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm (tiền thân là Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An) đã chính thức đưa vào hoạt động 6 dây chuyền sản xuất ống thép từ tháng 4/2015 với tổng công suất thiết kế đạt 82.800 tấn/năm góp nâng cao tổng năng lực sản xuất của hệ thống sản xuất và cung ứng của toàn hệ thống nhà máy Hoa Sen Nghệ An nói riêng và toàn khu vực Miền Bắc, Miền Trung nói chung. Với quy trình máy móc cũng như dây

chuyền được đầu tư hiện đại, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn khắc khe về mặt chất lượng như: ASTM500 (tiêu chuẩn Mỹ), JIS 3444:2010 (tiêu chuẩn Nhật Bản) nhằm đưa mặt hàng ống thép tạo được năng lực cạnh tranh tốt nhất trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

TỔNG CÔNG SUẤT  
THIẾT KẾ ĐẠT

**82.800**

TẤN / NĂM

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu công nghiệp Thanh Liêm, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại	(0226) 3 777 555
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/09/2015, cấp nhật lần đầu ngày 11/03/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>VŨ VĂN THANH</b> - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>ĐẬU ĐÌNH THỰC</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, thép cuộn xé băng, ống nhựa HDPE, PPR, uPVC, phụ kiện nhựa và keo dán ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam được thành lập ngày 15/9/2015, với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 20,4 hecta tại Cụm công nghiệp Kiện Khê I, tỉnh Hà Nam. Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là dự án trọng điểm nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen nhằm khẳng định vị thế ở thị trường nội địa bao gồm việc củng cố vững chắc thị trường ở các tỉnh phía Nam và tiến nhanh ra thị trường phía Bắc. Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là một trong những dự án trọng điểm, nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen. Đây là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn Hoa Sen. Việc xây dựng nhà máy Hoa Sen Hà Nam sẽ góp phần vào việc

nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, đặc biệt đáp ứng nhu cầu thị trường miền Bắc. Việc phát triển nhà máy Hoa Sen ở Hà Nam sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, nhất là đáp ứng nhu cầu của thị trường ở miền Bắc. Bên cạnh đó, việc mở rộng hệ thống sản xuất kết hợp với chiến lược phát triển nhanh hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ trên cả nước, tạo điều kiện đưa các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đến tay người tiêu dùng. Công ty hiện đang đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng các dòng sản

phẩm chủ yếu của Tập đoàn như: ống thép mạ kẽm; ống nhựa, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen. Sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng đảm bảo 4 yếu tố "chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh và chế độ hậu mãi tốt"; và đảm bảo 4 cam kết "bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành".

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN YÊN BÁI



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Đồng Danh, Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại	(0216) 2220 789
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200870602 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 06/01/2017, cấp nhật lần thứ nhất ngày 02/04/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>VŨ VĂN THANH</b> - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông <b>LÊ VĂN PHƯỚC</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm kim loại như: Ống thép đen; Ống thép mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm...
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái là chủ đầu tư dự án nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái, được khởi công từ ngày 01/03/2017 tại thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (cạnh nút giao IC12, đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai). Đây là nhà máy đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực Tây Bắc Bộ. Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm ống thép mạ kẽm thương hiệu Hoa Sen,

ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, dân dụng,... Tháng 12/2017, nhà máy đã hoàn thành Giai đoạn 1 và chính thức đưa vào hoạt động 06 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất 80.200 tấn/năm, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen và đáp ứng nhu cầu thị trường các tỉnh khu vực Tây Bắc theo định hướng phát triển ngày càng lớn mạnh của Tập đoàn Hoa Sen.



## NHÓM CÔNG TY CON THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHÁC

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP HOA SEN DU LÔNG

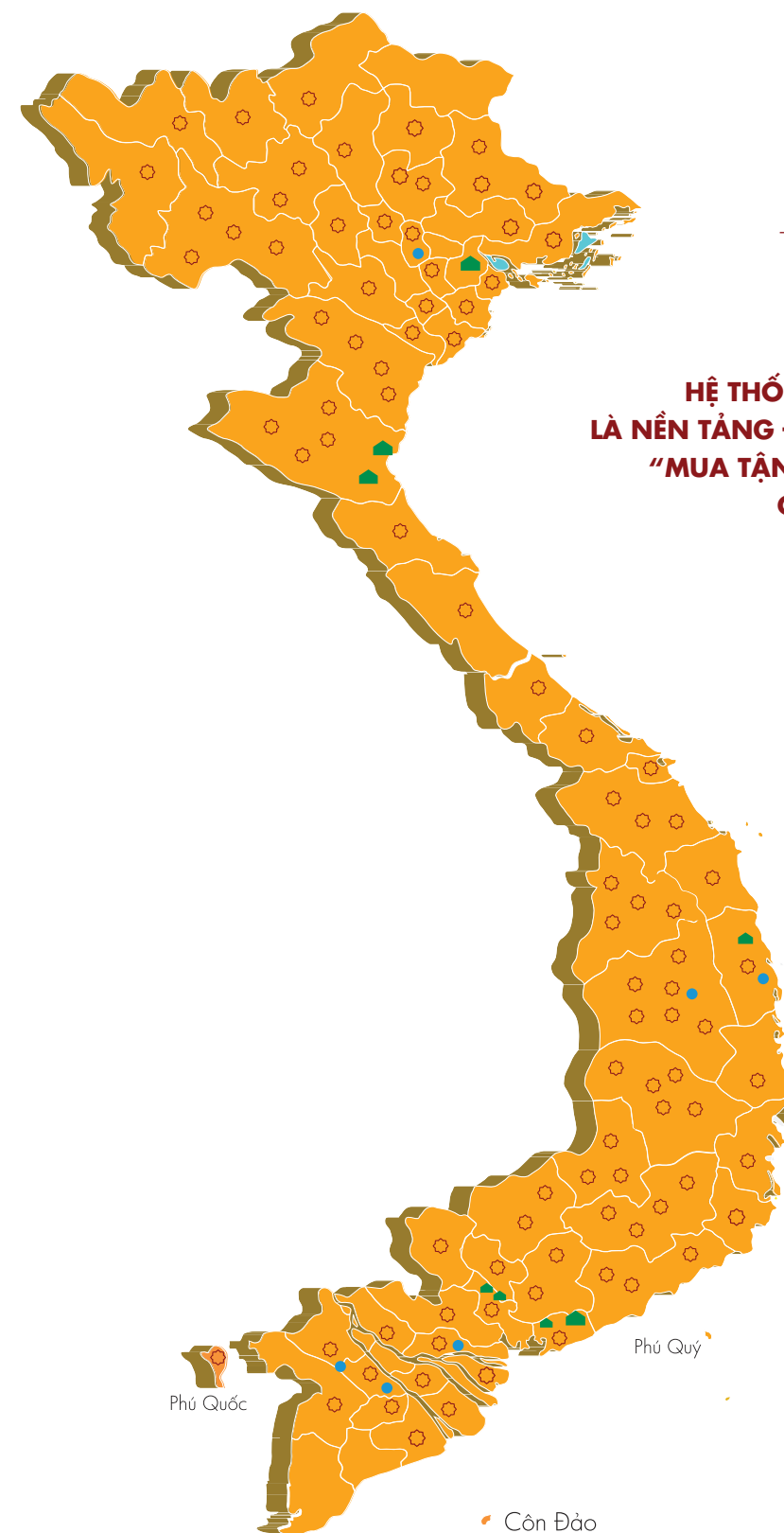
Địa chỉ	Số 04 Phan Đình Giót, Phường Mỹ Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(0259) 3 833 969
Vốn điều lệ	47.080.240.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ tám mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500272658 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 06/04/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc thuê. Chi tiết: - Kinh doanh nhà ở (trừ nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất) - Cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi trong khu công nghiệp - Kinh doanh bến phao, neo tàu - Kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN, kinh doanh bất động sản.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	95%

### CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/12/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	95%



## HỆ THỐNG CHI NHÁNH



# 536

CHI NHÁNH & CỬA HÀNG  
TRÊN TOÀN QUỐC

**HỆ THỐNG PHÂN PHỐI – BÁN LẺ  
LÀ NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC  
“MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN”  
CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Thông tin chi tiết hệ thống phân phối vui lòng tham khảo website Tập đoàn Hoa Sen:  
<https://www.hoasengroup.vn/vi/kenh-phan-phoi>



## **GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

TRÁI QUA HÀNH TRÌNH 19 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VỚI SỨ MỆNH: "CUNG CẤP NHỮNG SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ GẮN LIỀN VỚI THƯƠNG HIỆU HOA SEN, ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ, GIÁ CẢ HỢP LÝ, MẪU MÀ ĐA DẠNG, THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG; ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI TIÊU DÙNG, GÓP PHẦN THAY ĐỔI DIỆN MẠO KIẾN TRÚC ĐẤT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG. KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN ĐỂ KHẲNG ĐỊNH TÂM VÓC VÀ SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, TIÊN PHONG TRONG CẢ LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, VƯƠN CAO VỊ THẾ TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

## TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngành Thép là một trong số ít những ngành công nghiệp thực hiện Báo cáo phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu. Báo cáo phát triển bền vững của ngành thép đầu tiên ban hành vào năm 2004 và được duy trì thực hiện hàng năm trên cơ sở bộ chỉ số hiệu quả hoạt động về môi trường, xã hội và kinh tế. Báo cáo bền vững ở phạm vi toàn cầu là một trong những nỗ lực chủ yếu mà ngành thép thực hiện để quản lý hiệu quả hoạt động, thể hiện cam kết đối với sự bền vững và giá trị minh bạch.

*(Theo Báo cáo của Hiệp hội Thép thế giới)*

### NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Niên độ 2019 - 2020, Tập đoàn Hoa Sen thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI – tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn diện được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới và Bộ tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam (Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp CSI) nhằm xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng của đến các bên liên quan và loại dần các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.

### PHẠM VI BÁO CÁO

Cơ sở dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho niên độ tài chính 2019 - 2020 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2019 và kết thúc ngày 30/9/2020. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thường xuyên được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con, công ty liên kết. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong niên độ 2019 - 2020, đồng thời đề ra những định hướng và mục tiêu trong những năm tiếp theo đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

### CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững niên độ 2019 - 2020.

### PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group) và các Công ty con, công ty liên kết.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen đang nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở nền tảng về tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến báo cáo phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

- Website: <http://www.hoasengroup.vn>
- Số điện thoại: 028 3823 9555
- Email: [gopy@hoasengroup.vn](mailto:gopy@hoasengroup.vn)

## MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



### KHÁCH HÀNG

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và liên tục mở rộng hệ thống phân phối – bán lẻ, kịp thời mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.
- Lấy “Sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá sự thành công”, mỗi CBNV phải quan tâm, lắng nghe trên tinh thần cầu thị và sẵn sàng thỏa mãn những yêu cầu của khách hàng trong suốt quá trình tương tác.
- Thể hiện sự tri ân đối với khách hàng thông qua tổ chức hội nghị khách hàng, những chương trình khuyến mãi và chính sách hấp dẫn sau bán hàng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật tại thị trường trong và ngoài nước; chính sách giá cả hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích người tiêu dùng và lợi ích doanh nghiệp;...
- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn tòn, thếp giả bằng cách truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng, giúp khách hàng, người tiêu dùng tránh được những mảnh khỏe gian lận thương mại, đúng với phương châm “Lợi ích khách hàng là then chốt”.



### CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của doanh nghiệp.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình, hội nghị công khai nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về tình hình hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn trong ngắn hạn và dài hạn bao gồm: tổ chức các cuộc họp thường niên và bất thường; các chương trình hội nghị khách hàng; tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;...
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng đối với tất cả nhà đầu tư.
- Không tùy tiện tiết lộ thông tin của nhà đầu tư, cổ đông khi chưa được cho phép hoặc khi không có sự yêu cầu của cơ quan pháp luật.



### NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Ý thức được yếu tố con người chính là cốt lõi của sự phát triển, Tập đoàn luôn áp dụng các chế độ phúc lợi, các chính sách đãi ngộ hấp dẫn cũng như xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, thi đua cùng phát triển cho CBNV.
- Duy trì mức thu nhập của CBNV luôn cao hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.
- Nghiên cứu ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương, thưởng, phụ cấp rõ ràng và công bằng sao cho thỏa đáng với công sức và tâm huyết của người lao động.
- Cam kết đảm bảo lợi ích, quyền lợi và an toàn nghề nghiệp cho người lao động theo quy định pháp luật cũng như phản đối mọi hình thức lao động cưỡng bức.
- Quản trị trên cơ sở tôn trọng người lao động bao gồm tôn trọng quyết định, mong muốn, nguyện vọng, quyền tự do và các quyền hợp pháp khác của họ.



### ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

- Duy trì mối quan hệ với đối thủ cạnh tranh bằng tất cả thiện chí và không ngừng học hỏi từ những thành công của họ.
- Không nói xấu hoặc có hành động phá hoại công ty đối thủ, đồng thời công nhận những thành công và tôn trọng lợi ích của họ trên cơ sở “Công ty tốt nhất là công ty chiến thắng”.
- Cam kết cạnh tranh công bằng, không thông đồng hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá cả thị trường, không tiếp nhận những thông tin có thể là bí mật về đối thủ cạnh tranh.
- Linh hoạt ứng phó trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất quán với nguyên tắc kinh doanh trung thực, lấy chất lượng, uy tín và thương hiệu đặt lên hàng đầu.
- Tôn trọng và tuân thủ luật chống độc quyền, luật cạnh tranh, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, tự do và cởi mở.



## NHÀ CUNG ỨNG

- Nhà cung ứng đóng vai trò tối quan trọng trong sự thành công của Tập đoàn, vì thế Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì các mối quan hệ tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với các nhà cung ứng.
- Không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bôi dưởng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung ứng.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về năng lực, sự uy tín trong hợp tác, kinh nghiệm trong quá khứ,...
- Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung ứng cho đối thủ cạnh tranh của họ.



## CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Tăng cường mối quan hệ tốt với Chính phủ và các Bộ, Ban ngành nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để đạt lợi ích bất chính.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- Chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của Chính phủ, kịp thời đề xuất điều chỉnh giúp Chính phủ và chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.



## TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp.
- Các thông điệp, thông tin cung cấp luôn đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen cũng như hệ thống phân phối, chính sách khuyến mãi,... của Tập đoàn.
- Bình tĩnh xử lý các sự cố truyền thông với thái độ cầu thị, phát ngôn khéo léo và chuẩn mực trước những phản đối và cáo buộc.
- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng tôn thép giá để báo chí kịp thời truyền thông đến khách hàng.



## CỘNG ĐỒNG

- Là một trong số các Tập đoàn tiên phong thực hiện CSR (Corporate Social Responsibility), Tập đoàn Hoa Sen luôn đặt trách nhiệm đối với xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình.
- Cam kết đặt yếu tố môi trường lên trên sự phát triển, hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình triển khai và đưa vào hoạt động các dự án sản xuất.
- Khẳng định tinh thần làm việc với tất cả lương tâm và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa tạo được sự tăng trưởng cho xã hội, đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình, hoạt động từ thiện và tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.
- Bằng những đóng góp tích cực cho xã hội, Tập đoàn Hoa Sen đã gây dựng được hình ảnh một doanh nghiệp có ý thức, trách nhiệm cao đối với xã hội, mang lại những giá trị tốt nhất cho cộng đồng.



## CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ TRONG XU HƯỚNG CHUNG CỦA THỜI ĐẠI VỀ NHỮNG NHU CẦU TẤT YẾU CỦA CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ TRỌNG ĐẾN TÂM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN DÙ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG LỚN HAY NHỎ. DO ĐÓ, TRƯỚC BẤT KỲ Ý KIẾN PHẢN HỒI NÀO TỪ PHÍA CÁC BÊN LIÊN QUAN CŨNG ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN XEM XÉT GIẢI QUYẾT.”

Với phương châm công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, ngay từ ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị văn hóa cốt lõi “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên. Tập đoàn Hoa Sen cũng thống nhất để chọn ra những đại diện quan trọng từ các bên liên quan trọng yếu để thu gọn các vấn đề cần quan tâm, tập trung tham vấn các vấn đề liên quan đang có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Song song đó, những giải pháp thiết thực, các định hướng phát triển mang tầm chiến lược cũng được đưa ra góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng cách thức quản lý cũng như ngày càng hoàn thiện mô hình hoạt động của Tập đoàn.



ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	<p>Với mục tiêu mang đến những tiện ích tốt nhất cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng ở Việt Nam triển khai hình thức mua hàng trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn. Tại đây, khách hàng nội địa và khách hàng xuất khẩu có thể tìm hiểu đầy đủ thông tin về các loại sản phẩm, chọn chi nhánh, cửa hàng gần nhất để đặt mua theo hình thức đặt hàng lẻ hoặc đặt hàng thương mại với số lượng lớn. Đặc biệt, với hình thức chat trực tuyến và tổng đài tư vấn 18001515 sẽ tư vấn cụ thể về các loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu cũng như hỗ trợ phân hồi tất cả thắc mắc của khách hàng.</p> <p>Các kênh tiếp cận khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hộp thư điện tử gopy@hoasengroup.vn, hotmail của các bộ phận có liên quan;</li> <li>Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên trang mạng xã hội, website;</li> <li>Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm.</li> </ul>
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở và Hội nghị Công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen theo định kỳ;</li> <li>Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành công đoàn;</li> <li>Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội,... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội;</li> <li>Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ;</li> <li>Tổ chức các hoạt động nội bộ tại Công ty như hoạt động văn nghệ, thể thao, đoàn thể,...</li> <li>Kênh thông tin tương tác giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua groupmail congdoan@hoasengroup.vn</li> </ul>
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp;</li> <li>Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,...</li> <li>Công khai minh bạch số liệu tài chính; các văn bản về chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu,...</li> <li>Tham dự các cuộc triển lãm, diễn đàn kinh tế (triển lãm VietBuild, triển lãm Vnrea Expo, triển lãm quốc tế hàng đầu về ngành cấp thoát nước – Viet Water, diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam,...);</li> <li>Tổ chức các chương trình nâng cao mối quan hệ với đối tác</li> </ul>
Cổ đông - Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu;</li> <li>Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,...</li> <li>Tổ chức Đại hội cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, thông báo BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng;</li> <li>Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.</li> <li>Tham dự các hội thảo, diễn đàn thường niên ngành tôn thép, để chia sẻ thông tin và cơ hội mở rộng đầu tư.</li> <li>Trong năm 2020, Tập đoàn đã đưa vào hoạt động email quanhecodong@hoasengroup.vn để tiếp nhận và giải đáp các ý kiến, thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến tình hình hoạt động của Tập đoàn. Email được công bố công khai trên website hoasengroup.vn.</li> </ul>
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện chương trình “Cặp lá yêu thương” trên toàn quốc và trao tặng hàng trăm nghìn phần quà và xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó học tốt;</li> <li>Hướng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện vì người nghèo; đồng thời tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời thân nhân các vùng thiên tai, lũ lụt;</li> <li>Phối hợp với chính quyền địa phương thăm dò ý kiến người dân quanh khu vực dự án;</li> </ul>
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tích cực tham gia các tổ chức, Hiệp hội trong ngành tôn thép;</li> <li>Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức với vai trò là thành viên của Hiệp hội Thép Việt Nam;</li> <li>Tuân thủ các quy định Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> </ul>
Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng;</li> <li>Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin;</li> <li>Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website công ty, mạng xã hội;</li> <li>Phối hợp thực hiện nhiều chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về những sự kiện nổi bật của Tập đoàn.</li> </ul>

## CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



### NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen NDTC 2019 - 2020 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới đang trải qua nhiều rất nhiều khó khăn. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và xu hướng bảo hộ các doanh nghiệp địa phương của các quốc gia trên thế giới ngày càng gia tăng làm thị trường xuất khẩu gặp không ít trở ngại. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

Niên độ 2019 - 2020, Báo cáo phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến báo cáo Phát triển bền vững ở những niên độ tài chính kế tiếp.

### CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

- Xem xét, đánh giá mức độ quan tâm và sự mong đợi của các bên liên quan dựa trên các yêu cầu, kết quả đạt được và những phản hồi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên có liên quan.

- Dựa trên đánh giá, kiểm soát nội bộ của các Đơn vị, Phòng, Ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, các báo cáo, kế hoạch xây dựng ngân sách phù hợp với tình hình phát triển thực tế của từng năm.

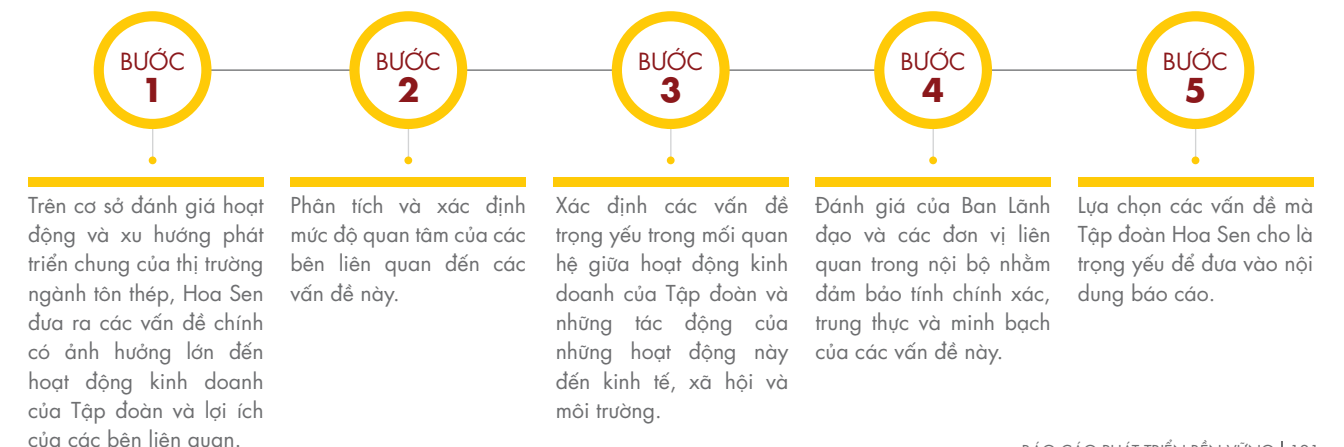
- Thông qua những biên bản báo cáo đánh giá, giám sát hoạt động từ các cơ quan Nhà nước từ các đợt thanh tra, kiểm tra.

- Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với Tập đoàn Hoa Sen.

- Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới từ các tổ chức kinh tế, tài chính đối ngoại,...

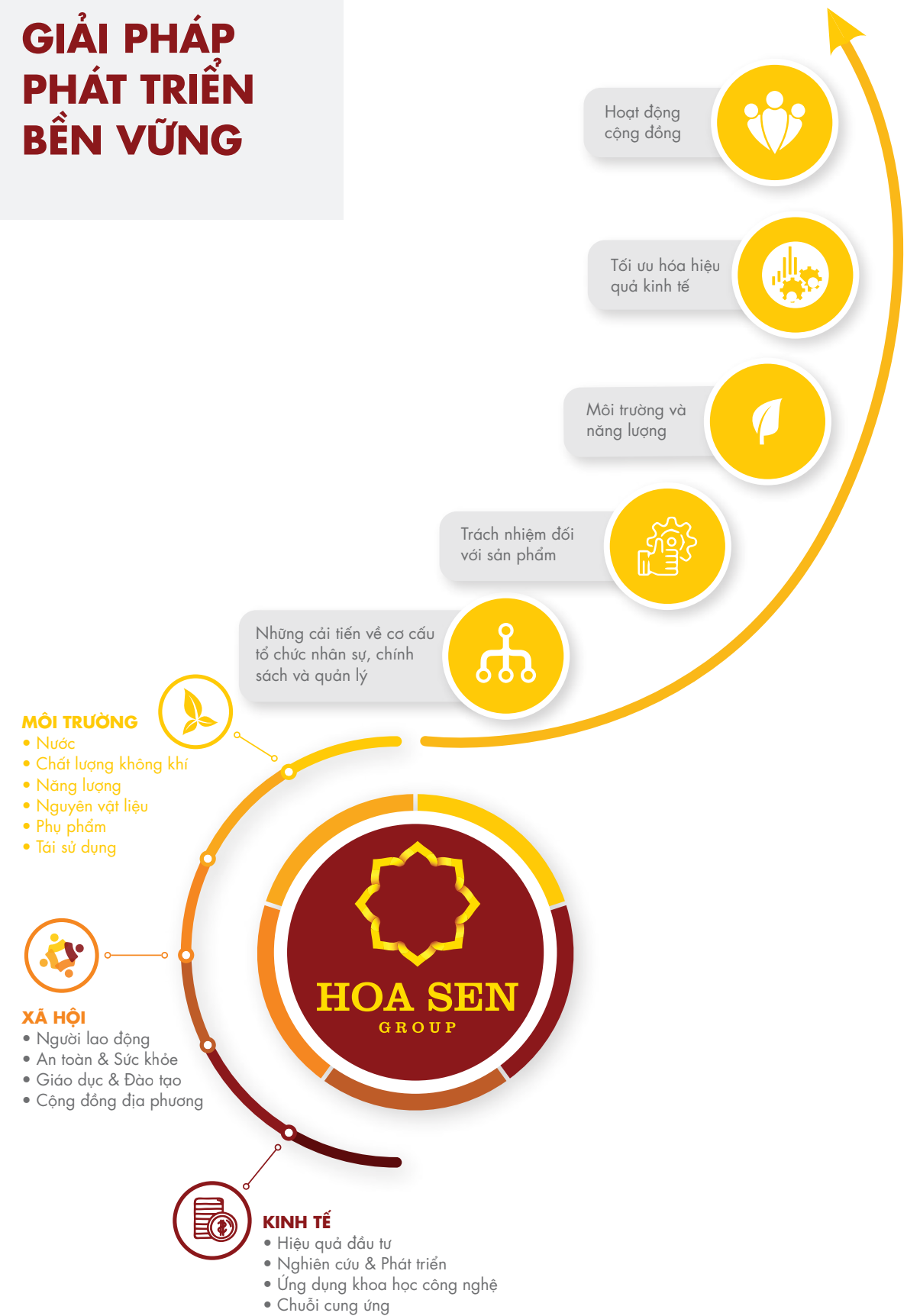
### QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định vấn đề trọng yếu được Tập đoàn Hoa Sen thực hiện theo các bước sau:





## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Thực hiện triết lý văn hóa “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, Tập đoàn Hoa Sen luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế, bảo hiểm, môi trường..., có trách nhiệm vì cộng đồng và sự phát triển của đất nước.

Không chỉ thực hiện trách nhiệm với xã hội, đất nước, Hoa Sen còn thực hiện nghiêm túc trách nhiệm với chính CBCNV của mình như:

- Ban Lãnh đạo có trách nhiệm thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và góp phần tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.
- Ký kết thỏa ước lao động tập thể trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, công khai nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.
- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra pháp luật lao động hàng năm để thực hiện đúng quy định của luật cũng như thể hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm với người lao động trong các vấn đề liên quan đến môi trường, thời gian làm việc, hợp đồng lao động...

- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ để Công ty báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng sắp tới để CBCNV nắm bắt được tình hình công ty. Đồng thời, Công ty có cơ hội được lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của CBCNV, từ đó giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động và có hành động thiết thực nhằm hài hòa lợi ích của hai bên.

- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và được hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.
- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật, được đóng BHXH, BHYT, BHTN, được mua bảo hiểm tại nạn 24/24.
- Chủ động thực hiện nghiêm túc, quyết liệt nhiều biện pháp theo khuyến cáo của Bộ Y tế để giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh Covid – 19 và để bảo vệ cho chính CBCNV trong Công ty cũng như góp phần ngăn chặn rủi ro lây lan trong cộng đồng.
- Luôn cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.

### AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Để bảo đảm sức khỏe làm việc lâu dài cho tất cả CBCNV, Tập đoàn luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn lao động, xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.

Các tiêu chuẩn, quy phạm của Nhà nước cũng như nội quy, quy chế của Tập đoàn về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đều được bộ phận An toàn lao động cập nhật kịp thời và phổ biến đầy đủ đến người lao động trước khi tham gia vào dây chuyền sản xuất.

CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ đạt tiêu chuẩn chất lượng, được mua bảo hiểm và khám sức khỏe định kỳ để hạn chế tối đa những rủi ro cũng như phát hiện bệnh và điều trị kịp thời. Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành. Ở kho bãi, nhà xưởng, văn phòng được trang bị các hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường, bình bột, bình CO<sub>2</sub>,... Hằng năm, Tập đoàn tổ chức tập huấn an toàn lao động cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng về sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC,...

Nơi làm việc của công ty luôn đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng, các yếu tố như bụi bẩn, khí độc, tiếng ồn,... được đo lường kỹ lưỡng, tránh gây hại cho môi trường và sức khỏe người lao động.

Tập đoàn có thành lập Phòng y tế, có nhân viên y tế trực 24/24 để kịp thời sơ cứu, xử lý các tình huống khẩn cấp cũng như chăm sóc sức khỏe cho CBCNV. Đồng thời, mỗi dây chuyền có trang bị tủ dụng cụ y tế để sơ cứu tại chỗ nhằm đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho CBCNV.

### MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2018 – 2019

Qua các năm, công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được công ty chú trọng. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác an toàn lao động, sức khỏe và bảo vệ môi trường làm việc cho CBCNV, chủ động ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường:

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập PCCC.
- Trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo cho nội dung an toàn trong lao động như sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa

chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC...

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác.

- Công ty đã chủ động thực hiện và luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường. Mỗi niên độ, Tập đoàn đều ban hành chính sách Chất lượng – Môi trường, An toàn sức khỏe nghề nghiệp; thực hiện đo kiểm môi trường làm việc hàng năm để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn theo quy định cũng như đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

### NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Trong NDTC 2019 - 2020, vượt lên những khó khăn thách thức từ dịch bệnh và chiến tranh thương mại, Tập đoàn Hoa Sen đã đạt kết quả kinh doanh ấn tượng, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu. Ngoài sự điều hành linh hoạt của Ban Lãnh đạo, sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV, chính sách lương, thưởng, phúc lợi gắn liền với hiệu quả sản xuất, kinh doanh cũng là yếu tố quan trọng góp phần mang lại thành công cho Hoa Sen trong niên độ vừa qua.

#### CHÍNH SÁCH LƯƠNG – THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ

Để tạo động lực thúc đẩy người lao động nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, trong NDTC 2019-2020, ngoài việc duy trì và cải tiến chính sách tiền lương gắn với hiệu quả theo hướng đơn giản và dễ nắm bắt, Tập đoàn đã ban hành các chính sách thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm cho

#### CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI KHÁC

- Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của Tập đoàn thì đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật.
- Tập đoàn Hoa Sen đã điều chỉnh mức lương tối thiểu cho CBCNV theo quy định của Chính phủ vào tháng 01/2020 và vẫn duy trì chế độ mua bảo hiểm tại nạn 24/24 cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty (bao gồm cả nhân viên thử việc) với mức bảo hiểm tối đa là 200.000.000 đồng/người/vụ.
- Điều chỉnh chính sách phụ cấp tiền ăn nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn của CBCNV toàn Tập đoàn.
- Tổ chức chế độ làm việc linh hoạt đối với CBCNV nhằm hạn chế nguy cơ dịch bệnh Covid – 19 gồm: Chia văn phòng làm việc phù hợp với nơi cư trú của CBCNV, thực hiện chính sách làm việc online tại nhà, cung cấp vật tư thiết bị, đồ uống phục vụ công tác chống dịch, đặc biệt quan tâm tới

đội ngũ quản lý, thưởng kinh doanh mặt hàng mới, thưởng vượt chỉ tiêu kinh doanh cho các đơn vị kinh doanh, thưởng vượt kế hoạch sản xuất, chất lượng cho các nhà máy,...

Các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ thai sản...vẫn được duy trì như các niên độ trước. Các khoản hỗ trợ này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, tạo động lực, giúp người lao động yên tâm làm việc.

sức khỏe và an toàn cho Phụ nữ có thai, hỗ trợ xe đưa đón CBCNV.

- Các chính sách phúc lợi khác: hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBCNV khi kết hôn, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế... Kết hợp cùng với Công đoàn cơ sở, Tập đoàn Hoa Sen còn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho con của CBCNV hàng năm nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi.

- Ngoài việc bồi thường của cơ quan BHXH hay của bảo hiểm tại nạn 24/24 mà công ty đã mua cho người lao động thì Công ty còn chi trả chi phí điều trị, thực hiện việc bồi thường/trợ cấp theo đúng quy định của pháp luật và tùy từng mức độ nặng nhẹ của vụ tai nạn lao động mà công ty còn có chính sách hỗ trợ riêng nhằm bù đắp, động viên cũng như bồi dưỡng để tái tạo lại sức lao động cho CBCNV.

- Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành.

## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho tổ chức. Tổng kinh phí đào tạo của Tập đoàn trong niên độ 2019 – 2020 đạt hơn 3 tỷ đồng. Tập đoàn đã tổ chức thành công 355 khóa đào tạo với hơn 10 ngàn lượt học viên tham dự, bao gồm những hoạt động nổi bật:

### Công tác hỗ trợ phát triển Khối/Phòng chức năng

- Trong NDTC 2019 – 2020, CBCNV mới thường xuyên được đào tạo hội nhập, các khóa đào tạo bắt buộc như an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, PCCC, các khóa học dành cho Cán bộ quản lý, nâng cao năng lực Kiểm soát viên nội bộ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng làm việc.

- Nổi bật với chương trình đào tạo Quản trị viên dự nguồn cho chức danh Giám đốc Kinh doanh Tỉnh giúp Tập đoàn tìm được những “Chiến binh tiên phong” đi đến khắp mọi miền Đất nước. Với sự kết hợp giữa những khóa đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao năng lực quản lý và những chuyên đề đào tạo nội bộ của Tập đoàn nhằm giúp CBCNV hiểu rõ cách thức vận hành của hệ thống, do những Giảng viên nội bộ có kiến thức thực tế và kinh nghiệm làm việc lâu năm tại Tập đoàn truyền đạt, công tác đào tạo của Tập đoàn đã góp phần tạo nên một đội ngũ Quản lý đầy bản lĩnh, nhiệt huyết và hội đủ những năng lực làm việc vượt trội.

### Công tác hỗ trợ phát triển Hệ thống phân phối

- Với hệ thống chuyên đề HSG - ISM được xây dựng dành riêng đào tạo cho CBCNV tại các Chi nhánh HTPP, đội ngũ Giảng viên nội bộ chuyên nghiệp đã thực hiện đào tạo cho gần 500 CBCNV trên toàn hệ thống, với 02 giai đoạn tổ chức:

- Giai đoạn 1 đào tạo 06 chuyên đề, bao gồm Văn hóa nền tảng; Tinh thần đồng đội; Văn hóa Hoa Sen; Kiến thức sản phẩm; Chế độ chính sách; Tiêu chuẩn chuẩn mực.
- Giai đoạn 2 đào tạo 05 chuyên đề chuyên sâu, bao gồm Kỹ năng khai thác thị trường & lập kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng giao tiếp & làm việc nhóm; Kỹ năng bán hàng; Kiểm soát và thu hồi công nợ; Kiểm soát tài sản.

- Ngoài ra, Phòng Tuyển dụng - Đào tạo kết hợp với Văn phòng điều hành các miền đã triển khai đào tạo, đánh giá năng lực đội ngũ quản trị viên dự nguồn thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh; Kỹ năng khai thác thị trường; Kỹ năng phân tích thông tin và báo cáo; Kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp.

- Với triết lý “Giúp khách hàng thành công” thông qua tinh thần dịch vụ, sự chuyên nghiệp và đồng nhất của HTPP, bộ tài liệu trực quan “Tiêu chuẩn – chuẩn mực” đã được xây dựng triển khai, từ đó chuẩn hóa hình ảnh CBCNV, cơ sở vật chất của chi nhánh HTPP tạo nên lợi thế cạnh tranh mới cho Tập đoàn.

- Để phát triển đội ngũ Giám đốc chi nhánh, hoạt động đào tạo đã triển khai các lớp nâng cao năng lực quản lý, thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh theo Tiêu chuẩn – Chuẩn mực; Lập – triển khai kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng kèm cặp – hướng dẫn nhân viên.

- Để phát triển đội ngũ Giám đốc chi nhánh, hoạt động đào tạo đã triển khai các lớp nâng cao năng lực quản lý, thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh theo Tiêu chuẩn – Chuẩn mực; Lập – triển khai kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng kèm cặp – hướng dẫn nhân viên.

### Công tác hỗ trợ phát triển Công ty Con/Nhà máy

- Thực hiện đào tạo cho CBCNV thuộc Công ty Con/Nhà máy xuyên suốt trong niên độ bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc như đào tạo hội nhập, sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC; các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, năng lực như quản trị sản xuất, nâng cao năng lực quản lý cấp trung, 5S – Kaizen,... Nội dung các khóa đào tạo theo sát thực tế hoạt động SXKD của Tập đoàn, được triển khai theo hướng hiện đại, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, mang tính ứng dụng thực tiễn cao, các học viên có cơ hội học tập và áp dụng ngay vào công việc thực tiễn.

- Song song đó, việc đánh giá hiệu quả sau đào tạo đã được đưa vào áp dụng dưới nhiều hình thức đối với tất cả các chương trình đào tạo. Riêng đối với CBCNV tại HTPP, Tập đoàn triển khai thêm hoạt động thi trực tuyến về tiêu chuẩn chuẩn mực, chuyên môn nghiệp vụ, chính sách kinh doanh nhằm giúp CBCNV nhận thức và tuân thủ đúng các quy định, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, uy tín thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.



## XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

- Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, khích lệ thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng để người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Vì vậy, Tập đoàn Hoa Sen luôn cố gắng duy trì và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết bằng cách tổ chức các hoạt động phong trào để gắn kết CBCNV với nhau cũng như giữa CBCNV và Công ty.

- Trong NDTC 2019 – 2020, cũng do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid – 19 nên các hoạt động văn nghệ, hội thao, thể thao nhằm kỷ niệm 18 năm thành lập Tập đoàn không được tổ chức như mọi niên độ trước. Tuy nhiên, kết hợp cùng Công đoàn, Công ty vẫn duy trì tặng quà vào các dịp như Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu, Quốc tế Phụ nữ 08/03, Ngày phụ nữ Việt Nam. Một số hoạt động của Công ty:

VỚI TẤT CẢ NHỮNG CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ NHỮNG CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI CÙNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THOẢI MÁI, THÂN THIỆN, NĂNG ĐỘNG; LIÊN TIẾP TRONG NĂM NĂM LIỀN (TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2017), TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐỀU THUỘC TOP 5 TRONG NGÀNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TOP 100 CÔNG TY CÓ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT “100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM” DO CÔNG TY ANPHABE VÀ NIELSEN TỔ CHỨC.





## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ đầu vào và trên từng khâu đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra. Định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực, thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất chính áp dụng cho tổng sản lượng cho thị trường nội địa và xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm.

Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để ban lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị rỉ sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

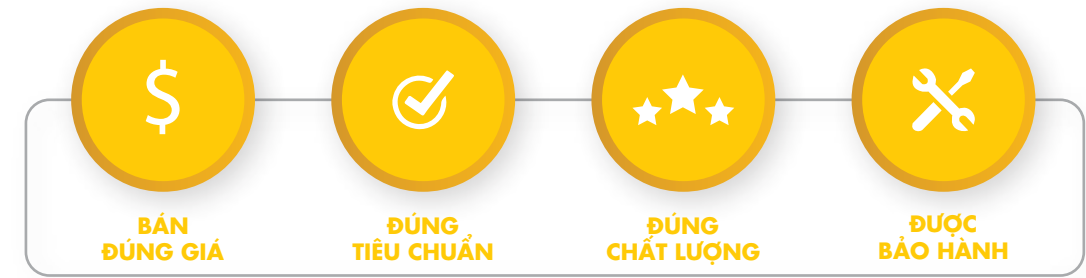


Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45000:2018 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường.

Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, Châu Âu,...

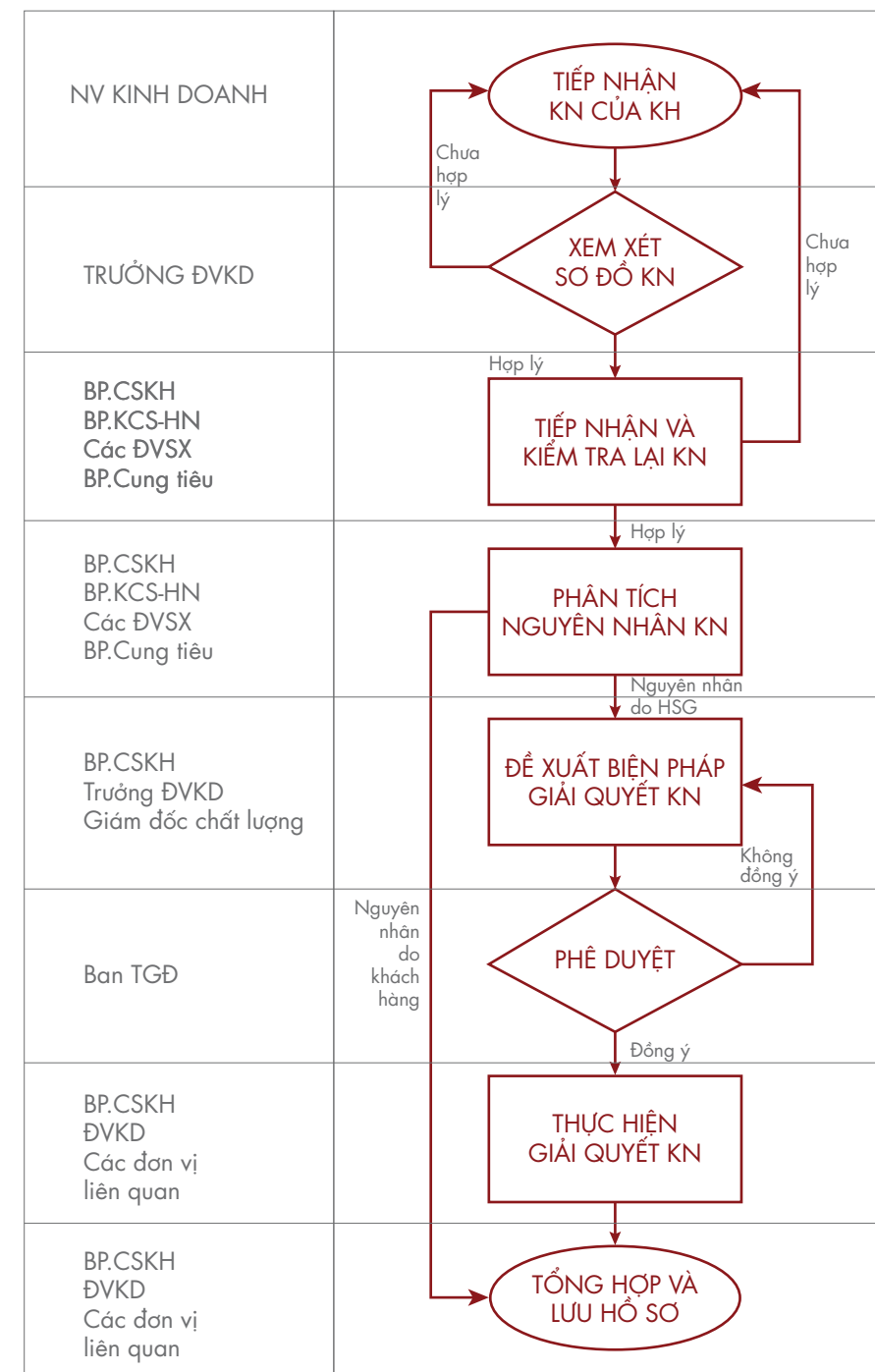
Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

## THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG



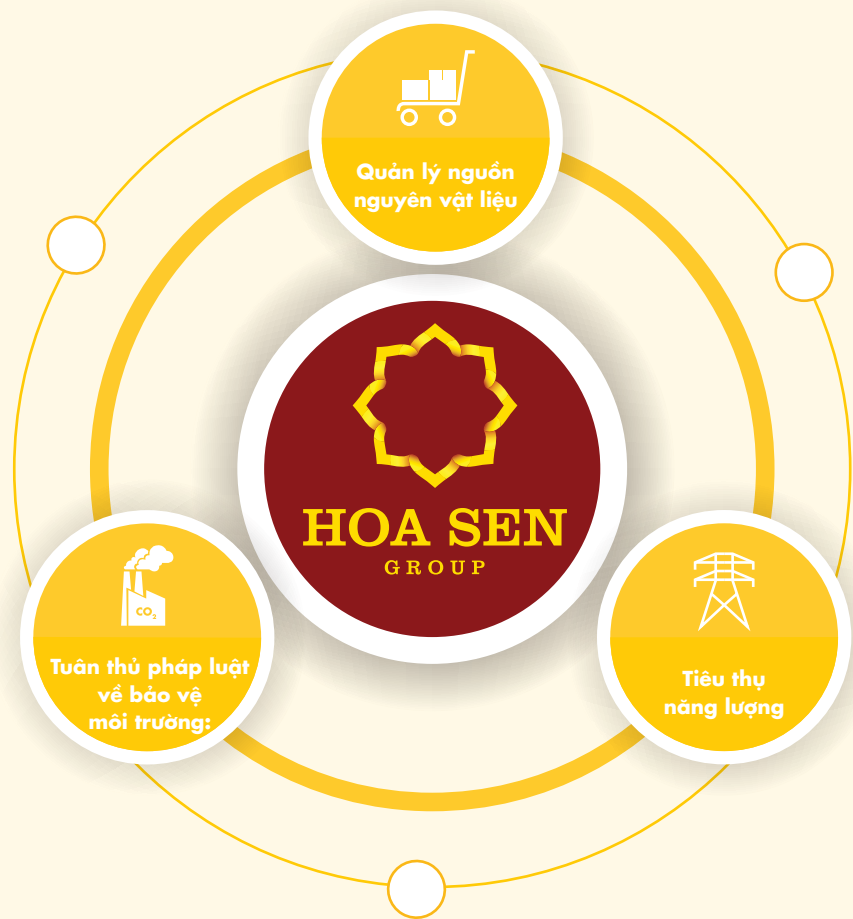
Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, tư vấn trực tuyến trên website [www.hoasengroup.vn](http://www.hoasengroup.vn)) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào "Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng" để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng.

Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng của Tập đoàn được thể hiện qua lưu đồ sau:



## MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ Đòi HỎI SỰ TUẦN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CÁC GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH. ”



### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Tập đoàn thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



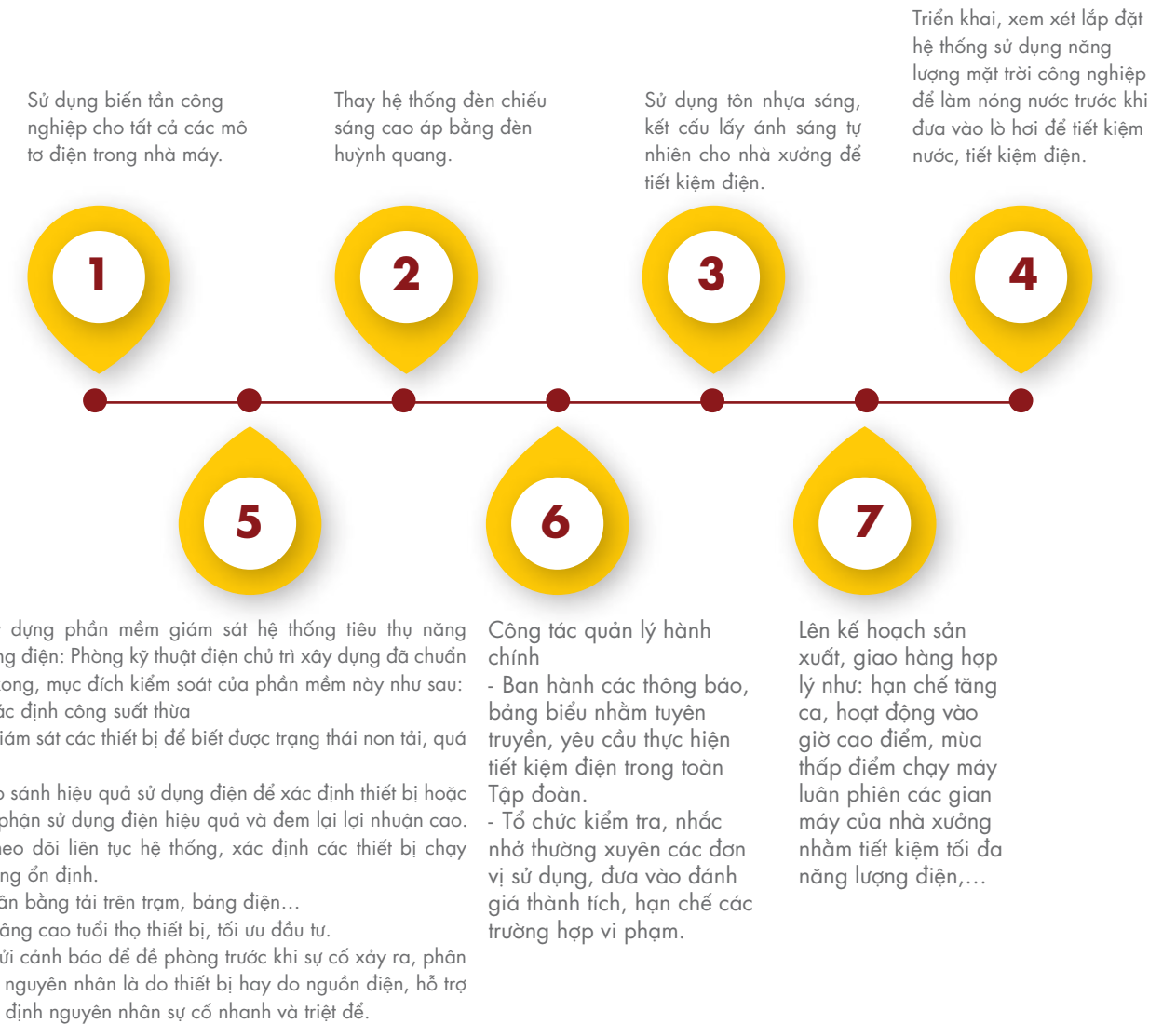
### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

#### BIỆN PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn định mức mà Ban Lãnh đạo đã đề ra.

Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

#### Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng



### CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

#### GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

- Mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính, tôn sáng (trần nhà) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thay tất cả các bóng đèn sợi đốt bằng đèn compact tiết kiệm điện.
- Lắp máng, chảo chụp ở tất cả các đèn để tăng độ phản chiếu ánh sáng và điều chỉnh lắp đèn ở độ cao thích hợp.
- Thay tất cả các đoạn dây quá tải bằng đoạn dây có tiết diện lớn hơn.
- Thay các đoạn dây cũ, nát, rò điện bằng dây mới cùng tiết diện.

- Sửa chữa các mối nối, đầu cosse, các chỗ tiếp xúc MCB, cầu dao, phích cắm bị phát nóng quá mức.
- Thực hiện phân chia đều tải từng dây chuyền cho phù hợp với công suất định mức của máy biến áp.
- Thực hiện bù công suất phản kháng đối với những cụm động cơ tiêu thụ công suất lớn.
- Vận hành các máy biến áp theo từng chế độ thích hợp (chế độ định mức, chế độ non tải).

## GIẢI PHÁP HÀNH CHÍNH, QUẢN LÝ

Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện

- Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.
- Đèn chiếu sáng hành lang, bảo vệ:
  - Về mùa hè: Bật vào 19h tắt vào 5h sáng.
  - Về mùa đông: Bật vào 18h tắt vào 6h sáng.
- Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
- Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải cắt điện.
- Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải cắt điện không để ngấm điện.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao được tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước,... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/ Đề án bảo vệ môi trường/ Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 3 tháng/lần và đã báo cáo lên các cơ quan chức năng.

- Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải tuân thủ, sau đó phổ biến cho các đơn vị liên quan áp dụng. Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con tự thực hiện đánh giá việc đáp ứng tuân thủ các văn bản pháp luật này tại đơn vị mình trước khi Ban ISO-KAIZEN của Tập đoàn đánh giá rà soát công tác tuân thủ pháp luật môi trường tại Nhà máy/Công ty con định kỳ 06 tháng/lần.

- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công và đang thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý này đã được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng Khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

+Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

### Chế độ kiểm tra theo dõi

- Phòng kỹ thuật an toàn môi trường phối hợp với phòng hành chính nhân sự có trách nhiệm hàng ngày thường xuyên kiểm tra theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị theo nội quy của nhà máy và thông báo trên bảng đen của nhà máy định kỳ hàng tuần về vi phạm chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị của các phòng ban.

### Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua

- Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.
- Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.

+Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BT-NMT trước khi thải vào môi trường.

+Chất thải rắn phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.

- Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và đã thực hiện điều chỉnh Sổ chủ nguồn thải khi có khối lượng chất thải phát sinh. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

- Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.

- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giám độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kì đạt yêu cầu của pháp luật.



## TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ KINH TẾ

### ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn quan tâm đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Điển hình như:

- Năm 2007, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân đầu tiên đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không ôxy (NOF) tại Việt Nam.
- Năm 2009, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên tại Đông Nam Á đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm dày/tôn lạnh dày với công nghệ lò nung không ôxy (NOF).
- Năm 2010, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld - Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản nhằm mang đến người tiêu dùng sản phẩm chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.
- Năm 2011, Tập đoàn Hoa Sen hoàn thành Giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ. Đây là nhà máy sản xuất tôn với hệ thống dây chuyền, thiết bị đồng bộ, hiện đại và là một trong những nhà máy có quy mô lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại.
- Trong năm 2017, Tập đoàn triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Sản xuất Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ. Trong giai đoạn 1 của Dự án, Tập đoàn Hoa Sen đầu tư 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm. Các dây chuyền sử dụng công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Châu Âu. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, độ dày mạ đều, độ bám lớp mạ tốt, có tính ứng dụng cao trong nhiều công trình xây dựng.

### NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trong các niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai và đưa vào hoạt động các dự án nhà máy sản xuất có quy mô lớn trải dài trên 3 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất, nâng cao năng lực cung ứng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển.

Dự án nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội Bình Định – Giai đoạn 1 đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2017 gồm 03 dây chuyền chính: 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 180.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 09/2017, 01 dây chuyền mạ màu công suất 45.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 06/2017, 01 dây chuyền xà băng công suất 100.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 05/2017. Đồng thời khởi công Giai đoạn 2 của nhà máy dự kiến đầu tư 05 dây chuyền: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 250.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ màu công suất 150.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh axit công suất 5.000 lít/giờ.

Với việc đầu tư dây chuyền, trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu của nhà cung cấp Danieli – Italia cùng quy trình sản xuất khép kín, kiểm tra nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm đầu ra, Nhà máy đã cho ra những sản phẩm tôn thép chất lượng, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước. Dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành cả hai giai đoạn vào cuối năm 2018, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương, giải quyết việc làm cho khoảng 700 lao động. Khi nhà máy đi vào hoạt động tổng thể, sẽ đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, đồng thời xuất khẩu sang thị trường



Lào, Campuchia, Thái Lan, châu Âu, Châu Mỹ.

Bên cạnh việc mở rộng hệ thống nhà máy tại miền Trung và đẩy mạnh sản xuất tại miền Nam, Tập đoàn Hoa Sen còn tiếp tục xây dựng hệ thống nhà máy tại khu vực miền Bắc - là một trong những thị trường trọng điểm của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian tới. Vì vậy, việc đầu tư các nhà máy lớn tại khu vực miền Bắc có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm tôn, thép, nhựa cho thị trường miền Bắc, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng tại khu vực này.

Nhà máy Hoa Sen Nghệ An được Tập đoàn Hoa Sen khởi công từ tháng 6/2015, được triển khai trên diện tích 45 ha, tổng công suất thiết kế 1 triệu tấn sản phẩm tôn, thép/năm. Hiện tại, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã hoàn thành giai đoạn 1 và cơ bản hoàn thành giai đoạn 2 với hàng loạt các dây chuyền được đưa vào hoạt động gồm: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội với tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng công suất 240.000 tấn/năm, 02 dây chuyền xà băng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cán biên công suất 400.000 tấn/năm. Sản phẩm của Nhà máy đã có mặt tại thị trường Mỹ và Châu Âu. Đây đều là những thị trường khó tính đòi hỏi những yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng. Việc xuất khẩu những lô hàng lớn đến các thị trường này là minh chứng rõ ràng nhất cho năng lực cạnh tranh của Tập đoàn Hoa Sen trên thị trường quốc tế. Tính đến thời điểm hiện tại, nhà máy đã cơ bản hoàn thành đầu tư các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín, từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn, thép và đã tiêu thụ hết công suất của Nhà máy.

Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen còn đầu tư Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại tỉnh Hà Nam trên diện tích 20 hecta, sản xuất 02 mặt hàng chính là ống nhựa với công suất thiết kế 20.000 tấn/năm và ống thép công suất 110.000 tấn/năm.

Tiếp tục kế hoạch mở rộng sản xuất, ngày 01/3/2017 vừa qua Tập đoàn Hoa Sen đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Yên Bái tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Dự án được xây dựng trên khu đất 05 ha, dự kiến sản xuất hai nhóm sản phẩm chính là ống thép và tôn cách nhiệt.

Mở rộng hệ thống sản xuất là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn Hoa Sen trong những năm qua. Hiện nay, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu 11 nhà máy lớn phân bố đều ở cả 3 miền Bắc – Trung – Nam. Các nhà máy này đều được đầu tư hệ thống máy móc đồng bộ, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, cho ra những sản phẩm đồng nhất về chất lượng và đạt tiêu chuẩn quốc tế. Với việc đặt nhà máy tại từng miền, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiết giảm được chi phí vận chuyển, thời gian giao hàng nhanh chóng, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường từng khu vực.

Bên cạnh việc mở rộng hệ thống Nhà máy sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen còn chú trọng vào việc gia tăng độ phủ của Hoa Sen đến từng vùng miền trên cả nước thông qua việc mở rộng hệ thống chi nhánh và cửa hàng. Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu hệ thống hơn 350 chi nhánh, mang sản phẩm tốt nhất và nhanh nhất tới tận tay khách hàng đầu cuối trên toàn quốc.



rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp, các tòa nhà cao tầng, các công trình viễn thông...

• Tháng 03/2016, Tập đoàn Hoa Sen đã cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa HDPE cao cấp. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất trên công nghệ tiên tiến của hãng Cincinnati (Đức) và thông qua một quy trình quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt. Tập đoàn Hoa Sen đã trang bị phòng thí nghiệm với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại có nguồn gốc xuất xứ từ Mỹ, Đức, Nhật Bản, Canada,... Ống nhựa HDPE Hoa Sen đảm bảo không có hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe người dùng, có tuổi thọ cao, độ kín hơi và kín nước tốt, không rò rỉ, ít bị ăn mòn bởi các dung dịch như muối, axit, có khả năng chống chọi tốt trước những điều kiện khắc nghiệt của thời tiết. Ống nhựa HDPE Hoa Sen với ứng dụng đa năng, được sử dụng phổ biến làm ống cấp thoát nước, ống dẫn truyền nước thải, nước mưa, ống bơm cát, ống dẫn nước trong công nghiệp, ống cung cấp nước tưới tiêu cho nông nghiệp và nhiều ứng dụng khác.

• Trong NDTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen cũng cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa PP-R Hoa Sen. Ống nhựa PP-R Hoa Sen được sản xuất bởi hạt nhựa PP-R (Polypropylen Random Copolymer) hoàn toàn không chứa các hóa chất độc hại, cho sản phẩm an toàn tuyệt đối với sức khỏe của người tiêu dùng. Đặc biệt, Ống nhựa PP-R Hoa Sen có sức chịu nhiệt lên đến 95oC nên được sử dụng làm hệ thống dẫn nước nóng, lạnh trong xây dựng dân dụng, công nghiệp và hệ thống tái nước nóng năng lượng mặt trời. Khả năng kháng hóa chất của Ống nhựa PP-R Hoa Sen rất tốt, có thể chống lại sự ăn mòn bởi những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu,...

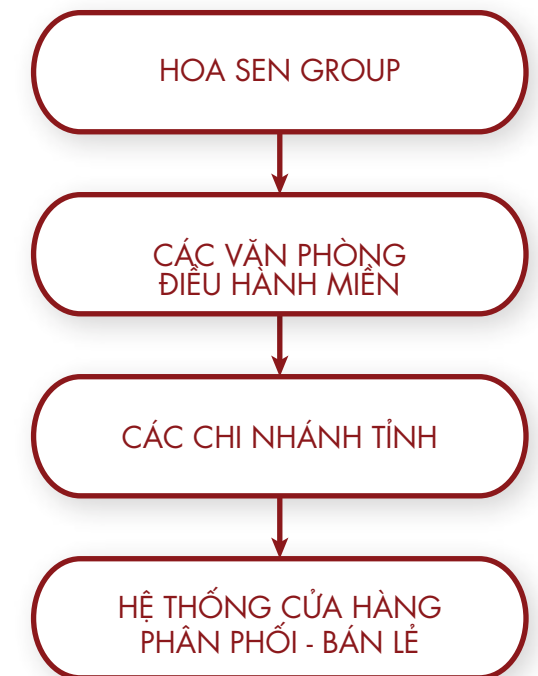
• Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn bắt đầu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ. Dự kiến trong tháng 03/2018, Dự án sẽ đi vào hoạt động và cho ra mắt sản phẩm Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng có độ dày mạ cao vượt trội so với ống thép mạ kẽm thông thường làm từ thép băng mạ kẽm. Với công nghệ hiện đại, dây chuyền sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng sẽ cho ra mắt sản phẩm có lớp mạ dày đồng đều, bảo đảm khả năng chống ăn mòn cao, giữ cho chất lượng công trình, máy móc, thiết bị bền vững đồng thời duy trì tính thẩm mỹ. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng có bề mặt sáng bóng, không cần sơn phủ bảo vệ, thân thiện môi trường, đặc biệt chịu được các điều kiện môi trường, tự nhiên khắc nghiệt.

### ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

• Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

• Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn đã tập trung hoàn thiện và đưa hệ thống ERP đi vào vận hành, nâng cao sự đồng bộ và chuẩn hóa trong các hoạt động nghiệp vụ, tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ mới phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.

• Trong thời gian sắp tới, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu, triển khai hoạt động tái cấu trúc nhằm hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị. Trong đó, tập trung vào công tác tái cấu trúc đối với hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh tỉnh. Dự kiến, mô hình quản trị HTPP toàn Tập đoàn sẽ được tái cấu trúc theo các cấp quản trị sau:



### ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Tập đoàn Hoa Sen không ngừng nghiên cứu các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng:

- Năm 2012, Tập đoàn Hoa Sen đã giới thiệu ra thị trường dòng sản phẩm Tôn Metallic với đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim mang tính thẩm mỹ cao.

- Tháng 07/2014, dòng sản phẩm Tôn Vân gỗ của Tập đoàn Hoa Sen được đưa ra thị trường. Với bề mặt màu vân gỗ, sản phẩm này mang tính thẩm mỹ cao, có thể ứng dụng trong rất nhiều các sản phẩm cả ngoài trời lẫn đồ nội thất mang lại sự tinh tế, sang trọng cho ngôi nhà. Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt... Với độ bền vượt trội, sản phẩm Tôn Vân gỗ có thể sử dụng được trên 20 năm.

- Tháng 08/2014, Tập đoàn tiếp tục giới thiệu sản phẩm Tôn Màu nhám (Wrinkle), là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt. Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn, v.v...

- Bên cạnh các sản phẩm tôn nổi tiếng, Tập đoàn Hoa Sen cũng cung ứng cho thị trường các sản phẩm ống thép mạ kẽm và ống nhựa với những đặt tính kỹ thuật vượt trội:

• Ống thép Hoa Sen được sản xuất bằng hệ thống dây chuyền hiện đại theo một quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3444 (Nhật Bản), JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500M (Hoa Kỳ). Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt.

• Ống nhựa uPVC Hoa Sen được sản xuất trên dây chuyền hiện đại theo công nghệ châu Âu với hệ thống trộn trung tâm, cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn: BS 3505:1968/BS EN 1452-2:2009 (Anh); AS/NZS 1477:2006 (Úc); ISO 4422:1996; TCVN 6151-2:2002 (Việt Nam), TCVN 8699:2011 (Việt Nam). Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng



“ KIẾN ĐỊNH VỚI TRIẾT LÝ KINH DOANH  
“TRUNG THỰC - CỘNG ĐỒNG - PHÁT TRIỂN”,  
TRONG SUỐT HƠN 19 NĂM QUA, TẬP ĐOÀN HOA  
SEN LUÔN “MANG HẠNH PHÚC SẼ CHIA CÙNG  
CỘNG ĐỒNG” THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI  
TRỢ, TỬ THIỆN XÃ HỘI ĐA DẠNG VÀ THIẾT THỰC.”

## “CẶP LÁ YÊU THƯƠNG”

“Cặp lá yêu thương” là chương trình thiện nguyện được Trung tâm Tin tức VTV24 - Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội và Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai trên toàn quốc, khởi động từ ngày 1/10/2015. Chương trình với sứ mệnh là cầu nối để các nhà hảo tâm “lá lành” hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn “lá chưa lành” trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, tạo thành các cặp đôi hỗ trợ nhau vượt khó.

Đồng hành cùng “Cặp lá yêu thương” liên tiếp trong những năm qua, Tập đoàn Hoa Sen đã cùng chuyến xe của “Cặp lá yêu thương” đi đến mọi miền tổ quốc để mang đến sự sẻ chia và niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn cho các trẻ em không có điều kiện đến trường trên khắp cả nước.

Là một doanh nghiệp luôn hướng về cộng đồng, việc tài trợ cho chương trình “Cặp lá yêu thương” là một trong những hoạt động đóng góp cho công tác an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cộng đồng của Tập đoàn Hoa Sen.



## GIẢI XE ĐẠP QUỐC TẾ VTV CÚP TÔN HOA SEN 2020

Đây là giải đấu quy mô được tổ chức thường niên. Với thông điệp Vòng quay lan tỏa, Giải xe đạp VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2020 xuất phát từ thủ đô Hà Nội ngày 24/10/2020, đi qua các tỉnh, thành phố gồm Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và kết thúc tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ngày 01/11/2020. Năm nay, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp; tình hình bão lũ gây nhiều mất mát, đau thương cho người dân các tỉnh miền Trung, Ban Tổ chức đã không tổ chức thi đấu tại các tỉnh đang bị thiệt hại nặng nề. Thay vào đó, đoàn đua chỉ di chuyển đi ngang qua các tỉnh này và có các hoạt động thiện nguyện để đồng hành cùng cả nước chung tay giúp đồng bào miền Trung sớm vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.



## MANG HẠNH PHÚC SẺ CHIA CÙNG CỘNG ĐỒNG

Với thông điệp "Vòng quay lan tỏa", Giải xe đạp VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2020 đã vượt qua khỏi ý nghĩa của một sự kiện thể thao hàng đầu trong làng xe đạp, thông qua giải đua Ban Tổ chức mong muốn cổ vũ và lan tỏa những giá trị và tình thân sống tốt đẹp, tích cực đến với cộng đồng. Tập đoàn Hoa Sen ủng hộ 930 triệu đồng để chung tay cùng đồng bào các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế vượt qua bão lũ và thăm hỏi và chia buồn cùng gia đình 13 chiến sỹ, cán bộ hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ tại Rào Trăng. Đồng thời, Tập đoàn Hoa Sen phối hợp với Ban Tổ chức giải tiếp tục trao tặng 4.000m tôn cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam. Bình Định khắc phục, sửa chữa lại nhà cửa sau bão số 9.

“ BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ý NGHĨA, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ VÀ ĐANG KHẮNG ĐỊNH SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG CẢ LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, KHẮNG ĐỊNH TÂM VÓC CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN. ”



**THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU,  
THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG  
ĐẾN CỘNG ĐỒNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOA SEN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Ngày 30 tháng 9 năm 2020

**MỤC LỤC**

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	11 - 58



**THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**                      3700381324                      ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 12 tháng 6 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 14 tháng 8 năm 2020)
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Nam	Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 1 năm 2020)
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 8 năm 2020)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

**TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ**

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**CÔNG TY KIỂM TOÁN**

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 58 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2020





**KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 12 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 58.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam  
Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00180-20-1

**Chang Hưng Châu**  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0863-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

**Nguyễn Thanh Nghị**  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2020**

Mẫu B01-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		10.370.267.877.634	8.353.422.179.749
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	480.196.944.895	222.264.128.540
Tiền	111		479.446.944.895	222.120.606.665
Các khoản tương đương tiền	112		750.000.000	143.521.875
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	75.750.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	15(a)	-	75.750.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.205.820.116.418	5.167.377.333.616
Phải thu của khách hàng	131	6(a)	5.212.742.658.223	4.634.961.613.860
Trả trước cho người bán	132	7	53.025.112.185	60.553.917.594
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	962.629.374.510	480.496.148.586
Dự phòng phải thu khó đòi	137	6(c)	(22.577.028.500)	(8.634.346.424)
Hàng tồn kho	140	9	2.997.049.481.888	2.072.119.656.817
Hàng tồn kho	141		3.021.587.347.164	2.102.406.071.644
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(24.537.865.276)	(30.286.414.827)
Tài sản ngắn hạn khác	150		687.201.334.433	815.911.060.776
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16(a)	103.293.368.807	78.075.432.104
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		583.904.965.626	732.929.606.602
Thuế phải thu Nhà nước	153	20(b)	3.000.000	4.906.022.070

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		4.925.206.543.486	5.338.121.471.738
Các khoản phải thu dài hạn	210		394.880.535.357	292.077.985.517
Phải thu về cho vay dài hạn	215	10	212.856.006.357	68.956.017.357
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	182.024.529.000	223.121.968.160
Tài sản cố định	220		1.364.003.049.395	1.725.295.312.625
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.147.463.568.504	1.441.875.639.868
Nguyên giá	222		3.392.265.713.774	3.390.288.246.734
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.244.802.145.270)	(1.948.412.606.866)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	12	18.551.181.042	65.309.125.812
Nguyên giá	225		22.949.448.333	76.397.768.336
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.398.267.291)	(11.088.642.524)
Tài sản cố định vô hình	227	13	197.988.299.849	218.110.546.945
Nguyên giá	228		248.569.747.599	259.599.505.310
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(50.581.447.750)	(41.488.958.365)
Tài sản dở dang dài hạn	240		5.338.412.183	16.487.785.421
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	5.338.412.183	16.487.785.421
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.072.965.000.000	3.154.345.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	15(b)	3.051.965.000.000	3.138.345.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	15(a)	21.000.000.000	16.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		88.019.546.551	149.915.388.175
Chi phí trả trước dài hạn	261	16(b)	48.265.344.770	128.815.049.868
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	39.754.201.781	21.100.338.307
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>15.295.474.421.120</b>	<b>13.691.543.651.487</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>8.270.877.246.022</b>	<b>7.712.594.884.188</b>
Nợ ngắn hạn	310		8.243.532.836.931	7.662.216.467.599
Phải trả người bán	311	18	2.023.915.668.822	1.370.637.850.790
Người mua trả tiền trước	312	19	188.998.683.777	84.802.615.349
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20(a)	206.566.674.152	61.573.960.649
Phải trả người lao động	314		53.486.276.555	46.039.923.293
Chi phí phải trả	315	21	317.943.257.598	92.362.758.133
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	326.075.538.521	255.621.047.448
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23(a)	5.083.484.041.845	5.706.275.512.506
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	43.062.695.661	44.902.799.431
Nợ dài hạn	330		27.344.409.091	50.378.416.589
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	709.500.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23(b)	17.017.564.425	47.195.880.089
Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	9.617.344.666	2.473.036.500
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>7.024.597.175.098</b>	<b>5.978.948.767.299</b>
Vốn chủ sở hữu	410	26	7.024.597.175.098	5.978.948.767.299
Vốn cổ phần	411	27	4.446.252.130.000	4.234.694.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.446.252.130.000	4.234.694.890.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		151.583.183.521	151.583.183.521
Cổ phiếu quỹ	415		(3.271.000.000)	(2.459.000.000)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		35.535.781.824	55.626.670.135
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.394.497.079.753	1.539.503.023.643
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.318.911.980.318	928.395.663.920
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.075.585.099.435	611.107.359.723
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>15.295.474.421.120</b>	<b>13.691.543.651.487</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**

Mẫu B02-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
<b>DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ</b>	<b>01</b>	<b>29</b>	<b>45.103.812.699.734</b>	<b>44.795.852.916.502</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	150.953.669.705	25.815.045.304
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	29	44.952.859.030.029	44.770.037.871.198
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	30	42.130.019.773.392	42.509.205.331.768
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		2.802.889.891.273	2.260.832.539.430
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	882.731.990.749	400.189.675.049
Chi phí tài chính	22	32	372.603.906.385	439.093.531.704
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		277.498.364.219	399.146.337.196
Chi phí bán hàng	25	33	1.838.841.569.984	1.452.918.463.175
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	268.160.558.053	311.821.718.805
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		1.225.965.212.964	457.188.500.795
Thu nhập khác	31	35	19.875.796.975	245.868.531.680
Chi phí khác	32	36	16.683.262.011	4.540.253.461
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		3.192.534.964	241.328.278.219
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.229.157.747.928	698.516.779.014
Chi phí thuế TNDN hiện hành (Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	51	38	172.226.511.967	86.459.077.071
	52	38	(18.653.863.474)	950.342.220
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>1.075.585.099.435</b>	<b>611.107.359.723</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		1.229.157.747.928	698.516.779.014
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		345.980.466.978	351.886.248.928
Các khoản dự phòng	03		8.194.132.525	960.049.390
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		7.983.777.905	1.468.280.700
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(789.158.399.428)	(488.127.106.820)
Chi phí lãi vay	06		277.498.364.219	399.146.337.196
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.079.656.090.127	963.850.588.408
Biến động các khoản phải thu	09		(376.215.302.995)	2.571.484.034.504
Biến động hàng tồn kho	10		(922.226.907.987)	(295.933.168.355)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		1.502.784.567.628	517.210.365.393
Biến động chi phí trả trước	12		60.193.117.360	76.955.554.774
			1.344.191.564.133	3.833.567.374.724
Tiền lãi vay đã trả	14		(277.754.143.955)	(405.309.711.905)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(110.417.388.642)	(65.569.893.516)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(30.964.795.406)	(13.390.811.230)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		925.055.236.130	3.349.296.958.073
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(21.342.822.954)	(236.953.833.251)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		16.403.189.295	281.379.640.355
Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	23		(155.899.989.000)	(105.390.000.000)
Tiền thu hồi từ khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	24		82.750.000.000	76.870.387.032
Tiền chi đầu tư vào công ty con	25		(30.500.000.000)	(14.766.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		2.683.257.535	18.018.280.991
Tiền thu từ chuyển nhượng công ty con	26		40.500.000.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		4.966.948.321	13.147.284.616
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>(60.439.416.803)</b>	<b>32.305.759.743</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**

(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(812.000.000)	(1.116.000.000)
Tiền thu từ đi vay	33		20.593.501.692.686	18.554.179.258.809
Tiền thu từ nợ gốc thuê tài chính thông qua hợp đồng bán và thuê lại tài sản	33		-	16.652.613.833
Tiền trả nợ gốc vay	34		(21.178.118.714.736)	(21.860.836.633.450)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(20.860.716.112)	(36.886.118.070)
Tiền trả cổ tức	36		(22.299.100)	(225.251.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(606.312.037.262)	(3.328.232.130.778)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		258.303.782.065	53.370.587.038
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		222.264.128.540	171.659.888.989
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		(370.965.710)	(2.766.347.487)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	480.196.944.895	222.264.128.540

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

Mẫu B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

### 1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

#### (a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “HSG” theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

#### (b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

#### (c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

#### (d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, Công ty có 10 công ty con và 1 công ty liên kết (1/10/2019: 16 công ty con và 1 công ty liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 15(b).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, Công ty có 4.915 nhân viên (1/10/2019: 4.489 nhân viên).

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### (a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để hiểu tổng quát tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020

(tiếp theo)

Mẫu B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### (b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

#### (c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

#### (d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

#### (a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### (b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

#### (c) Các khoản đầu tư

##### (i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (ii) Đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

#### (d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### (e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### (f) Tài sản cố định hữu hình

##### (i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
• Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
• Phương tiện vận chuyển	2 – 10 năm
• Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
• Tài sản khác	3 – 8 năm

#### (g) Tài sản cố định vô hình

##### (i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao.

##### (ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.

#### (h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và mua máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (i) Chi phí trả trước dài hạn

#### (i) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

#### (ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

#### (iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian trả trước theo hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

#### (iv) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

### (j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

### (k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

### (l) Vốn cổ phần

#### (i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

#### (ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### (iii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

### (m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (m) Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

### (n) Doanh thu và thu nhập khác

#### (i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

#### (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

#### (iii) Thu nhập lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

#### (iv) Thu nhập cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.



## Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (o) Thuê tài sản

#### (i) Tài sản thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

#### (ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

### (p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

### (q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(r) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**(s) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm trước.

**4. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán tấm lợp bằng thép, ống thép, vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 và ngày 1 tháng 10 năm 2019 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 và ngày 30 tháng 9 năm 2019 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**4. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)**

**(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý**

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020			
Doanh thu	34.982.290.211.381	9.970.568.818.648	44.952.859.030.029
Giá vốn	(32.656.090.830.938)	(9.473.928.942.454)	(42.130.019.773.392)
	<b>2.326.199.380.443</b>	<b>496.639.876.194</b>	<b>2.822.839.256.637</b>
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019			
Doanh thu	36.259.554.008.527	8.510.483.862.671	44.770.037.871.198
Giá vốn	(34.311.894.762.774)	(8.197.310.568.994)	(42.509.205.331.768)
	<b>1.947.659.245.753</b>	<b>313.173.293.677</b>	<b>2.260.832.539.430</b>

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Tiền mặt	37.746.780.451	42.895.838.820
Tiền gửi ngân hàng	441.692.185.884	177.399.908.259
Tiền đang chuyển	7.978.560	1.824.859.586
Các khoản tương đương tiền (*)	750.000.000	143.521.875
	<b>480.196.944.895</b>	<b>222.264.128.540</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm là từ 3,5% đến 4,0% (1/10/2019: 5,0%).



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	<b>30/9/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2019</b> <b>VND</b>
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	1.422.755.855.210	709.674.610.157
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	649.390.077.771	891.489.275.891
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	609.698.769.472	1.193.849.773.641
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	606.455.682.416	599.279.619.058
Các khách hàng khác	1.924.442.273.354	1.240.668.335.113
	<b>5.212.742.658.223</b>	<b>4.634.961.613.860</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, phải thu của khách hàng có giá trị ghi sổ là 570.000 triệu VND và phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu có giá trị 2.300.000 triệu VND (1/10/2019: 570.000 triệu VND phải thu và 2.300.000 triệu VND phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	<b>30/9/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2019</b> <b>VND</b>
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	1.422.755.855.210	709.674.610.157
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	649.390.077.771	891.489.275.891
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	609.698.769.472	1.193.849.773.641
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	606.455.682.416	599.279.619.058
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	314.686.249.805	350.873.130.558
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	36.010.152.572	18.396.882.422
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	-	120.453.182
<b>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	34.749.020	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả là 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn cho các công ty con và 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn cho công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Nợ xấu và nợ khó đòi**

	<b>30/9/2020</b>			<b>1/10/2019</b>		
	<b>Số ngày quá hạn</b>	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Số ngày quá hạn</b>	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>
<b>Nợ quá hạn</b>						
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Thương Mại Xây Dựng Mê Kông	2 - 3 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	1 - 2 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)
Công ty TNHH Hải Thủy	Trên 1 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	Trên 6 tháng	1.545.000.625	(1.545.000.625)
Công ty TNHH Thép Xây Dựng Hiệp Loan	Trên 1 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	Trên 6 tháng	1.243.508.106	(1.243.508.106)
Công ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Và Thương Mại Phúc Đức	Trên 6 tháng	1.096.410.095	(1.096.410.095)	Trong hạn	1.096.410.095	-
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thái	Trên 1 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	Trên 1 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)
Công ty Thương Mại, Dịch Vụ Và Xây Dựng Yên Mai (TNHH)	Trên 6 tháng	839.518.227	(839.518.227)	-	-	-
Công ty TNHH Thương Mại & Sản Xuất Toàn Phát HN	6 tháng - 1 năm	1.426.131.048	(1.426.131.048)	Trong hạn	592.356.915	-
Các khách hàng khác		13.754.357.669	(13.754.357.669)		3.173.734.963	(3.173.734.963)
		<b>22.577.028.500</b>	<b>(22.577.028.500)</b>		<b>16.185.971.385</b>	<b>(8.634.346.424)</b>
					<b>7.551.624.961</b>	



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Số dư đầu năm	8.634.346.424	5.933.191.565
Dự phòng trích lập trong năm	16.809.639.086	4.380.391.733
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(2.866.957.010)	(1.679.236.874)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>22.577.028.500</b>	<b>8.634.346.424</b>

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	4.995.423.582	8.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	469.909.029	-
<b>Bên thứ ba</b>		
Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	21.469.960.714	-
Xí nghiệp Phân phối khí thấp áp Vũng tàu	11.105.788.618	11.239.581.644
Các nhà cung cấp khác	14.984.030.242	41.314.335.950
	<b>53.025.112.185</b>	<b>60.553.917.594</b>

**8. PHẢI THU KHÁC**

**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Phải thu về lợi nhuận được chia	795.208.077.723	335.992.976.173
Tạm ứng để mua đất	45.462.225.000	45.462.225.000
Tạm ứng cho người lao động	41.550.758.590	42.172.559.060
Phải thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.818.775.000	-
Phải thu lãi tiền gửi và cho vay	17.516.531.729	4.138.131.142
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	41.728.445.800	47.429.007.100
Phải thu khác	8.344.560.668	5.301.250.111



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**8. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)**

**(a) Phải thu ngắn hạn khác (tiếp theo)**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	514.874.175.062	215.594.389.876
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	232.711.670.069	105.657.512.793
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	35.488.493.426	6.627.350.999
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	15.011.988.771	3.240.016.429
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	12.308.639.166	8.123.622.505
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long	2.504.542.958	898.114.713
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	27.450.000	89.195.500
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	-	923.312.250
Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	-	16.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	-	16.000.000
<b>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	2.059.900.000	1.870.000.000
<b>Nhân sự chủ chốt</b>		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	45.474.025.000

Các khoản phải thu khác từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	181.758.529.000	222.016.729.000
Phải thu khác	266.000.000	1.105.239.160
	<b>182.024.529.000</b>	<b>223.121.968.160</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**9. HÀNG TỒN KHO**

	30/9/2020		1/10/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.074.363.397.517	-	456.751.932.912	-
Nguyên vật liệu	262.088.540.692	(12.427.170.038)	175.996.261.041	(2.180.301.928)
Công cụ và dụng cụ	160.536.427.953	-	177.042.260.035	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	4.817.698	-
Thành phẩm	683.530.539.971	(10.057.583.911)	750.671.538.786	(21.575.247.989)
Hàng hóa	841.068.441.031	(2.053.111.327)	541.939.261.172	(6.530.864.910)
	<b>3.021.587.347.164</b>	<b>(24.537.865.276)</b>	<b>2.102.406.071.644</b>	<b>(30.286.414.827)</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 1.478.039 triệu VND (1/10/2019: 1.285.431 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

Trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 có 61.472 triệu VND nguyên vật liệu, 116.340 triệu VND thành phẩm và 42.337 triệu VND hàng hóa (1/10/2019: 95.835 triệu VND nguyên vật liệu, 158.926 triệu VND thành phẩm và 199.911 triệu VND hàng hóa) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Số dư đầu năm	30.286.414.827	18.582.166.980
Dự phòng trích lập trong năm	-	11.704.247.847
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(5.748.549.551)	-
Số dư cuối năm	<b>24.537.865.276</b>	<b>30.286.414.827</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**10. PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Phải thu về cho vay từ Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái – công ty con (*)	167.286.721.457	59.386.721.457
Phải thu về cho vay từ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long – công ty con (**)	45.569.284.900	9.569.295.900
	<b>212.856.006.357</b>	<b>68.956.017.357</b>

(\*) Khoản cho vay này không được đảm bảo, có kỳ hạn gốc 24 tháng và hưởng lãi suất năm là 8% (1/10/2019: 8%).

(\*\*) Khoản cho vay này không được đảm bảo, có kỳ hạn gốc 24 tháng và hưởng lãi suất năm là 8% (1/10/2019: 9%).



## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

### Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	484.279.957.658	2.575.795.898.450	251.837.862.111	57.636.709.093	20.737.819.422	3.390.288.246.734
Tăng trong năm	126.395.074	4.945.837.257	2.093.459.843	102.500.000	-	7.268.192.174
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	13.622.091.648	667.335.340	-	-	14.289.426.988
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	-	-	34.811.956.367	18.636.363.636	-	53.448.320.003
Phân loại từ chi phí trả trước dài hạn	-	535.510.031	-	-	-	535.510.031
Thanh lý	-	(20.124.689.318)	(2.196.974.581)	-	-	(22.321.663.899)
Xóa sổ	-	(50.872.318.257)	(370.000.000)	-	-	(51.242.318.257)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>484.406.352.732</b>	<b>2.523.902.329.811</b>	<b>286.843.639.080</b>	<b>76.375.572.729</b>	<b>20.737.819.422</b>	<b>3.392.265.713.774</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	254.739.126.634	1.518.960.079.406	131.013.517.954	24.659.691.544	19.040.191.328	1.948.412.606.866
Khấu hao trong năm	24.143.868.214	263.677.388.903	32.966.320.452	7.771.954.016	297.810.031	328.857.341.616
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	-	-	9.510.927.432	3.865.326.067	-	13.376.253.499
Phân loại từ chi phí trả trước dài hạn	-	371.881.966	-	-	-	371.881.966
Thanh lý	-	(2.382.182.431)	(1.022.639.372)	-	-	(3.404.821.803)
Xóa sổ	-	(42.441.116.874)	(370.000.000)	-	-	(42.811.116.874)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>278.882.994.848</b>	<b>1.738.186.050.970</b>	<b>172.098.126.466</b>	<b>36.296.971.627</b>	<b>19.338.001.359</b>	<b>2.244.802.145.270</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	229.540.831.024	1.056.835.819.044	120.824.344.157	32.977.017.549	1.697.628.094	1.441.875.639.868
Số dư cuối năm	205.523.357.884	785.716.278.841	114.745.512.614	40.078.601.102	1.399.818.063	1.147.463.568.504



### Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá 727.763 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 (1/10/2019: 420.590 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 395.303 triệu VND (1/10/2019: 356.980 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

## 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	13.389.448.333	44.371.956.367	18.636.363.636	76.397.768.336
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(34.811.956.367)	(18.636.363.636)	(53.448.320.003)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>13.389.448.333</b>	<b>9.560.000.000</b>	<b>-</b>	<b>22.949.448.333</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	786.263.125	8.229.403.061	2.072.976.338	11.088.642.524
Khấu hao trong năm	1.793.662.756	3.099.865.781	1.792.349.729	6.685.878.266
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(9.510.927.432)	(3.865.326.067)	(13.376.253.499)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.579.925.881</b>	<b>1.818.341.410</b>	<b>-</b>	<b>4.398.267.291</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	12.603.185.208	36.142.553.306	16.563.387.298	65.309.125.812
Số dư cuối năm	10.809.522.452	7.741.658.590	-	18.551.181.042



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	213.476.409.765	46.123.095.545	259.599.505.310
Tăng trong năm	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Thanh lý	(12.685.000.000)	-	(12.685.000.000)
Xóa sổ	-	(1.344.757.711)	(1.344.757.711)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>200.791.409.765</b>	<b>47.778.337.834</b>	<b>248.569.747.599</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	26.355.380.530	15.133.577.835	41.488.958.365
Khấu hao trong năm	2.553.074.427	7.884.172.669	10.437.247.096
Xóa sổ	-	(1.344.757.711)	(1.344.757.711)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>28.908.454.957</b>	<b>21.672.992.793</b>	<b>50.581.447.750</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	187.121.029.235	30.989.517.710	218.110.546.945
Số dư cuối năm	171.882.954.808	26.105.345.041	197.988.299.849

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 456 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 (1/10/2019: 1.801 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 77.916 triệu VND (1/10/2019: 82.378 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

**14. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	457.602.000	12.381.694.368
Chi phí xây dựng	1.472.949.719	1.472.949.719
Các công trình khác	3.407.860.464	2.633.141.334
<b>Tổng</b>	<b>5.338.412.183</b>	<b>16.487.785.421</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	<b>Năm kết thúc ngày</b>	
	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>30/9/2019 VND</b>
Số dư đầu năm	16.487.785.421	28.307.339.690
Tăng trong năm	8.165.030.780	35.426.731.027
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(14.289.426.988)	(35.600.067.512)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(3.150.626.219)	(11.170.150.833)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(1.874.350.811)	-
Thanh lý	-	(476.066.951)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>5.338.412.183</b>	<b>16.487.785.421</b>

**15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	-	75.750.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày cuối kỳ. Tại ngày 1 tháng 10 năm 2019, tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 5,5% đến 6,4%.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn**

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	15.000.000.000	15.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam phát hành (***)	5.000.000.000	-
	<b>21.000.000.000</b>	<b>16.000.000.000</b>

(\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2019: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).

(\*\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2019: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).

(\*\*\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 6 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,25% tại ngày 30 tháng 9 năm 2020



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	<b>30/9/2020</b>		<b>1/10/2019</b>		
	% vốn số hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
<b>Đầu tư vào các công ty con</b>					
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	100%	1.100.000.000.000	-	1.100.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhân Hội - Bình Định	100%	770.000.000.000	-	770.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	100%	280.000.000.000	-	280.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	100%	250.000.000.000	-	250.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	100%	200.000.000.000	-	200.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây dựng Hoa Sen	100%	150.000.000.000	-	150.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	100%	105.000.000.000	-	105.000.000.000	-
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	95%	114.000.000.000	-	114.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	100%	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (i)	-	-	-	15.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (ii)	-	-	-	4.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (ii)	-	-	-	6.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (i)	-	-	-	-	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (i)	-	-	-	-	-



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)**

	30/9/2020			1/10/2019		
	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
<b>Đầu tư vào các công ty con</b>						
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn (i)	-	-	-	99%	61.380.000.000	-
• Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long	95%	32.965.000.000	-	95%	32.965.000.000	-
		3.051.965.000.000	-		3.138.345.000.000	-
<b>Đầu tư vào các công ty liên kết</b>						
• Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (iii)	49%	-	-	49%	-	-
		3.051.965.000.000	-		3.138.345.000.000	-

(i) Vào ngày 27 tháng 7 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định giải thể các công ty con là Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận, Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tài tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận, Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận và Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn. Việc giải thể các công ty con này đã hoàn tất trước ngày 30 tháng 9 năm 2020.

(ii) Vào ngày 27 tháng 7 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định chuyển nhượng các công ty con là Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận và Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng Hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. Việc chuyển nhượng các công ty con này đã hoàn tất trước ngày 30 tháng 9 năm 2020.

(iii) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, trong đó Công ty nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, Công ty vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Chi phí quảng cáo	24.829.641.795	17.509.179.783
Chi phí thuê	57.410.986.820	47.383.856.353
Công cụ và dụng cụ	13.454.533.851	3.702.503.887
Chi phí tư vấn	1.889.338.410	640.750.877
Chi phí sửa chữa	2.738.747.884	2.600.076.525
Phí bảo hiểm	668.137.829	324.931.858
Chi phí khác	2.301.982.218	5.914.132.821
	<b>103.293.368.807</b>	<b>78.075.432.104</b>

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Bảng hiệu quảng cáo	15.374.300.149	38.709.350.763
Công cụ và dụng cụ	9.342.376.906	34.804.243.610
Chi phí thuê	7.538.605.524	24.900.681.838
Chi phí sửa chữa	6.587.628.785	15.735.657.785
Chi phí khác	9.422.433.406	14.665.115.872
	<b>48.265.344.770</b>	<b>128.815.049.868</b>

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Số dư đầu năm	128.815.049.868	207.352.425.398
Tăng trong năm	12.783.913.427	73.487.584.905
Chuyển (sang)/từ tài sản cố định hữu hình	(163.628.065)	743.974.195
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	3.150.626.219	11.170.150.833
Chuyển từ/(sang) chi phí trả trước ngắn hạn	240.769.417	(2.827.127.400)
Phân bổ trong năm	(96.551.161.921)	(152.233.598.531)
Thanh lý	(10.224.175)	(8.878.359.532)
Số dư cuối năm	<b>48.265.344.770</b>	<b>128.815.049.868</b>





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI**

	Thuế suất	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:			
Chi phí phải trả	20%	21.325.730.550	8.387.596.988
Các khoản dự phòng	20%	9.422.978.755	7.784.152.250
Lợi nhuận chưa thực hiện	20%	9.005.492.476	3.843.101.926
Chênh lệch tỷ giá	20%	-	559.610.798
Khác	20%	-	525.876.345
		<b>39.754.201.781</b>	<b>21.100.338.307</b>

**18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	331.558.978.673	237.095.129.919
Nippon Steel Trading Corporation	303.482.841.213	56.854.815.173
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	296.702.697.996	22.869.689.975
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	276.882.578.172	154.131.223.375
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	200.540.364.464	147.286.762.472
Các nhà cung cấp khác	614.748.208.304	752.400.229.876
	<b>2.023.915.668.822</b>	<b>1.370.637.850.790</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	331.558.978.673	237.095.129.919
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	276.882.578.172	154.131.223.375
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	200.540.364.464	147.286.762.472
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	71.677.939.985	48.550.683.122
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	4.622.401.585	3.833.634.483
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	1.892.022	24.421.594

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn đối với các công ty con và 45 ngày đối với các khoản phải trả công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty.

**19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Aceros Y Overollings De Mexico S.A. De C.V.	18.179.700.000	-
Các khách hàng khác	170.818.983.777	84.802.615.349
	<b>188.998.683.777</b>	<b>84.802.615.349</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**20. THUẾ PHẢI NỘP VÀ PHẢI THU NHÀ NƯỚC**  
**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/10/2019 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cần trừ VND	Phân loại lại VND	30/9/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng	58.864.807.073	4.739.667.503.097	(954.788.582.634)	(3.695.815.944.859)	(1.323.542.817)	146.604.239.860
Thuế xuất nhập khẩu	78.347.372	1.891.721.468	(1.513.879.708)	-	-	456.189.132
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	172.226.511.967	(110.417.388.642)	-	(4.903.381.103)	56.905.742.222
Thuế thu nhập cá nhân	2.553.657.854	19.279.894.528	(19.322.473.137)	-	(2.640.967)	2.508.438.278
Các loại thuế khác	77.148.350	1.764.458.204	(1.749.541.894)	-	-	92.064.660
	<b>61.573.960.649</b>	<b>4.934.830.089.264</b>	<b>(1.087.791.866.015)</b>	<b>(3.695.815.944.859)</b>	<b>(6.229.564.887)</b>	<b>206.566.674.152</b>

**(b) Thuế phải thu Nhà nước**

	1/10/2019 VND	Số phát sinh trong năm VND	30/9/2020 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.903.381.103	-	(4.903.381.103)
Các loại thuế khác	2.640.967	3.000.000	(2.640.967)
	<b>4.906.022.070</b>	<b>3.000.000</b>	<b>(4.906.022.070)</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Chi phí lương và thưởng	304.695.782.083	16.336.050.500
Chi phí lãi vay	3.926.078.445	5.858.296.537
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	696.000.000	3.605.600.000
Chi phí vận chuyển	115.044.561	-
Chi phí tiền điện	27.883.576	9.305.207
Chi phí dự phòng thuế	-	66.411.611.469
Chi phí khác	8.482.468.933	141.894.420
	<b>317.943.257.598</b>	<b>92.362.758.133</b>

**22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	142.966.821.833	109.826.375.736
Tài trợ nhập khẩu phải trả (*)	155.578.117.585	123.526.267.272
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.597.080.065	5.642.499.933
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	932.699.080	797.311.160
Lãi vay phải trả	-	4.020.304.109
Cổ tức phải trả	4.247.322.425	4.269.621.525
Phải trả khác	12.753.497.533	7.538.667.713
	<b>326.075.538.521</b>	<b>255.621.047.448</b>

(\*) Tài trợ nhập khẩu phải trả là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C) cung cấp bởi Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh và Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành (1/10/2019: cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương) với kỳ hạn trả chậm từ 90 đến 120 ngày. Nếu đến ngày đáo hạn, Công ty không có đủ nguồn thanh toán, các khoản tiền này sẽ tự chuyển đổi thành khoản vay.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
<b>Công ty con</b>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	26.498.450	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	-	4.020.304.109
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	-	21.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	-	19.500.000
<b>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty</b>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	-	320.000.000

Khoản phải trả khác cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**  
**(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<b>Biến động trong năm</b>		<b>30/9/2020</b>	
	<b>Tăng VND</b>	<b>Giảm VND</b>	<b>Giá trị ghi sổ/ có khả năng trả nợ VND</b>	<b>Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND</b>
Vay ngắn hạn	20.593.501.692.686	(21.209.337.114.736)	5.668.706.946.394	5.058.379.476.181
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	20.000.000.000	(21.781.600.000)	21.781.600.000	20.000.000.000
Nợ gốc thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (c)	9.255.815.664	(19.938.216.112)	15.786.966.112	5.104.565.664
	<b>20.622.757.508.350</b>	<b>(21.251.056.930.848)</b>	<b>5.706.275.512.506</b>	<b>5.083.484.041.845</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>Bên thứ ba</b>				
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	1.171.017.687.810	1.994.915.518.201
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	USD	531.104.907.733	129.916.416.765
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	947.943.944.130	1.567.097.214.485
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	USD	413.037.687.997	54.253.608.247
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	VND	-	395.058.324.455
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	VND	472.377.287.783	252.269.997.400
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	USD	99.439.545.965	-
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iv)	VND	608.438.856.420	589.496.289.578
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	(v)	USD	213.385.900.000	299.706.629.722
• Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	(vi)	USD	32.300.000.000	132.961.671.917
• Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vii)	VND	101.516.310.719	114.584.761.996
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vii)	USD	57.085.000.000	-
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vii)	USD	57.085.000.000	-
• Ngân hàng Malayan Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(viii)	VND	42.323.443.406	-
• Ngân hàng Malayan Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(viii)	USD	46.084.500.000	85.446.513.628
• Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	(ix)	VND	97.147.784.400	-
• Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm	(x)	VND	50.000.000.000	-
• Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	(xi)	VND	19.942.608.592	-
• Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	(xi)	USD	155.234.011.226	-
<b>Bên liên quan</b>				
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn – công ty con	(xii)	VND	-	53.000.000.000
			<b>5.058.379.476.181</b>	<b>5.668.706.946.394</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
			30/9/2020	1/10/2019	
<b>Bên thứ ba</b>					
i. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND USD	3.000 tỷ VND	4,50% - 4,90% 1,85% - 2,00%	5,50% - 6,30% 3,60%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phải thu của khách hàng
ii. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND USD VND	1.697 tỷ VND	4,50% - 5,00% 1,80% - 2,10%	6,20% 3,60% 6,00%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho
iii. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND USD	1.500 tỷ VND	4,20% - 4,50% 3,00%	6,00% -	Hàng tồn kho và trái phiếu của Công ty; máy móc và thiết bị và một phần công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An, công ty con
iv. Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	40 triệu USD	4,10% - 4,90%	5,80% - 6,15%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định, công ty con
v. Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	USD	800 tỷ VND	1,80%	4,20%	Không có tài sản đảm bảo
vi. Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	3 triệu USD	5,00%	5,90%	Không có tài sản đảm bảo
vii. Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND USD	12 triệu USD	4,00% - 4,20% 1,64%	5,90% - 6,19%	Hàng tồn kho
viii. Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	4 triệu USD	4,10% - 4,70% 1,80%	- 4,20%	Hàng tồn kho



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau: (tiếp theo)

	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
			30/9/2020	1/10/2019	
<b>Bên cho vay</b>					
<b>Bên thứ ba</b>					
ix. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	1,95 tỷ VND	4,50%	-	Không có tài sản đảm bảo
x. Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm	VND	1,000 tỷ VND	5,00%	-	Quyền sử dụng đất và phải thu của khách hàng
xi. Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	VND USD	8 triệu USD	3,80% - 4,00% 1,80% - 1,85%	-	Không có tài sản đảm bảo
<b>Bên liên quan</b>					
xii. Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn - một công ty con	VND	-	5,50%	5,50%	Không có tài sản đảm bảo



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Vay dài hạn	32.094.315.280	53.875.915.280
Nợ thuê tài chính dài hạn (c)	10.027.814.809	30.888.530.921
	42.122.130.089	84.764.446.201
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(25.104.565.664)	(37.568.566.112)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	<b>17.017.564.425</b>	<b>47.195.880.089</b>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(i)	VND	2022	32.094.315.280	52.094.315.280
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận	(ii)	VND	2020	-	1.781.600.000
				<b>32.094.315.280</b>	<b>53.875.915.280</b>

- (i) Khoản vay này được đảm bảo bằng đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị, hàng tồn kho của Công ty và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen, công ty con và chịu lãi suất năm là 8,5% (1/10/2019: 8%).
- (ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm là 10,1% (1/10/2019: từ 9,5% đến 10,1%). Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.

Công ty sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Các khoản nợ thuế tài chính**

Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuế tài chính không thể hủy ngang như sau:

	30/9/2020		1/10/2019		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Tiền lãi thuế VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Tiền lãi thuế VND	Nợ gốc VND
Trong vòng một năm	5.762.851.279	658.285.615	17.753.172.825	1.966.206.713	15.786.966.112
Trong vòng hai đến năm năm	5.147.734.966	224.485.821	16.277.518.116	1.175.953.307	15.101.564.809
	10.910.586.245	882.771.436	34.030.690.941	3.142.160.020	30.888.530.921



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Số dư đầu năm	44.902.799.431	41.477.023.767
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối	3.613.521.330	4.092.340.379
Hoàn nhập quỹ chưa sử dụng hết từ chi phí phải trả của năm trước	-	1.702.655.525
Sử dụng quỹ trong năm	(5.453.625.100)	(2.369.220.240)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>43.062.695.661</b>	<b>44.902.799.431</b>

**25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc.

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Số dư đầu năm	2.473.036.500	2.841.850.750
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	7.144.308.166	(368.814.250)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>9.617.344.666</b>	<b>2.473.036.500</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**26. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2018	3.849.903.280.000	151.583.183.521	(1.343.000.000)	60.509.750.556	1.323.418.124.868	5.384.071.338.945
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	611.107.359.723	611.107.359.723
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (*)	384.791.610.000	-	-	-	(384.791.610.000)	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(1.116.000.000)	-	-	(1.116.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.092.340.379)	(4.092.340.379)
Phân bổ vào quỹ	-	-	-	6.138.510.569	(6.138.510.569)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(11.021.590.990)	-	(11.021.590.990)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2019</b>	<b>4.234.694.890.000</b>	<b>151.583.183.521</b>	<b>(2.459.000.000)</b>	<b>55.626.670.135</b>	<b>1.539.503.023.643</b>	<b>5.978.948.767.299</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.075.585.099.435	1.075.585.099.435
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (*)	211.557.240.000	-	-	-	(211.557.240.000)	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(812.000.000)	-	-	(812.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.613.521.330)	(3.613.521.330)
Phân bổ vào quỹ (**)	-	-	-	5.420.281.995	(5.420.281.995)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(25.511.170.306)	-	(25.511.170.306)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2020</b>	<b>4.446.252.130.000</b>	<b>151.583.183.521</b>	<b>(3.271.000.000)</b>	<b>35.535.781.824</b>	<b>2.394.497.079.753</b>	<b>7.024.597.175.098</b>

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(\*) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 29 tháng 4 năm 2020, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 21.155.724 cổ phiếu với mệnh giá 10.000/cổ phiếu.

(\*\*) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 17 tháng 12 năm 2019, Công ty đã trích lập 1,5% từ lợi nhuận thuần sau thuế hợp nhất vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích bổ sung thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019: 1,5%).



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**27. VỐN CỔ PHẦN**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	30/9/2020		1/10/2019	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	444.625.213	4.446.252.130.000	423.469.489	4.234.694.890.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	327.100	3.271.000.000	245.900	2.459.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	444.298.113	4.442.981.130.000	423.223.589	4.232.235.890.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2020		30/9/2019	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	423.223.589	4.232.235.890.000	384.856.028	3.848.560.280.000
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	21.155.724	211.557.240.000	38.479.161	384.791.610.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(81.200)	(812.000.000)	(111.600)	(1.116.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>444.298.113</b>	<b>4.442.981.130.000</b>	<b>423.223.589</b>	<b>4.232.235.890.000</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Trong vòng một năm	170.013.489.423	168.318.890.487
Trong vòng hai đến năm năm	660.219.684.543	667.739.890.987
Trên năm năm	516.622.301.356	669.893.009.734
	<b>1.346.855.475.322</b>	<b>1.505.951.791.208</b>

**(b) Ngoại tệ các loại**

	30/9/2020		1/10/2019	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	7.357.873	169.929.938.524	1.014.396	23.480.155.726
EUR	909	24.288.480	-	-
		<b>169.954.227.004</b>		<b>23.480.155.726</b>

**(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty:

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	-	2.076.133.500



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**29. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Tổng doanh thu		
• Bán hàng hóa	30.465.484.254.551	28.574.191.796.022
• Bán thành phẩm	14.607.097.600.014	16.174.770.949.499
• Khác	31.230.845.169	46.890.170.981
	<b>45.103.812.699.734</b>	<b>44.795.852.916.502</b>
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	131.553.521.310	5.993.686.605
• Hàng bán bị trả lại	13.932.986.623	10.758.092.293
• Giảm giá hàng bán	5.467.161.772	9.063.266.406
	<b>150.953.669.705</b>	<b>25.815.045.304</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>44.952.859.030.029</b>	<b>44.770.037.871.198</b>

**30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
• Hàng hóa đã bán	29.434.405.085.489	27.843.567.769.023
• Thành phẩm đã bán	12.699.699.279.794	14.650.169.394.905
• Khác	1.663.957.660	3.763.919.993
• (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm	(5.748.549.551)	11.704.247.847
	<b>42.130.019.773.392</b>	<b>42.509.205.331.768</b>





**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	18.345.348.908	9.558.369.470
Lợi nhuận được chia	797.433.902.081	336.196.144.385
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	66.952.739.760	54.435.161.194
	<b>882.731.990.749</b>	<b>400.189.675.049</b>

**32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí lãi vay	277.498.364.219	399.146.337.196
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	69.717.151.914	51.007.238.368
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	7.983.777.905	1.468.280.700
Lỗ từ thanh lý/giải thể công ty con	15.675.997.377	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	(13.445.353.316)
Chi phí tài chính khác	1.728.614.970	917.028.756
	<b>372.603.906.385</b>	<b>439.093.531.704</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**33. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí nhân viên	771.493.515.517	465.422.257.831
Chi phí xuất khẩu	443.895.444.297	342.477.520.100
Chi phí thuê	155.050.248.876	149.742.260.035
Chi phí khấu hao và phân bổ	142.049.846.427	135.231.920.322
Chi phí quảng cáo	81.026.319.039	104.833.377.549
Chi phí vận chuyển	81.662.146.417	96.474.932.596
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.927.308.793	44.103.924.195
Chi phí khác	108.736.740.618	114.632.270.547
	<b>1.838.841.569.984</b>	<b>1.452.918.463.175</b>

**34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí nhân viên	179.784.051.475	103.024.437.567
Chi phí khấu hao và phân bổ	34.611.714.935	36.119.987.900
Chi phí thuê	16.402.898.529	28.462.957.764
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.645.319.225	37.493.678.386
Chi phí khác	5.716.573.889	106.720.657.188
	<b>268.160.558.053</b>	<b>311.821.718.805</b>

**35. THU NHẬP KHÁC**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	-	142.372.592.965
Tiền bồi thường thu được	1.248.978.013	2.233.381.031
Các khoản khác	18.626.818.962	101.262.557.684
	<b>19.875.796.975</b>	<b>245.868.531.680</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**36. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	10.944.854.184	-
Các khoản khác	5.738.407.827	4.540.253.461
	<b>16.683.262.011</b>	<b>4.540.253.461</b>

**37. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	11.589.624.310.373	13.066.484.527.270
Chi phí nhân công và nhân viên	1.021.871.046.663	635.988.686.522
Chi phí khấu hao và phân bổ	345.980.466.978	351.886.248.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	914.520.089.821	821.162.641.453
Chi phí khác	486.221.772.732	614.699.782.838

**38. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	158.373.188.664	86.459.077.071
Dự phòng thiếu những năm trước	13.853.323.303	-
	<b>172.226.511.967</b>	<b>86.459.077.071</b>
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(18.653.863.474)	950.342.220
	<b>153.572.648.493</b>	<b>87.409.419.291</b>



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.229.157.747.928	698.516.779.014
Thuế theo thuế suất của Công ty	245.831.549.586	139.703.355.803
Chi phí không được khấu trừ thuế	53.374.556.020	14.945.292.365
Thu nhập không bị tính thuế	(159.486.780.416)	(67.239.228.877)
Dự phòng thiếu những năm trước	13.853.323.303	-
	<b>153.572.648.493</b>	<b>87.409.419.291</b>

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
<i>Các công ty con</i>		
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	9.053.226.500.894	10.277.637.796.063
Mua hàng hóa và thành phẩm	9.531.890.292.386	11.771.372.054.729
Điều chuyển/bán tài sản cố định	11.701.050.819	205.664.635
Hàng bán bị trả lại	2.448.818.788	-
Trả lại hàng mua	-	297.325.320
Lợi nhuận được chia	12.308.639.166	8.123.622.505
Chi hộ	148.988.924.860	130.869.456.620
Bán khác	418.584.100	2.548.006.364
Mua khác	-	144.292.898



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Năm kết thúc ngày**

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>30/9/2019 VND</b>
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.484.402.690.237	4.564.914.020.422
Mua hàng hóa và thành phẩm	3.187.035.968.803	3.196.114.481.029
Bán tài sản cố định	18.181.818	4.771.478.579
Mua tài sản cố định	-	1.389.200.000
Doanh thu từ cho thuê tài sản	392.000.000	174.500.000
Chi phí thuê	1.336.599.965	258.946.015
Hàng bán bị trả lại	2.034.352.586	1.562.510.453
Lợi nhuận được chia	232.536.770.069	105.647.612.793
Bán khác	115.348.483	231.231.823
Mua khác	3.570.000	-
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	42.509.017	607.336.952
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.508.899.196	4.131.136.670
Mua hàng hóa và thành phẩm	1.529.863.165.679	1.488.664.532.969
Lợi nhuận được chia	35.488.493.426	6.627.350.999
Bán tài sản cố định	-	10.000.000
Mua khác	10.576.607	-
Hàng mua được giảm giá	21.358.572	-
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	5.905.022.432.009	4.375.691.067.150
Mua hàng hóa và thành phẩm	5.478.697.620.076	4.983.188.835.106
Bán tài sản cố định	86.129.750	1.156.685.588
Mua tài sản cố định	53.217.000	1.138.870.440
Hàng bán bị trả lại	251.224.373	-
Trả lại hàng mua	2.700.349.416	4.851.635.477
Hàng mua được giảm giá	134.905.155	251.036.621
Chi phí thuê	404.139.768	372.111.833
Lợi nhuận được chia	514.874.175.062	215.594.389.876
Chi phí gia công	90.057.765.739	-
Mua khác	5.675.194.349	-



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Năm kết thúc ngày**

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>30/9/2019 VND</b>
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.037.350.943.346	1.710.398.642.772
Mua hàng hóa và thành phẩm	2.498.747.115.421	1.518.416.136.050
Bán tài sản cố định	-	1.747.943.215
Hàng bán bị trả lại	89.818.330	275.373.509
Trả lại hàng mua	1.767.576.138	611.276.883
Hàng mua được giảm giá	15.178.182	2.272.727
Góp vốn	-	350.000.000.000
Chi phí gia công	40.363.221.505	-
Mua khác	741.525.153	-
Bán khác	76.110.897	68.053.769
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	29.256.828.653	3.130.344.289
Mua hàng hóa và thành phẩm	551.390.640.670	833.780.298.039
Mua tài sản cố định	348.116.539	-
Hàng bán bị trả lại	-	71.190.100
Doanh thu từ cho thuê tài sản	241.200.000	323.000.000
Đi thuê hoạt động	216.000.000	78.000.000
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	50.822.590	190.175.121
Mua khác	47.299.914	-
<b>Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái</b>		
Cho vay	114.900.000.000	22.700.000.000
Thu tiền cho vay	7.000.000.000	30.000.000.000
Thu nhập từ tiền lãi	11.771.972.342	4.583.178.812
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	790.478.750.989	283.201.838.656
Mua hàng hóa và thành phẩm	197.527.496.960	191.023.808.607
Đi thuê hoạt động	600.000.000	3.417.000.000
Hàng mua được giảm giá	122.727.272	-
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận</b>		
Góp vốn	1.000.000.000	-
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận</b>		
Góp vốn	29.500.000.000	2.500.000.000
<b>Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn</b>		
Vay	-	53.000.000.000
Lãi vay	2.076.438.356	2.764.276.712



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Năm kết thúc ngày**

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>30/9/2019 VND</b>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long</b>		
Cho vay	35.999.989.000	5.940.000.000
Thu nhập từ tiền lãi	1.606.428.245	562.772.324
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	14.224.724	63.832.107
Mua hàng hóa và thành phẩm	260.209.760.755	241.520.896.612
Mua khác	77.271.455	-
Hàng mua được giảm giá	1.449.201	-
<b>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen</b>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	1.742.673.278.315	2.222.110.174.059
Mua hàng hóa và thành phẩm	-	459.762.175.044
Bán tài sản cố định	-	32.476.307.578
Mua tài sản cố định	-	202.978.077.818
Chiết khấu thương mại	29.577.829.265	-
Hàng bán bị trả lại	4.172.697.261	2.098.483.579
Doanh thu từ cho thuê tài sản	3.149.312.901	4.198.466.388
Chi phí vận chuyển	27.137.418.326	41.633.162.447
Dịch vụ gia công	-	910.242.733
Bán khác	313.695.826	1.138.936.694
Mua khác	14.166.773.152	-
Chi phí thuê hoạt động	8.897.850.106	4.486.071.500
Giảm giá hàng bán	154.727.273	21.245.500
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
Lương và thưởng	12.502.574.352	12.037.488.915
<b>Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</b>		
Thù lao	2.340.000.000	2.340.000.000



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**40. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>Năm kết thúc ngày</b>	
	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>30/9/2019 VND</b>
Cấn trừ công nợ phải trả và lợi nhuận được chia	335.992.976.173	358.595.270.456
Cấn trừ khoản vay ngắn hạn và khoản đầu tư vào công ty con	53.000.000.000	-
Cấn trừ công nợ phải trả và khoản đầu tư vào công ty con	20.696.742.465	-
Cấn trừ lãi vay phải trả và khoản phải thu khác	5.696.742.465	-
Chuyển đổi công nợ phải thu thành khoản đầu tư vào công ty con	-	405.377.723.185
Cấn trừ phải thu từ bán tài sản và thu từ nợ gốc thuê tài chính	-	6.296.834.500

**41. THÔNG TIN SO SÁNH**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 10 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

## BÁO CÁO TÀI HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 9 năm 2020

### MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 58



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

### THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 3700381324 ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 12 tháng 6 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 14 tháng 8 năm 2020)
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Nam	Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 1 năm 2020)
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 8 năm 2020)

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

### TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 58 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2020



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 12 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 58.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam  
Bảo cáo kiểm toán số: 20-01-00180-20-2



Chang Hung Chun  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0863-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2020



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2020

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		9.022.315.330.402	7.355.652.364.016
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	574.767.066.704	288.707.713.172
Tiền	111		546.734.145.565	288.564.191.297
Các khoản tương đương tiền	112		28.032.921.139	143.521.875
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		516.043.836	76.250.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	516.043.836	76.250.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.024.273.013.463	1.339.263.670.053
Phải thu của khách hàng	131	7(a)	1.778.136.480.894	1.049.450.621.720
Trả trước cho người bán	132	8	100.085.092.644	135.583.407.831
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	171.749.127.453	164.521.607.196
Dự phòng phải thu khó đòi	137	7(c)	(25.697.687.528)	(10.291.966.694)
Hàng tồn kho	140	10	5.523.844.442.201	4.547.528.637.193
Hàng tồn kho	141		5.568.878.411.270	4.599.379.745.104
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(45.033.969.069)	(51.851.107.911)
Tài sản ngắn hạn khác	150		898.914.764.198	1.103.902.343.598
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	141.636.982.795	99.299.504.104
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		757.274.781.403	997.416.186.710
Thuế phải thu Nhà nước	153	18(b)	3.000.000	7.186.652.784

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 01 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		8.734.092.334.529	9.869.786.099.023
Các khoản phải thu dài hạn	210		184.949.529.000	226.761.293.160
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	184.949.529.000	226.761.293.160
Tài sản cố định	220		7.594.742.677.985	8.642.006.807.601
Tài sản cố định hữu hình	221	11	7.262.428.277.688	8.186.719.713.839
Nguyên giá	222		13.329.437.933.511	13.134.211.874.310
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.067.009.655.823)	(4.947.492.160.471)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	12	112.152.264.648	214.042.830.281
Nguyên giá	225		130.467.379.881	237.020.532.992
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(18.315.115.233)	(22.977.702.711)
Tài sản cố định vô hình	227	13	220.162.135.649	241.244.263.481
Nguyên giá	228		283.098.677.599	294.601.902.380
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(62.936.541.950)	(53.357.638.899)
Tài sản dở dang dài hạn	240		575.955.787.725	576.452.872.180
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	575.955.787.725	576.452.872.180
Đầu tư tài chính dài hạn	250		26.472.160.000	17.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	26.472.160.000	17.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		351.972.179.819	407.565.126.082
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	272.734.770.282	365.534.127.666
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	79.237.409.537	42.030.998.416
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>17.756.407.664.931</b>	<b>17.225.438.463.039</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 01 - DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>11.165.669.153.608</b>	<b>11.757.157.277.389</b>
Nợ ngắn hạn	310		8.991.488.795.259	8.767.419.669.924
Phải trả người bán	311	17	1.454.938.948.232	1.379.160.194.955
Người mua trả tiền trước	312		208.728.376.787	101.394.195.074
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18(a)	271.827.347.796	83.658.990.877
Phải trả người lao động	314		75.605.377.314	62.992.350.003
Chi phí phải trả	315	19	480.647.139.892	124.968.889.487
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	433.234.264.391	263.879.077.110
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21(a)	6.023.444.645.186	6.706.463.172.987
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	43.062.695.661	44.902.799.431
Nợ dài hạn	330		2.174.180.358.349	2.989.737.607.465
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	709.500.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21(b)	2.162.915.544.533	2.986.131.853.215
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	10.555.313.816	2.896.254.250
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>6.590.738.511.323</b>	<b>5.468.281.185.650</b>
Vốn chủ sở hữu	410	24	6.590.738.511.323	5.468.281.185.650
Vốn cổ phần	411	25	4.446.252.130.000	4.234.694.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.446.252.130.000	4.234.694.890.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		151.583.183.521	151.583.183.521
Cổ phiếu quỹ	415		(3.271.000.000)	(2.459.000.000)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		35.535.781.824	55.626.670.135
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.954.018.045.161	1.021.280.774.551
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		800.689.731.226	659.928.641.536
- LNST chưa phân phối trong năm	421b		1.153.328.313.935	361.352.133.015
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		6.620.370.817	7.554.667.443
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>17.756.407.664.931</b>	<b>17.225.438.463.039</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc** Mẫu B 02 – DN/HN  
**ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	01	27	27.765.155.626.306	28.081.303.783.088
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	234.406.112.472	46.528.664.413
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	27	27.530.749.513.834	28.034.775.118.675
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	22.903.482.165.423	24.836.155.036.672
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		4.627.267.348.411	3.198.620.082.003
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	77.984.494.109	63.164.230.629
Chi phí tài chính	22	30	645.261.573.177	802.634.741.872
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		560.086.135.926	745.960.164.920
Chi phí bán hàng	25	31	2.221.083.074.110	1.748.882.841.240
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	459.978.781.905	470.700.688.884
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		1.378.928.413.328	239.566.040.636
Thu nhập khác	31	33	28.617.237.724	253.166.267.295
Chi phí khác	32	34	31.902.487.528	30.663.011.810
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(3.285.249.804)	222.503.255.485
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.375.643.163.524	462.069.296.121
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	259.835.557.336	102.045.530.564
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	36	(37.206.411.121)	(1.347.738.189)
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)</b>	<b>60</b>		<b>1.153.014.017.309</b>	<b>361.371.503.746</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc** Mẫu B 02 – DN/HN  
**ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		1.153.014.017.309	361.371.503.746
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.153.328.313.935	361.352.133.015
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(314.296.626)	19.370.731
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	2.492	781

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		1.375.643.163.524	462.069.296.121
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.229.764.453.316	1.187.362.709.449
Các khoản dự phòng	03		16.247.641.558	12.674.715.631
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		8.093.493.896	1.760.428.859
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05		11.969.098.415	(138.884.054.266)
Chi phí lãi vay	06		560.086.135.926	745.960.164.920
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>3.201.803.986.635</b>	<b>2.270.943.260.714</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(398.108.982.805)	1.207.687.182.269
Biến động hàng tồn kho	10		(969.498.666.166)	2.048.306.428.396
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		983.533.510.048	389.709.901.418
Biến động chi phí trả trước	12		50.298.250.628	109.444.425.707
			<b>2.868.028.098.340</b>	<b>6.026.091.198.504</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(563.994.610.863)	(753.141.518.007)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(163.547.497.267)	(78.482.788.446)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(30.964.795.406)	(13.390.811.230)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2.109.521.194.804</b>	<b>5.181.076.080.821</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Người duyệt



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(398.137.474.514)	(1.057.985.115.931)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		7.619.573.128	292.129.010.756
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.988.203.836)	(104.750.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		76.250.000.000	74.370.387.032
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	(11.581.401.220)
Tiền thu từ thanh lý công ty con	26		8.882.151.730	14.928.557.806
Tiền thu lãi tiền gửi	27		4.594.414.990	6.514.604.449
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(310.779.538.502)</b>	<b>(786.373.957.108)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(812.000.000)	(1.116.000.000)
Tiền thu từ đi vay	33		22.583.653.369.329	20.572.520.273.479
Tiền thu từ hợp đồng bán và thuê lại tài sản cố định là thuê tài chính	33		-	110.741.661.833
Tiền trả nợ gốc vay	34		(24.031.275.249.680)	(25.197.752.754.083)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(64.120.907.969)	(79.783.030.658)
Tiền trả cổ tức	36		(22.299.100)	(225.251.900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.512.577.087.420)</b>	<b>(4.595.615.101.329)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>286.164.568.882</b>	<b>(200.912.977.616)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		288.707.713.172	492.079.830.667
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		(105.215.350)	(2.459.139.879)
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>574.767.066.704</b>	<b>288.707.713.172</b>

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “HSG” theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”).

**(b) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Tập đoàn**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tập đoàn có 10 công ty con, 1 công ty liên kết (1/10/2019: 16 công ty con, 1 công ty liên kết), chi tiết như sau:



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ quyền sở hữu/ quyền biểu quyết	
		30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>Công ty con</b>			
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp kim loại.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	Sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.	95%	95%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (*)	Sản xuất sắt, thép và gang.	-	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (**)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	-	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (**)	Đầu tư cảng sông, cảng biển.	-	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (*)	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	-	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (*)	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.	-	100%



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ quyền sở hữu/ quyền biểu quyết	
		30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
<b>Công ty con (tiếp theo)</b>			
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn (*)	Kinh doanh bất động sản và cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản.	-	99%
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.	95%	95%
<b>Công ty liên kết</b>			
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (***)	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.	49%	49%

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định giải thể các công ty con là Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận, Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận, Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận và Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn. Việc giải thể các công ty con này đã hoàn tất trước ngày 30 tháng 9 năm 2020.

(\*\*) Vào ngày 27 tháng 7 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định chuyển nhượng các công ty con là Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận và Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng Hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. Việc chuyển nhượng các công ty con này đã hoàn tất trước ngày 30 tháng 9 năm 2020.

(\*\*\*) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tập đoàn chưa góp vốn vào công ty này. Công ty này đang trong giai đoạn trước hoạt động.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tập đoàn có 7.209 nhân viên (1/10/2019: 6.637 nhân viên).

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### (a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### (b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

### (d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### (a) Cơ sở hợp nhất

#### (i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

#### (ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

#### (iii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (a) Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

#### (b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### (c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

#### (d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### (e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho, trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### (g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 50 năm
- Máy móc và thiết bị 3 – 10 năm
- Phương tiện vận chuyển 2 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 10 năm
- Tài sản khác 3 – 8 năm



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (h) Tài sản cố định vô hình

##### (i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không được trích khấu hao.

##### (ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.

#### (i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và mua máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tập đoàn không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

#### (j) Chi phí trả trước dài hạn

##### (i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

##### (ii) Chi phí san lấp mặt bằng

Chi phí san lấp mặt bằng bao gồm tiền chi ra cho việc san lấp mặt bằng tiền xây dựng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 49 năm 8 tháng.



### 3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### (j) Chi phí trả trước dài hạn (tiếp theo)

##### (iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian của hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

##### (iv) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

##### (v) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

#### (k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng tối đa 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

#### (l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

#### (m) Dự phòng

Một khoản dự phòng trừ những khoản dự phòng được đề cập ở các thuyết minh khác được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.



**Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(n) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

**(ii) Thặng dư vốn cổ phần**

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**(iii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản tiền nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

**(o) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.



**(m) Thuế (tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(p) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Thu nhập lãi tiền gửi**

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(q) Thuê tài sản**

**(i) Tài sản thuê**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.



**(q) Thuê tài sản (tiếp theo)**

**(i) Tài sản thuê (tiếp theo)**

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(h).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

**(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia tách thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

**(r) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(s) Lãi trên cổ phiếu**

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**(t) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.



**(u) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**4. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là mua bán tấm lợp bằng thép, ống thép, vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 và ngày 1 tháng 10 năm 2019 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 và ngày 30 tháng 9 năm 2019 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn.

**(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý**

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020			
Doanh thu	17.439.544.287.525	10.091.205.226.309	27.530.749.513.834
Giá vốn	(13.329.842.491.295)	(9.573.639.674.128)	(22.903.482.165.423)
	<b>4.109.701.796.230</b>	<b>517.565.552.181</b>	<b>4.627.267.348.411</b>
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019			
Doanh thu	19.382.187.270.908	8.652.587.847.767	28.034.775.118.675
Giá vốn	(16.503.791.346.217)	(8.332.363.690.455)	(24.836.155.036.672)
	<b>2.878.395.924.691</b>	<b>320.224.157.312</b>	<b>3.198.620.082.003</b>





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
Tiền mặt	38.446.527.451	43.581.002.435
Tiền gửi ngân hàng	508.279.639.554	243.158.329.276
Tiền đang chuyển	7.978.560	1.824.859.586
Các khoản tương đương tiền (*)	28.032.921.139	143.521.875
	<b>574.767.066.704</b>	<b>288.707.713.172</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm từ 3,0% đến 4,8% (1/10/2019: 5%).

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày cuối năm. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 3,0% đến 4,8% (1/10/2019: 5,3% đến 6,4%).

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	16.000.000.000	16.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam phát hành (***)	5.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương (****)	4.472.160.000	-
	<b>26.472.160.000</b>	<b>17.000.000.000</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2019: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).

(\*\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2019: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).

(\*\*\*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 6 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,25% tại ngày 30 tháng 9 năm 2020.

(\*\*\*\*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương, và hưởng lãi suất tiền gửi là 5,5%/năm. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, toàn bộ khoản tiền gửi này được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương.



**(b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	30/9/2020			1/10/2019		
	% vốn chủ sở hữu/ quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào các công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (**)	49%	-	-	-	-	-

(\*\*) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, theo đó Tập đoàn nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tập đoàn vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.



**7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Isi Steel Co., Ltd.	338.062.125.796	134.835.130.364
Các khách hàng khác	1.440.074.355.098	914.615.491.356
	<b>1.778.136.480.894</b>	<b>1.049.450.621.720</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 570.000 triệu VND và phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu có giá trị 2.300.000 triệu VND (1/10/2019: 570.000 triệu VND phải thu và 2.300.000 triệu VND phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	34.749.020	13.384.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	19.800.000	19.800.000

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả trong vòng là 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Nợ xấu và nợ khó đòi**

	30/9/2020			1/10/2019				
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Nợ quá hạn</b>								
Công ty Cổ phần Tư Vấn Thương Mại Xây Dựng Mê Kông	2 – 3 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	-	1 – 2 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	-
Công ty TNHH Hải Thủy	Trên 1 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	-	Trên 6 tháng	1.545.000.625	(1.545.000.625)	-
Công ty TNHH Thép Xây Dựng Hiệp Loan	Trên 1 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	-	Trên 6 tháng	1.243.508.106	(1.243.508.106)	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Sản Xuất Và Thương Mại Phúc Đức	Trên 6 tháng	1.096.410.095	(1.096.410.095)	-	Trong hạn	1.096.410.095	-	1.096.410.095
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thái	Trên 1 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	-	Trên 1 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	-
Công ty Thương Mại, Dịch Vụ Và Xây Dựng Yên Mai (TNHH)	Trên 6 tháng	839.518.227	(839.518.227)	-	-	5.862.857.951	-	5.862.857.951
Công ty TNHH Thương Mại & Sản Xuất Toàn Phát HN	6 tháng – 1 năm	1.426.131.048	(1.426.131.048)	-	Trong hạn	592.356.915	-	592.356.915
Các khách hàng khác		16.875.016.697	(16.875.016.697)	-		4.831.355.233	(4.831.355.233)	-
		<b>25.697.687.528</b>	<b>(25.697.687.528)</b>			<b>17.843.591.655</b>	<b>(10.291.966.694)</b>	<b>7.551.624.961</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Chi Nhánh Công Ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên Tại Bình Dương	21.469.960.714	-
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Kinex Việt Nam	14.348.431.632	14.348.431.632
Công ty TNHH Kim Ngươn	11.650.000.000	4.500.000.000
Xí Nghiệp Phân Phối Khí Thấp Áp Vũng Tàu	12.151.382.390	12.463.350.777
Các nhà cung cấp khác	40.465.317.908	104.271.625.422
	<b>100.085.092.644</b>	<b>135.583.407.831</b>

**9. PHẢI THU KHÁC**

**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Tạm ứng để mua đất	45.462.225.000	45.462.225.000
Tạm ứng cho người lao động	42.103.309.219	43.061.645.310
Phải thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.818.775.000	-
Bồi thường và giải phóng mặt bằng	20.000.000.000	21.348.158.000
Ký quỹ ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	42.305.656.080	48.608.966.594
Phải thu khác	9.059.162.154	6.040.612.292
	<b>171.749.127.453</b>	<b>164.521.607.196</b>

**Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	2.059.900.000	1.870.000.000
<b>Nhân sự chủ chốt</b>		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	45.474.025.000

Các khoản phải thu khác từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.



**9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)**

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	<b>30/9/2020</b> VND	<b>1/10/2019</b> VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	181.758.529.000	222.016.729.000
Phải thu khác	3.191.000.000	4.744.564.160
	<b>184.949.529.000</b>	<b>226.761.293.160</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	<b>30/9/2020</b>		<b>1/10/2019</b>	
	<b>Giá gốc</b> VND	<b>Dự phòng</b> VND	<b>Giá gốc</b> VND	<b>Dự phòng</b> VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.382.843.392.363	-	677.285.188.372	-
Nguyên vật liệu	1.130.658.074.684	(16.115.794.147)	810.129.847.544	(3.196.773.239)
Công cụ và dụng cụ	569.463.528.312	-	674.389.686.696	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.646.096.388	-	4.817.698	-
Thành phẩm	1.694.167.547.960	(24.672.838.046)	1.904.587.813.297	(40.109.352.098)
Hàng hóa	790.099.771.563	(4.245.336.876)	532.982.391.497	(8.544.982.574)
	<b>5.568.878.411.270</b>	<b>(45.033.969.069)</b>	<b>4.599.379.745.104</b>	<b>(51.851.107.911)</b>

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 2.800.786 triệu VND (1/10/2019: 2.488.159 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 23).

Trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, có 125.360 triệu VND nguyên vật liệu, 373.343 triệu VND thành phẩm và 67.954 triệu VND hàng hóa (1/10/2019: 172.695 triệu VND nguyên vật liệu, 484.357 triệu VND thành phẩm và 224.093 triệu VND hàng hóa) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	<b>Năm kết thúc ngày</b>	
	<b>30/9/2020</b> VND	<b>30/9/2019</b> VND
Số dư đầu năm	51.851.107.911	40.691.706.865
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(6.817.138.842)	11.159.401.046
Số dư cuối năm	<b>45.033.969.069</b>	<b>51.851.107.911</b>



**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b> VND	<b>Máy móc và thiết bị</b> VND	<b>Phương tiện vận chuyển</b> VND	<b>Thiết bị văn phòng</b> VND	<b>Tài sản khác</b> VND	<b>Tổng</b> VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	2.446.810.631.951	10.173.108.549.352	412.675.421.363	74.566.896.721	27.050.374.923	13.134.211.874.310
Tăng trong năm	271.304.165	9.040.988.505	2.161.963.843	102.500.000	-	11.576.756.513
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	28.328.337.590	174.454.530.895	667.335.340	-	-	203.450.203.825
Chuyển từ tài sản hữu hình thuê tài chính	-	30.618.347.412	57.298.442.063	18.636.363.636	-	106.553.153.111
Phân loại sang chi phí trả trước dài hạn	-	535.510.031	-	-	-	535.510.031
Phân loại lại	-	5.708.714.437	-	(5.708.714.437)	-	-
Thanh lý	-	(69.423.521.593)	(2.367.903.173)	-	-	(71.791.424.766)
Xóa sổ	-	(55.905.961.343)	(370.000.000)	-	-	(56.275.961.343)
Tăng/(giảm) từ quyết toán khối lượng công trình	(3.995.203.849)	5.173.025.679	-	-	-	1.177.821.830
Số dư cuối năm	<b>2.471.415.069.857</b>	<b>10.273.310.183.375</b>	<b>470.065.259.436</b>	<b>87.597.045.920</b>	<b>27.050.374.923</b>	<b>13.329.437.933.511</b>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	563.091.144.114	4.128.553.570.400	200.630.701.973	33.762.296.721	21.454.447.263	4.947.492.160.471
Khấu hao trong năm	126.000.384.220	1.006.791.572.009	52.063.468.125	9.576.593.702	616.618.651	1.195.048.636.707
Chuyển từ tài sản hữu hình thuê tài chính	-	6.317.615.506	17.798.334.682	3.865.326.067	-	27.981.276.255
Phân loại sang chi phí trả trước dài hạn	-	371.881.966	-	-	-	371.881.966
Phân loại lại	-	1.059.780.286	-	(1.059.780.286)	-	-
Thanh lý	-	(57.667.080.137)	(1.193.567.964)	-	-	(58.860.648.101)
Xóa sổ	-	(44.653.651.475)	(370.000.000)	-	-	(45.023.651.475)
Số dư cuối năm	<b>689.091.528.334</b>	<b>5.040.773.688.555</b>	<b>268.928.936.816</b>	<b>46.144.436.204</b>	<b>22.071.065.914</b>	<b>6.067.009.655.823</b>
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	1.883.719.487.837	6.044.554.978.952	212.044.719.390	40.804.600.000	5.595.927.660	8.186.719.713.839
Số dư cuối năm	1.782.323.541.523	5.232.536.494.820	201.136.322.620	41.452.609.716	4.979.309.009	7.262.428.277.688



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá 1.166.403 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 (1/10/2019: 849.054 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 6.185.137 triệu VND (1/10/2019: 6.821.624 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

**12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	151.525.727.293	66.858.442.063	18.636.363.636	237.020.532.992
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(30.618.347.412)	(57.298.442.063)	(18.636.363.636)	(106.553.153.111)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>120.907.379.881</b>	<b>9.560.000.000</b>	<b>-</b>	<b>130.467.379.881</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	6.481.723.299	14.423.003.074	2.072.976.338	22.977.702.711
Khấu hao trong năm	16.332.666.030	5.193.673.018	1.792.349.729	23.318.688.777
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(6.317.615.506)	(17.798.334.682)	(3.865.326.067)	(27.981.276.255)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>16.496.773.823</b>	<b>1.818.341.410</b>	<b>-</b>	<b>18.315.115.233</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	145.044.003.994	52.435.438.989	16.563.387.298	214.042.830.281
Số dư cuối năm	104.410.606.058	7.741.658.590	-	112.152.264.648



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	247.710.409.765	46.891.492.615	294.601.902.380
Tăng trong năm	-	3.000.000.000	3.000.000.000
Thanh lý	(12.685.000.000)	-	(12.685.000.000)
Xóa sổ	-	(1.818.224.781)	(1.818.224.781)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>235.025.409.765</b>	<b>48.073.267.834</b>	<b>283.098.677.599</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	37.616.564.694	15.741.074.205	53.357.638.899
Khấu hao trong năm	3.453.969.163	7.943.158.669	11.397.127.832
Xóa sổ	-	(1.818.224.781)	(1.818.224.781)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>41.070.533.857</b>	<b>21.866.008.093</b>	<b>62.936.541.950</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	210.093.845.071	31.150.418.410	241.244.263.481
Số dư cuối năm	193.954.875.908	26.207.259.741	220.162.135.649

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 456 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 (1/10/2019: 2.275 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 99.988 triệu VND (1/10/2019: 105.350 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**14. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Số dư đầu năm	576.452.872.180	1.512.774.341.255
Tăng từ hợp nhất kinh doanh trong năm	-	26.839.374.200
Tăng trong năm	246.758.507.548	708.722.466.177
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(203.450.203.825)	(1.585.009.466.653)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(2.419.457.088)	(376.444.294)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(12.637.706.813)	(18.860.179.511)
Giảm khác (*)	-	(60.000.000.000)
Thanh lý	-	(476.066.951)
Giảm do giải thể/chuyển nhượng công ty con	(28.748.224.277)	(7.161.152.043)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>575.955.787.725</b>	<b>576.452.872.180</b>

(\*) Giảm khác thể hiện khoản ứng trước tiền cho người bán để mua quyền sử dụng đất trước đây tại nút giao IC12 Xã Minh Quân và Xã Bảo Hưng, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái được thu hồi lại trong năm theo Quyết định số 2014/STNMT-VPĐK ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	67.957.814.979	224.957.322.430
Xây dựng nhà máy	110.723.594.232	86.859.494.955
Xây dựng dự án Hoa Sen Yên Bái	347.706.768.372	219.694.039.271
Giải phóng mặt bằng dự án Hoa Sen Hà Nam	38.794.072.000	38.794.072.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	10.597.766.331	3.865.509.172
Khác	175.771.811	2.282.434.352
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>575.955.787.725</b>	<b>576.452.872.180</b>

Trong năm, chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 10.038 triệu VND, được xác định dựa trên tỷ lệ vốn hóa từ 5% đến 9% (năm kết thúc ngày 30/9/2019: 40.640 triệu VND, được xác định dựa trên tỷ lệ vốn hóa từ 5% đến 9%).



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Chi phí thuê	59.399.652.052	48.587.023.377
Chi phí quảng cáo	24.829.641.795	17.509.179.783
Công cụ và dụng cụ	43.529.656.120	18.409.533.006
Phí bảo hiểm	1.585.945.970	484.984.056
Chi phí sửa chữa	5.140.546.849	4.924.160.066
Chi phí tư vấn	1.889.338.410	640.750.877
Chi phí khác	5.262.201.599	8.743.872.939
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>141.636.982.795</b>	<b>99.299.504.104</b>

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Công cụ và dụng cụ	100.595.642.595	132.377.002.232
Chi phí san lấp mặt bằng	76.600.246.305	78.277.621.218
Chi phí thuê	52.465.115.643	71.457.221.006
Bảng hiệu quảng cáo	15.374.300.149	38.709.350.763
Chi phí sửa chữa	12.292.628.995	23.475.312.366
Chi phí khác	15.406.836.595	21.237.620.081
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>272.734.770.282</b>	<b>365.534.127.666</b>

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Số dư đầu năm	365.534.127.666	475.698.024.116
Tăng trong năm	82.532.801.042	127.211.978.389
Chuyển (sang)/từ tài sản cố định hữu hình	(163.628.065)	743.974.195
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	12.637.706.813	18.860.179.511
Chuyển từ/(sang) chi phí trả trước ngắn hạn	240.769.417	(2.827.127.400)
Phân bổ trong năm	(187.417.700.068)	(241.251.667.989)
Thanh lý	(629.306.523)	(12.901.233.156)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>272.734.770.282</b>	<b>365.534.127.666</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI**

	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:		
Lợi nhuận chưa thực hiện	39.216.457.247	21.926.066.092
Chi phí phải trả	24.728.361.887	9.022.541.606
Các khoản dự phòng	11.977.576.816	8.713.422.216
Chênh lệch tỷ giá	-	559.610.798
Khác	3.315.013.587	1.809.357.704
	<b>79.237.409.537</b>	<b>42.030.998.416</b>

**17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	<b>30/9/2020 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>1/10/2019 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND</b>
Nippon Steel Trading Corporation	303.482.841.213	56.854.815.173
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	296.702.697.996	22.869.689.975
Các nhà cung cấp khác	854.753.409.023	1.299.435.689.807
	<b>1.454.938.948.232</b>	<b>1.379.160.194.955</b>

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>30/9/2020 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>1/10/2019 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND</b>
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	7.018.375.408	5.931.497.565
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	2.449.892.438	2.957.890.162

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**18. THUẾ PHẢI NỘP VÀ PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	<b>1/10/2019 VND</b>	<b>Số phải nộp trong năm VND</b>	<b>Số đã cấp trừ VND</b>	<b>Phân loại lại VND</b>	<b>30/9/2020 VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	76.622.874.045	8.050.264.190.614	(1.193.090.655.891)	(1.323.542.817)	175.141.284.813
Thuế xuất nhập khẩu	78.347.372	10.156.495.285	(9.778.653.525)	-	456.189.132
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.094.140.040	259.835.557.336	(163.547.497.267)	(7.108.371.598)	93.273.828.511
Thuế thu nhập cá nhân	2.785.578.830	23.130.152.288	(22.963.546.309)	(76.622.840)	2.863.365.640
Thuế khác	78.050.590	3.654.453.458	(3.639.824.348)	-	92.679.700
	<b>83.658.990.877</b>	<b>8.347.040.848.981</b>	<b>(1.393.020.177.340)</b>	<b>(8.508.537.255)</b>	<b>271.827.347.796</b>

**(b) Thuế phải thu Nhà nước**

	<b>1/10/2019 VND</b>	<b>Số phát sinh trong năm VND</b>	<b>Phân loại lại VND</b>	<b>30/9/2020 VND</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.108.371.598	-	(7.108.371.598)	-
Thuế khác	78.281.186	1.341.654	(76.622.840)	3.000.000
	<b>7.186.652.784</b>	<b>1.341.654</b>	<b>(7.184.994.438)</b>	<b>3.000.000</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<b>30/9/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2019</b> <b>VND</b>
Chi phí lương và thưởng	442.569.291.620	22.458.770.000
Xây dựng cơ bản dở dang	10.787.448.808	21.579.861.989
Chi phí lãi vay	7.418.835.510	11.327.310.447
Chi phí dự phòng thuế	3.912.745.955	68.689.580.004
Chi phí tiền điện	380.529.874	242.293.646
Chi phí vận chuyển	219.189.613	-
Chi phí khác	15.359.098.512	671.073.401
	<b>480.647.139.892</b>	<b>124.968.889.487</b>

**20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>30/9/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2019</b> <b>VND</b>
Tài trợ nhập khẩu phải trả (*)	245.638.100.621	123.526.267.272
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	142.966.821.833	109.826.375.736
Nhận ký quỹ ngắn hạn	23.105.461.713	13.910.435.118
Cổ tức phải trả	4.247.322.425	4.402.225.525
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	2.474.430.995	1.953.755.850
Phải trả khác	14.802.126.804	10.260.017.609
	<b>433.234.264.391</b>	<b>263.879.077.110</b>

(\*) Tài trợ nhập khẩu phải trả là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C) cung cấp bởi Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân Hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành và Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An với kỳ hạn trả chậm là 90 ngày (1/10/2019: cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương với kỳ hạn trả chậm từ 90 đến 120 ngày). Nếu đến ngày đáo hạn, Tập đoàn không có đủ nguồn thanh toán, các khoản tiền này sẽ tự chuyển đổi thành khoản vay.

**Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan**

	<b>30/9/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/10/2019</b> <b>VND</b>
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	-	863.000.000

Khoản phải trả khác cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**  
**(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<b>Biến động trong năm</b>		<b>30/9/2020</b>	
	<b>Tăng</b> <b>VND</b>	<b>Giảm</b> <b>VND</b>	<b>Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>Chênh lệch tỷ giá VND</b>
			<b>1/10/2019</b>	<b>Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND</b>
Vay ngắn hạn	22.583.653.369.329	(23.307.737.280.093)	5.984.633.062.602	5.266.057.103.675
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	756.352.763.420	(700.756.215.109)	669.132.423.536	724.728.971.847
Nợ gốc thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (c)	39.667.081.659	(59.706.198.844)	52.697.686.849	32.658.569.664
	<b>23.379.673.214.408</b>	<b>(24.068.199.694.046)</b>	<b>6.706.463.172.987</b>	<b>6.023.444.645.186</b>





Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

<b>Bên cho vay</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Loại tiền</b>	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
<b>Bên thứ ba</b>				
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	1.171.017.687.810	1.994.915.518.201
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	USD	531.104.907.733	129.916.416.765
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	947.943.944.130	1.567.097.214.485
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	USD	413.037.687.997	54.253.608.247
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Số Giao dịch 2	(iii)	VND	-	395.058.324.455
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Số Giao dịch 2	(iii)	VND	472.377.287.783	252.269.997.400
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Số Giao dịch 2	(iii)	USD	99.439.545.965	-
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	(iv)	VND	608.438.856.420	589.496.289.578
• Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(v)	USD	213.385.900.000	299.706.629.722
• Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vi)	VND	-	132.961.671.917
• Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vi)	VND	32.300.000.000	-
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vii)	VND	101.516.310.719	114.584.761.996
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vii)	USD	57.085.000.000	-
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(viii)	VND	61.832.823.335	53.513.456.332
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(ix)	VND	42.323.443.406	-
• Ngân hàng Malaysian Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(ix)	USD	46.084.500.000	85.446.513.628
• Ngân hàng Malaysian Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(x)	VND	145.844.804.159	266.182.861.076
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	(xi)	VND	-	49.229.798.800
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	(xi)	VND	97.147.784.400	-
• Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(xii)	VND	-	-
• Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm	(xiii)	VND	50.000.000.000	-
• Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(xiv)	VND	19.942.608.592	-
• Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(xiv)	USD	155.234.011.226	-
			<b>5.266.057.103.675</b>	<b>5.984.633.062.602</b>



Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<b>Loại tiền</b>	<b>Hạn mức</b>	<b>Lãi suất</b>		<b>Tài sản đảm bảo</b>
			<b>30/9/2020</b>	<b>1/10/2019</b>	
<b>Bên thứ ba</b>					
i. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND USD	3.000 tỷ VND	4,50% - 4,90% 1,85% - 2,00%	5,50% - 6,30% 3,60%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phải thu của khách hàng
ii. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND USD VND VND USD	1.697 tỷ VND 1.500 tỷ VND	4,50% - 5,00% 1,80% - 2,10% 4,20% - 4,50% 3,00%	6,20% 3,60% 6,00% 6,00%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho
iii. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Số Giao dịch 2	VND	40 triệu USD	4,10% - 4,90%	5,80% - 6,15%	Hàng tồn kho và trái phiếu của Công ty; máy móc và thiết bị và một phần công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An, công ty con
iv. Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	800 tỷ VND	1,80%	4,20%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định, công ty con
v. Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	USD	3 triệu USD	5,00%	5,90%	Không có tài sản đảm bảo
vi. Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	12 triệu USD	4,00% - 4,20% 1,64%	5,90% - 6,19%	Không có tài sản đảm bảo
vii. Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	3 triệu USD	4,00% - 4,50%	4,20% - 4,50%	Hàng tồn kho
viii. Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	4 triệu USD	4,10% - 4,70% 1,80%	4,20%	Hàng tồn kho
ix. Ngân hàng Malaysian Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND				



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau: (tiếp theo)**

	Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
				30/9/2020	1/10/2019	
<b>Bên thứ ba</b>						
x.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	VND	800 tỷ VND	3,20% - 4,50%	6,40% - 6,50%	Hàng tồn kho
xi.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	VND	300 tỷ VND	-	5,50%	Hàng tồn kho
xii.	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	195 tỷ VND	4,50%	-	Không có tài sản đảm bảo
xiii.	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm	VND	1.000 tỷ VND	5,00%	-	Quyền sử dụng đất và phải thu của khách hàng
xiv.	Ngân Hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	8 triệu USD	3,80% - 4,00% 1,80% - 1,85%	-	Không có tài sản đảm bảo



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Vay dài hạn	2.859.921.776.235	3.583.459.745.822
Nợ thuê tài chính dài hạn (c)	60.381.309.809	124.502.217.778
	2.920.303.086.044	3.707.961.963.600
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(757.387.541.511)	(721.830.110.385)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	<b>2.162.915.544.533</b>	<b>2.986.131.853.215</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	2021 – 2024	2.102.282.791.370	2.628.554.307.862
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	2022 – 2023	303.150.862.940	406.350.862.940
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	(iii)	VND	2024	291.633.669.442	330.863.669.442
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	(iv)	VND	2025 – 2026	132.670.311.741	142.550.691.493
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	(v)	VND	2021	30.184.140.742	73.358.614.085
• Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tôn Thuận	(vi)	VND	2020	-	1.781.600.000
				<b>2.859.921.776.235</b>	<b>3.583.459.745.822</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm là 8,0% đến 9,0% (1/10/2019: từ 8,8 đến 9%).
- (ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và máy móc và thiết bị, phương tiện vận tải và hàng tồn kho và chịu lãi suất năm từ 7,5% đến 8,7% (1/10/2019: từ 7,5% đến 8,7%).
- (iii) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm từ 8,2% đến 9,1% (1/10/2019: từ 8,95% đến 9,025%).
- (iv) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm từ 8,2% đến 9,8% (1/10/2019: từ 9% đến 11%).
- (v) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm là 8,0% (1/10/2019: 8,8%).
- (vi) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm từ 9,5% đến 10,1% (1/10/2019: từ 9,5% đến 10,1%). Tại ngày 30 tháng 9 năm 2020, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Các khoản nợ thuế tài chính**

Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuế tài chính không thể hủy ngang như sau:

	<b>30/9/2020</b>		<b>1/10/2019</b>	
	<b>Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND</b>	<b>Tiền lãi thuế VND</b>	<b>Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND</b>	<b>Tiền lãi thuế VND</b>
Trong vòng một năm	36.840.545.897	4.181.976.233	61.714.978.238	9.017.291.389
Từ hai đến năm năm	28.935.494.777	1.212.754.632	77.991.799.125	6.187.268.196
	<b>65.776.040.674</b>	<b>5.394.730.865</b>	<b>139.706.777.363</b>	<b>15.204.559.585</b>
				<b>124.502.217.778</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>Năm kết thúc ngày</b>	
	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>1/10/2019 VND</b>
Số dư đầu năm	44.902.799.431	41.477.023.767
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh 26)	3.613.521.330	4.092.340.379
Hoàn nhập quỹ chưa sử dụng hết từ chi phí phải trả của năm trước	-	1.702.655.525
Sử dụng quỹ trong năm	(5.453.625.100)	(2.369.220.240)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>43.062.695.661</b>	<b>44.902.799.431</b>

**23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	<b>Năm kết thúc ngày</b>	
	<b>30/9/2020 VND</b>	<b>30/9/2019 VND</b>
Số dư đầu năm	2.896.254.250	3.712.433.500
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	7.659.059.566	(816.179.250)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.555.313.816</b>	<b>2.896.254.250</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**24. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2018	3.849.903.280.000	151.583.183.521	(1.343.000.000)	60.509.750.556	1.055.058.327.742	35.914.177.106	5.151.625.718.925
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	361.352.133.015	19.370.731	361.371.503.746
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	384.791.610.000	-	-	-	(384.791.610.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(1.116.000.000)	-	-	-	(1.116.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(4.092.340.379)	-	-	(4.092.340.379)
Phân bổ vào quỹ	-	-	-	6.138.510.569	(6.138.510.569)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(11.021.590.990)	-	-	(11.021.590.990)
Tăng do tăng tỷ lệ sở hữu từ công ty liên kết thành công ty con	-	-	-	-	18.830.555	1.495.063.793	1.513.894.348
Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(126.055.813)	(29.873.944.187)	(30.000.000.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2019</b>	<b>4.234.694.890.000</b>	<b>151.583.183.521</b>	<b>(2.459.000.000)</b>	<b>55.626.670.135</b>	<b>1.021.280.774.551</b>	<b>7.554.667.443</b>	<b>5.468.281.185.650</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.153.328.313.935	(314.296.626)	1.153.014.017.309
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (*)	211.557.240.000	-	-	-	(211.557.240.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(812.000.000)	-	-	-	(812.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(3.613.521.330)	-	(3.613.521.330)
Phân bổ vào quỹ (**)	-	-	-	5.420.281.995	(5.420.281.995)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(25.511.170.306)	-	-	(25.511.170.306)
Giảm do giải thể công ty con	-	-	-	-	-	(620.000.000)	(620.000.000)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2020</b>	<b>4.446.252.130.000</b>	<b>151.583.183.521</b>	<b>(3.271.000.000)</b>	<b>35.535.781.824</b>	<b>1.954.018.045.161</b>	<b>6.620.370.817</b>	<b>6.590.738.511.323</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (\*) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 29 tháng 4 năm 2020, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 21.155.724 cổ phiếu với mệnh giá 10.000/cổ phiếu.
- (\*\*) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 17 tháng 12 năm 2019, Công ty đã trích lập 1,5% lợi nhuận thuần sau thuế hợp nhất vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích bổ sung thù lao, hoạt động từ thiện và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019: 1,5%).

**25. VỐN CỔ PHẦN**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	30/9/2020		1/10/2019	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	444.625.213	4.446.252.130.000	423.469.489	4.234.694.890.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	327.100	3.271.000.000	245.900	2.459.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				2.459.000.000
Cổ phiếu phổ thông	444.298.113	4.442.981.130.000	423.223.589	4.232.235.890.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2020		30/9/2019	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	423.223.589	4.232.235.890.000	384.856.028	3.848.560.280.000
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	21.155.724	211.557.240.000	38.479.161	384.791.610.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(81.200)	(812.000.000)	(111.600)	(1.116.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>444.298.113</b>	<b>4.442.981.130.000</b>	<b>423.223.589</b>	<b>4.232.235.890.000</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Trong vòng một năm	181.023.716.815	174.713.166.239
Từ hai đến năm năm	691.146.037.199	691.810.008.358
Trên năm năm	770.536.718.044	936.592.994.134
	<b>1.642.706.472.058</b>	<b>1.803.116.168.731</b>

**(b) Ngoại tệ các loại**

	30/9/2020		1/10/2019	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	7.572.153	174.878.082.357	1.173.918	27.171.115.558
EUR	909	24.288.480	-	-
		174.902.370.837		27.171.115.558

**(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn:

	30/9/2020 VND	1/10/2019 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	<b>71.522.424.222</b>	<b>435.509.258.887</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Tổng doanh thu		
• Bán thành phẩm	13.945.093.147.339	15.030.026.425.745
• Bán hàng hóa	13.778.934.771.842	12.986.899.010.659
• Dịch vụ cung cấp và và doanh thu khác	41.127.707.125	64.378.346.684
	<b>27.765.155.626.306</b>	<b>28.081.303.783.088</b>
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	215.992.234.977	23.659.787.569
• Giảm giá hàng bán	5.700.055.453	9.171.395.550
• Hàng bán bị trả lại	12.713.822.042	13.697.481.294
	<b>234.406.112.472</b>	<b>46.528.664.413</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>27.530.749.513.834</b>	<b>28.034.775.118.675</b>

**28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
• Thành phẩm đã bán	10.224.045.844.167	12.572.298.284.011
• Hàng hóa đã bán	12.672.459.961.421	12.236.475.821.882
• Dịch vụ cung cấp và khác	13.793.498.677	16.221.529.733
• (Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.817.138.842)	11.159.401.046
	<b>22.903.482.165.423</b>	<b>24.836.155.036.672</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lãi tiền gửi và lãi trái phiếu	4.594.414.990	5.777.871.781
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	70.199.983.098	57.382.872.754
Doanh thu tài chính khác	3.190.096.021	3.486.094
	<b>77.984.494.109</b>	<b>63.164.230.629</b>

**30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí lãi vay	560.086.135.926	745.960.164.920
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	75.353.328.385	53.997.119.337
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.093.493.896	1.760.428.859
Chi phí tài chính khác	1.728.614.970	917.028.756
	<b>645.261.573.177</b>	<b>802.634.741.872</b>

**31. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí nhân viên	884.532.511.683	522.045.890.893
Chi phí xuất khẩu	449.890.876.255	348.900.692.741
Chi phí vận chuyển	219.517.108.970	173.731.390.239
Chi phí khấu hao và phân bổ	167.094.144.203	160.562.421.184
Chi phí thuê	160.274.877.997	150.613.054.991
Chi phí quảng cáo	81.107.806.439	104.833.777.549
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.910.732.695	93.322.072.588
Chi phí khác	186.755.015.868	194.873.541.055
	<b>2.221.083.074.110</b>	<b>1.748.882.841.240</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí nhân viên	257.915.445.562	161.329.163.316
Chi phí khấu hao và phân bổ	66.626.994.248	62.332.518.169
Chi phí thuê	25.949.018.951	33.393.007.713
Chi phí tiếp khách	11.665.809.396	15.927.101.970
Chi phí công tác	6.910.634.199	6.145.283.909
Chi phí dịch vụ chuyên môn	11.783.549.723	10.504.877.967
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.145.884.923	54.431.875.120
Chi phí khác	28.981.444.903	126.636.860.720
	<b>459.978.781.905</b>	<b>470.700.688.884</b>

**33. THU NHẬP KHÁC**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	-	133.106.182.485
Tiền bồi thường thu được	3.503.871.667	11.903.268.643
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	-	860.445.175
Các khoản khác	25.113.366.057	107.296.370.992
	<b>28.617.237.724</b>	<b>253.166.267.295</b>

**34. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	16.563.513.405	9.037.742.228
Các khoản khác	15.338.974.123	21.625.269.582
	<b>31.902.487.528</b>	<b>30.663.011.810</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**35. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	19.535.328.665.795	19.695.126.527.602
Chi phí nhân công và nhân viên	1.433.792.511.778	928.732.894.854
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.229.764.453.316	1.187.362.709.449
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.794.833.077.709	1.570.894.855.005
Chi phí khác	847.512.493.972	919.372.729.606

**36. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	245.982.234.033	111.147.114.682
Dự phòng thiếu/(thừa) trong những năm trước	13.853.323.303	(9.101.584.118)
	<b>259.835.557.336</b>	<b>102.045.530.564</b>
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(37.206.411.121)	(1.347.738.189)
	<b>222.629.146.215</b>	<b>100.697.792.375</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.375.643.163.524	462.069.296.121
Thuế theo thuế suất của Công ty	275.128.632.706	92.413.859.224
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(62.558.538.811)	(10.814.897.914)
Chi phí không được khấu trừ thuế	71.990.972.514	19.557.409.092
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp chưa được ghi nhận	7.690.276.040	34.593.330.494
Lỗi tính thuế được sử dụng	(13.908.404.822)	-
Sử dụng tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trước đây	(6.437.572.425)	-
Dự phòng thiếu/(thừa) trong những năm trước	13.853.323.303	(9.101.584.118)
	<b>222.629.146.215</b>	<b>100.697.792.375</b>

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản của Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận tính thuế. Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An và Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi các công ty con này phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Các công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 17% lợi nhuận tính thuế trong 10 năm kể từ năm 2016 và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.





**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ và Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của Công ty có doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.
- Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	1.153.328.313.935	361.352.133.015
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(46.133.132.557)	(14.454.085.321)
<b>Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông</b>	<b>1.107.195.181.378</b>	<b>346.898.047.694</b>

(\*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính bằng 4% lợi nhuận thuần trong năm của Tập đoàn. Tỷ lệ này bằng với tỷ lệ phân bổ được các cổ đông phê duyệt trong các năm trước.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 Số cổ phiếu	30/9/2019 Số cổ phiếu Được điều chỉnh lại (**)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	423.223.589	384.856.028
Ảnh hưởng của mua lại cổ phiếu quỹ	(24.612)	(43.358)
Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019	-	38.479.161
Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020	21.155.724	21.161.179
<b>Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông</b>	<b>444.354.701</b>	<b>444.453.010</b>



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm kết thúc ngày		
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND Được điều chỉnh lại (*)	30/9/2019 VND Theo báo cáo trước đây
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>2.492</b>	<b>781</b>	<b>820</b>

(\*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau kỳ kế toán năm.

**38. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
<i>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn</i>		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.310.303.106.066	4.260.734.635.552
Mua hàng hóa và thành phẩm	-	424.424.089.519
Doanh thu cho thuê tài sản	3.165.014.069	4.198.466.388
Bán khác	348.676.081	5.333.866.590
Lãi trả chậm	1.783.817.982	-
Bán tài sản cố định	-	32.476.307.578
Mua tài sản cố định	123.636.364	202.978.077.818
Mua công cụ, dụng cụ	-	36.378.797.956
Chiết khấu thương mại	59.763.907.878	3.364.556.991
Phí vận chuyển	60.304.523.944	50.923.795.458
Chi phí thuê hoạt động	8.897.850.106	5.977.669.234
Hàng bán trả lại	4.324.800.079	3.014.517.004
Giảm giá hàng bán	166.020.819	34.682.845
<i>Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An</i>		
Phí vận chuyển	36.265.597.722	37.507.194.539
Doanh thu cho thuê tài sản	216.000.000	312.000.000
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	12.502.574.352	12.037.488.915
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát		
Thù lao	2.340.000.000	2.340.000.000



**Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2020**  
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**39. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2020 VND	30/9/2019 VND
Chuyển đổi công nợ phải thu để tăng tỷ lệ sở hữu		68.564.000.000
Cấn trừ phải thu từ bán tài sản cố định và thu từ nợ gốc thuê tài chính		43.844.985.060
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	73.275.604.407	210.512.456.181

**40. THÔNG TIN SO SÁNH**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 10 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí  
Tổng Giám đốc

